

E-MANUAL

Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm của Samsung.
Để nhận được dịch vụ hoàn chỉnh hơn, vui lòng đăng ký
sản phẩm của quý vị tại

www.samsung.com/register

Kiểu sản phẩm _____ Số seri _____

Nội dung

Kết nối Ăng ten và các thiết bị Ngoại vi

Kết nối vô tuyến

Kết nối Thiết bị Video

8 Kết nối HDMI

9 Kết nối component

10 Kết nối AV

Âm thanh TV qua Loa Ngoài

12 Kết nối âm thanh kỹ thuật số (Optical)

13 Kết nối Đầu ra Âm thanh

Kết nối với một Máy tính

15 Kết nối thông qua cổng HDMI

16 Kết nối thông qua cổng HDMI (DVI)

17 Kết nối thông qua mạng gia đình

Kết nối với một Thiết bị di động

19 Kết Nối Với Cáp Chuyển Đổi MHL Sang HDMI

20 Màn hình thiết bị di động trên TV (Screen Mirroring)

22 Kết nối Các thiết bị Di động mà không cần một Bộ định tuyến Không dây (Wi-Fi trực tiếp)

22 Kết nối thông qua mạng gia đình

23 Tắt TV trên Mạng

Chọn Tín hiệu đầu vào

Sử dụng điều khiển từ xa và các thiết bị ngoại vi

Điều khiển TV bằng bàn phím

24 Kết nối một Bàn phím

25 Sử dụng bàn phím

Điều khiển TV bằng Chuột

26 Chọn chuột

27 Sử dụng Chuột

Nhập Văn bản Sử dụng QWERTY

28 Sử dụng Các chức năng phụ

Kết nối Internet

Thiết lập một kết nối Internet có dây

29 Kết nối cáp mạng LAN

30 Kết nối với Mạng Internet Có dây bằng phương pháp Tự động

30 Kết nối với Mạng Internet Có dây bằng phương pháp Thủ công

Thiết lập một kết nối Internet không dây

32 Kết nối với Mạng Internet Không dây bằng phương pháp Tự động

33 Kết nối mạng Internet không dây thủ công

34 Kết nối với mạng Internet không dây bằng WPS

Xử lý các vấn đề kết nối Internet

35 Xử lý các vấn đề khi kết nối Internet có dây

36 Xử lý các vấn đề khi kết nối Internet không dây

Mạng Di động

37 Tắt Kiểu máy và Hệ thống viễn thông được hỗ trợ

Kiểm tra Trạng thái Kết nối Internet

Tính năng Smart

Smart Hub

- 40 Kiểm tra các kết nối Smart Hub
- 41 Mở Màn hình đầu tiên
- 42 Di chuyển đến Màn hình Bảng điều khiển
- 42 Sử dụng Hướng dẫn Smart Hub
- 42 Cài đặt lại Smart Hub

Sử dụng Smart Hub với Tài khoản Samsung

- 43 Tạo mới một Tài khoản Samsung
- 44 Đăng nhập vào Tài khoản Samsung
- 45 Liên kết My Samsung vào Tài khoản Ứng dụng
- 46 Thay đổi và Bổ sung thông tin vào Tài khoản Samsung
- 46 Xóa Tất cả tài khoản Samsung khỏi TV

Sử dụng SAMSUNG APPS Bảng điều khiển

- 48 Sử dụng các chức năng menu Pop-Up
- 49 Cài đặt một ứng dụng
- 50 Các ứng dụng mặc định
- 51 Sử dụng Web Browser
- 54 Sắp xếp lại các ứng dụng trên SAMSUNG APPS Màn hình
- 54 Hủy bỏ một ứng dụng khỏi TV
- 54 Đánh giá/Nhận xét một ứng dụng
- 55 Cập nhật một ứng dụng
- 55 SAMSUNG APPS Các tính năng

Phát Hình ảnh, Video và Âm nhạc (ĐA PHƯƠNG TIỆN)

- 57 Phát các nội dung đa phương tiện trong một thiết bị USB
- 58 Phát nội dung đa phương tiện được lưu trong một Máy tính/Thiết bị di động
- 59 Các nút và Chức năng khả dụng trong khi Xem hình ảnh
- 60 Các nút và Chức năng khả dụng trong khi Xem video
- 62 Các nút và Chức năng khả dụng trong khi phát âm nhạc
- 63 Các chức năng trên màn hình danh sách nội dung đa phương tiện.

Các tính năng Xem TV

Thông tin nhanh phát sóng kỹ thuật số

- 64 Sử dụng Hướng dẫn
- 65 Kiểm tra thông tin chương trình hiện tại
- 65 Thông tin và Cường độ tín hiệu kỹ thuật số

Thiết lập Xem lịch biểu

- 66 Thiết lập Xem lịch biểu
- 67 Quản lý Danh sách Xem lịch biểu

Sử dụng Danh sách kênh

Đăng ký, xóa và chỉnh sửa kênh

- 69 Đăng ký và xóa các kênh
- 70 Chỉnh sửa các kênh đã đăng ký
- 71 Cho phép/vô hiệu hóa mật khẩu bảo vệ kênh
- 71 Thay đổi các số
- 71 Khóa/ Mở khóa kênh
- 71 Chỉnh sửa số của kênh

Tạo Danh sách ưa thích

- 72 Đăng ký một kênh làm Mục ưa thích
- 73 Chỉ Xem các Kênh Danh sách ưa thích
- 73 Chỉnh sửa Danh sách ưa thích

Xem một Chương trình Thể thao Sống động như thật (Chế độ thể thao)

- 76 Bật Chế độ thể thao
- 76 Các chức năng khả dụng trong Chế độ thể thao

Các tính năng Hỗ trợ xem TV

- 77 Hiện thị phụ đề
- 77 Tùy chọn phụ đề
- 77 Thay đổi Ngôn ngữ teletext
- 78 Chế độ Xem PIP
- 79 Dò tìm các kênh sẵn có
- 80 Lựa chọn các tùy chọn phát sóng âm thanh
- 80 Mô tả âm thanh

Sử dụng Cài đặt Kênh

- 81 Quốc gia (hoặc Khu vực)
- 81 Dò kênh thủ công
- 83 Tinh chỉnh màn hình
- 83 Chuyển d.sách kênh

Cài đặt Hình ảnh và Âm thanh

Thay đổi Chế độ Hình ảnh và Điều chỉnh Chất lượng Hình ảnh

- 84 Lựa chọn Chế độ Hình ảnh phù hợp với môi trường xem
- 85 Điều chỉnh Chất lượng Hình ảnh cho từng chế độ hình ảnh
- 86 Chế độ Tinh chỉnh mỗi hình ảnh (Cài đặt nâng cao)
- 88 Điều chỉnh hình ảnh để xem dễ dàng hơn (Tùy chọn hình ảnh)

Các chức năng Hỗ trợ Hình ảnh

- 90 Thay đổi Kích cỡ h.ảnh và Vị trí
- 91 Nghe Audio với màn hình đã tắt (Tắt hình ảnh)
- 91 Đặt lại các thiết lập Chế độ hình ảnh

Thay đổi Chế độ âm thanh và Sử dụng hiệu ứng âm thanh

- 92 Chọn Chế độ âm thanh tốt cho môi trường
- 93 Sử dụng Hiệu ứng Âm thanh

Chức năng Hỗ trợ Âm thanh

- 94 Lựa chọn Loa
- 94 Chỉ định Loại Cài đặt của TV
- 94 Bật Âm thanh (Cài đặt bổ sung)
- 95 Khôi phục lại Tất cả Các thiết lập Âm thanh

Tổng quát

Thiết lập thời gian và sử dụng Đồng hồ bấm giờ

- 96 Thiết lập thời gian hiện tại
- 97 Sử dụng Đồng hồ bấm giờ

Sử dụng Các tính năng Bảo vệ Chống "cháy" Màn hình và Tiết kiệm Năng lượng

- 99 Ngăn chặn "cháy" màn hình
- 99 Sử dụng các tính năng tiết kiệm năng lượng

Sử dụng Anynet+ (HDMI-CEC)

- 101 Thiết lập Anynet+ (HDMI-CEC)
- 101 Sử dụng Anynet+ (HDMI-CEC)

Sử dụng e-Manual

- 103 Khởi chạy e-Manual
- 103 Các tính năng e-Manual Bổ sung
- 104 Cập nhật hướng dẫn điện tử lên phiên bản mới nhất

Cập nhật phần mềm

- 105 Cập nhật phần mềm qua Internet
- 105 Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng kết nối USB
- 106 Cho phép Cập nhật Phần mềm Tự động
- 106 Cập nhật phần mềm thông qua kênh vệ tinh

Bảo vệ TV khỏi các xâm nhập trái phép mã độc hại

- 107 Kiểm tra TV và lưu trữ đa phương tiện được kết nối
- 108 Tự động quét khi TV được bật
- 108 Tự động thêm mã độc vào danh sách bị chặn
- 108 Kích hoạt Độ tương phản cao
- 108 Điều chỉnh Hiệu ứng Menu
- 109 Mở rộng Khu vực Tâm điểm của Smart Hub.
- 109 Thay đổi Ngôn ngữ menu
- 109 Kiểm tra Thông báo
- 109 Thiết lập Mật khẩu
- 110 Khóa đ.giá c.trình
- 110 Bật Chế độ Game
- 110 Khóa / Mở khóa các phím trên Bảng điều khiển
- 110 Hiện/Ẩn Logo Samsung khi Khởi động
- 111 Đăng ký TV như một thiết bị DivX được chứng nhận (Xem các bộ phim DivX trả phí)
- 112 Khôi phục lại TV về các thiết lập của nhà sản xuất
- 112 Chuyển TV sang chế độ Trưng bày (dành cho các cửa hàng bán lẻ)

Tính năng teletext

Giải đáp thắc mắc

Hỗ trợ

115 Hỗ trợ Quản lý từ xa

117 Tìm kiếm các thông tin bạn cần cho dịch vụ

Có một vấn đề với màn hình.

117 Kiểm tra Hình ảnh

Tôi không thể nghe rõ âm thanh.

120 Kiểm tra Âm thanh

Việc phát sóng có vấn đề.

Máy tính không kết nối.

Tôi không thể kết nối với Internet.

Anynet+ (HDMI-CEC) không hoạt động.

Tôi gặp rắc rối khi khởi chạy/sử dụng các ứng dụng.

Tập tin của tôi sẽ không phát.

Tôi muốn khởi động lại TV.

Các vấn đề khác

Lưu ý và Thận trọng

Đọc kỹ trước khi sử dụng SAMSUNG APPS

Web Browser Hạn chế

Đọc kỹ trước khi trình diễn Hình ảnh, Video, hoặc Âm nhạc các tập tin.

129 Những hạn chế khi sử dụng tập tin Hình ảnh, Video, và Âm nhạc

129 Chuyển Tập tin trong Thiết bị lưu trữ

130 Các phụ đề ngoài được hỗ trợ

130 Các phụ đề trong được hỗ trợ

131 Các Định dạng Hình ảnh và Độ phân giải được hỗ trợ

131 Các phương thức mã hóa và Định dạng Nhạc được hỗ trợ

132 Phương thức Mã hóa Video được Hỗ trợ

Đọc Sau khi lắp đặt TV

134 Kích cỡ hình ảnh và tín hiệu đầu vào

134 Lắp đặt Khóa Kensington chống trộm

135 Đọc Trước khi Thiết lập một kết nối Internet không dây

Đọc kỹ trước khi kết nối với máy vi tính (độ phân giải được hỗ trợ)

136 Dòng TV LED 4

138 Dòng LED 5, 6

Độ phân giải Video được Hỗ trợ

Giấy phép

Thuật ngữ

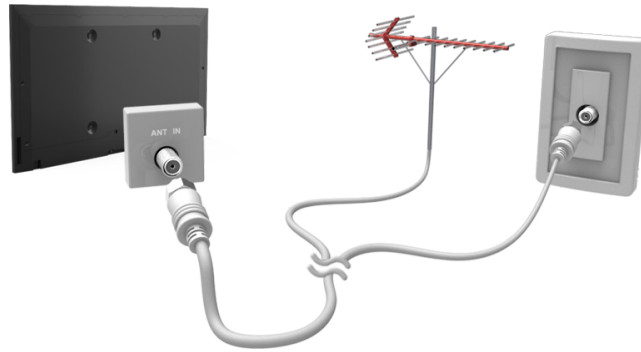
Kết nối vô tuyến

Trước khi kết nối các thiết bị ngoại vi và dây cáp với TV, đầu tiên hãy xác minh số kiểu máy. Một nhãn có ghi số kiểu máy sẽ được dán ở mặt sau của TV. Phương thức kết nối sẽ thay đổi tùy theo kiểu máy.

Ăng ten phải được kết nối với TV để nhận được tín hiệu phát sóng.

 Không cần kết nối ăng ten khi bạn dùng hộp giải mã truyền hình cáp hoặc đầu thu vệ tinh.

Hãy kết nối cáp ăng ten dựa theo môi trường xem với đầu nối ăng ten của TV, như được thể hiện trong hình vẽ.





Kết nối Thiết bị Video

TV của bạn có nhiều đầu nối cho đầu vào video từ các thiết bị ngoại vi như hộp giải mã truyền hình cáp, đầu thu vệ tinh, đầu đĩa Blu-ray, đầu DVD, máy quay phim và máy chơi game. Dưới đây là danh sách các đầu nối tiêu biểu theo thứ tự giảm dần về chất lượng hình ảnh.

- HDMI
- Component
- AV

Kết nối thiết bị video với TV qua một đầu nối HDMI để có chất lượng hình ảnh tốt nhất. Nếu thiết bị không có đầu nối HDMI, hãy thử một đầu nối component để có được chất lượng hình ảnh tiếp theo tốt nhất.

-  Số lượng, tên và vị trí các đầu nối có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.
-  Hãy tham khảo hướng dẫn vận hành thiết bị ngoại vi khi kết nối thiết bị với TV. Số lượng đầu nối thiết bị ngoại vi, tên và vị trí của các đầu nối này có thể thay đổi tùy theo nhà sản xuất.





Kết nối HDMI

Trước khi kết nối với bất kỳ thiết bị ngoại vi hoặc cáp vào TV, phải xác định số hiệu của TV trước. Một nhãn có ghi số kiểu máy sẽ được dán ở mặt sau của TV. Phương thức kết nối sẽ thay đổi tùy theo kiểu máy.

Khuyến khích sử dụng các loại cáp HDMI sau đây:

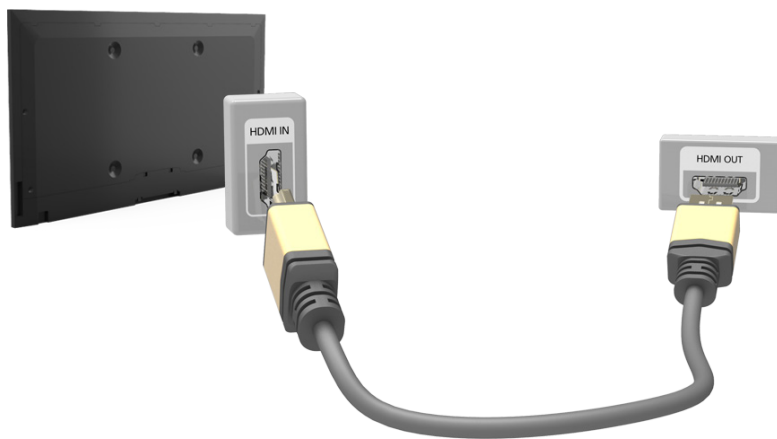
- Cáp HDMI tốc độ cao
- Cáp HDMI tốc độ cao có Ethernet

Cáp HDMI có những yêu cầu nhất định:

-  Hãy sử dụng cáp HDMI có chiều dày 14 mm hoặc nhỏ hơn.
-  Sử dụng cáp HDMI không được chứng nhận có thể khiến màn hình trắng xóa hoặc xảy ra lỗi kết nối.
-  Một số dây cáp HDMI và thiết bị có thể không tương thích với TV do khác đặc tính kỹ thuật HDMI.
-  Chiếc TV này không hỗ trợ Kênh Ethernet HDMI. Ethernet là một mạng LAN (Mạng Cục Bộ) xây dựng với cáp đồng trục theo tiêu chuẩn của IEEE.

Tham khảo sơ đồ và kết nối cáp HDMI với đầu nối ra HDMI của thiết bị video và đầu nối vào HDMI của TV.

-  Số lượng, tên và vị trí các đầu nối có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.



Khi kết nối đã được thực hiện, bạn sẽ có thể chọn thiết bị ngoại vi đã kết nối bằng cách sử dụng nút **SOURCE**.

Kết nối component

Trước khi kết nối bất kỳ thiết bị ngoại vi và dây cáp với TV, đầu tiên hãy xác minh số kiểu máy của TV mà bạn đã mua. Một nhãn có ghi số kiểu máy sẽ được dán ở mặt sau của TV. Phương thức kết nối sẽ thay đổi tùy theo kiểu máy.

Tham khảo sơ đồ và kết nối cáp Component với các đầu nối vào component của TV và các đầu nối ra component của thiết bị.

Hãy chắc chắn rằng màu sắc của cáp khớp với màu của đầu nối.



Khi kết nối đã được thực hiện, bạn sẽ có thể chọn thiết bị ngoại vi đã kết nối bằng cách sử dụng nút **SOURCE**.

Kết nối AV

Trước khi kết nối với bất kỳ thiết bị ngoại vi hoặc cáp vào TV, phải xác định số hiệu của TV trước. Một nhãn có ghi số kiểu máy sẽ được dán ở mặt sau của TV. Phương thức kết nối sẽ thay đổi tùy theo kiểu máy.

Tham khảo sơ đồ và kết nối cáp AV với các đầu nối vào của TV và các đầu nối ra AV của thiết bị.

Nếu bạn đang sử dụng các đầu nối vào của TV, hãy kết nối cáp video với đầu nối hình chữ Y. Một số kiểu máy cũng trang bị một đầu nối video. Trong trường hợp này, hãy kết nối cáp với đầu nối video.



Khi kết nối đã được thực hiện, bạn sẽ có thể chọn thiết bị ngoại vi đã kết nối bằng cách sử dụng nút **SOURCE**.

Âm thanh TV qua Loa Ngoài

TV của bạn có một loạt các đầu nối cho đầu vào âm thanh từ các thiết bị như máy đầu đĩa Blu-ray, đầu đĩa DVD và cho đầu ra âm thanh với các thiết bị như là bộ khuếch đại. Các đầu nối này được liệt kê dưới đây.

- Âm thanh kỹ thuật số (Optical)
- Audio Out

Có một số vấn đề cần lưu ý khi sử dụng đầu vào âm thanh:

- Để có chất lượng âm thanh tốt hơn, cách tốt nhất là sử dụng một bộ thu AV.
- Số lượng, tên và vị trí các đầu nối có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.
- Hãy tham khảo hướng dẫn vận hành thiết bị ngoại vi khi kết nối thiết bị với TV. Số lượng đầu nối thiết bị ngoại vi, tên và vị trí của các đầu nối này có thể thay đổi tùy theo nhà sản xuất.



Kết nối âm thanh kỹ thuật số (Optical)

Trước khi kết nối với bất kỳ thiết bị ngoại vi hoặc cáp vào TV, phải xác định số hiệu của TV trước. Một nhãn ghi số kiểu máy sẽ được dán ở mặt sau của TV. Phương thức kết nối sẽ thay đổi tùy theo kiểu máy.

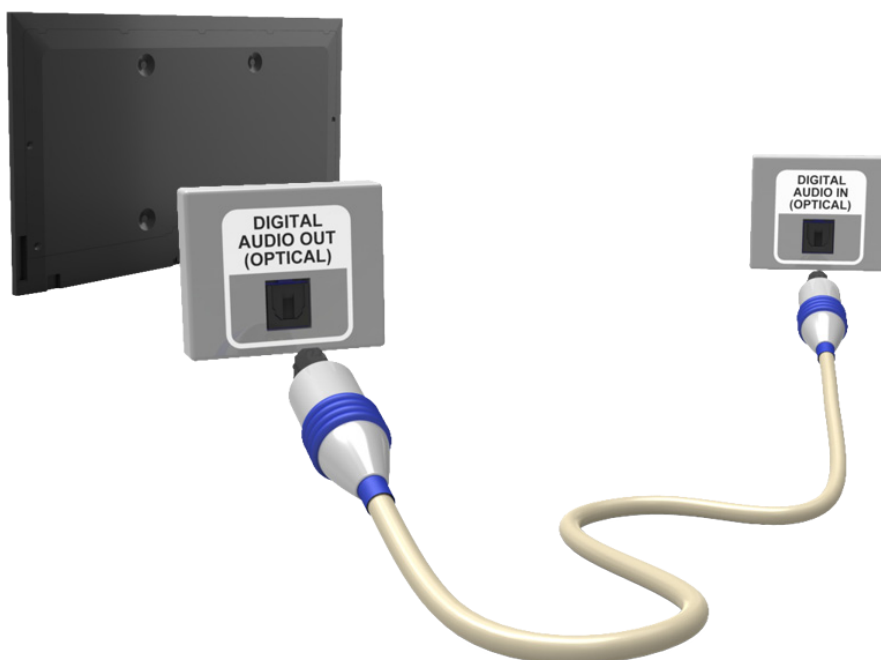
Việc kết nối một máy thu AV với TV thông qua đầu nối âm thanh kỹ thuật số (Optical) giúp bạn có thể nghe được âm thanh kỹ thuật số.

Việc sử dụng (Optical) để kết nối thiết bị sẽ không tự động tắt loa TV. Để tắt loa TV, thiết lập **Đầu ra âm thanh TV (Âm thanh > Cài đặt loa > Đầu ra âm thanh TV)** sang chế độ khác Loa TV.

Điều chỉnh âm lượng của thiết bị âm thanh bằng cách sử dụng điều khiển từ xa của thiết bị.

-  Các thiết bị âm thanh phát ra tiếng ồn bất thường trong khi hoạt động cho thấy có vấn đề xảy ra với thiết bị âm thanh này. Trong trường hợp này xảy ra, hãy yêu cầu nhà sản xuất thiết bị âm thanh hỗ trợ.
-  Âm thanh kỹ thuật số chỉ khả dụng với các chương trình phát sóng kênh 5.1.

Tham khảo sơ đồ và kết nối (Optical) với đầu nối ra âm thanh kỹ thuật số của TV và đầu nối vào âm thanh kỹ thuật số của thiết bị.



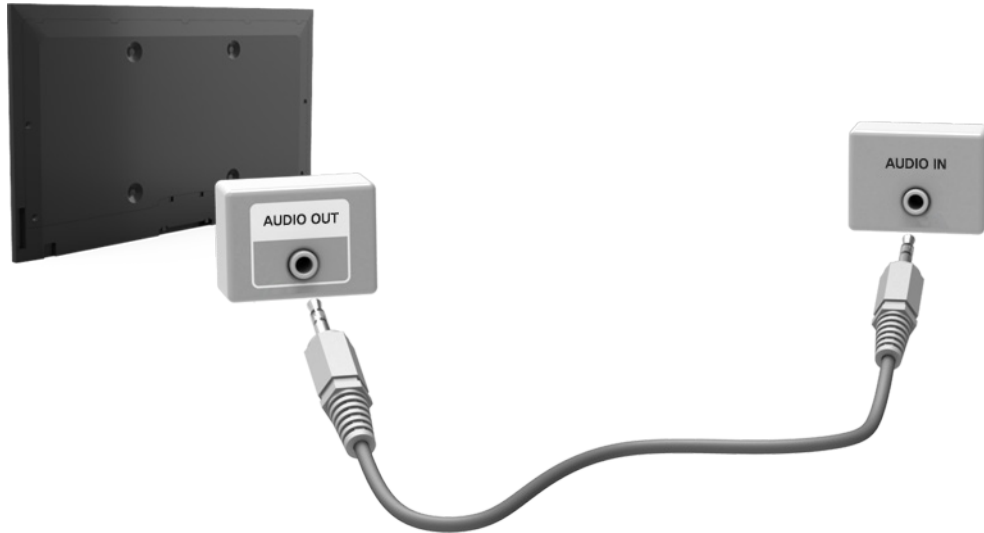
Kết nối Đầu ra Âm thanh

 Khả dụng tùy theo kiểu máy.

Trước khi kết nối với bất kỳ thiết bị ngoại vi hoặc cáp vào TV, phải xác định số hiệu của TV trước. Một nhãn có ghi số kiểu máy sẽ được dán ở mặt sau của TV. Phương thức kết nối sẽ thay đổi tùy theo kiểu máy.

 Tên và vị trí các đầu nối có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Tham khảo sơ đồ và kết nối cáp âm thanh với đầu nối ra âm thanh của TV và đầu nối vào âm thanh của thiết bị.



Kết nối với một Máy tính

Bạn có thể kết nối trực tiếp máy tính với TV hoặc với mạng để xem màn hình máy tính hoặc nội dung trên TV. Kết nối máy tính với TV như sau.

- **Kết nối thông qua cổng HDMI**

Bạn có thể kết nối máy tính với TV sử dụng cáp HDMI để hiển thị màn hình máy tính trên TV.

- **Kết nối thông qua cổng HDMI (DVI)**

Bạn có thể kết nối máy tính với TV bằng cách kết nối cổng DVI của máy tính với cổng HDMI của TV bằng cáp chuyển đổi từ DVI sang HDMI để hiển thị màn hình máy tính trên TV.

- **Kết nối thông qua mạng gia đình**





Truy cập nhanh các tập tin hình ảnh, video và âm nhạc được lưu trên máy tính bằng cách kết nối TV và máy tính với cùng một bộ định tuyến hoặc AP.

Kết nối thông qua cổng HDMI

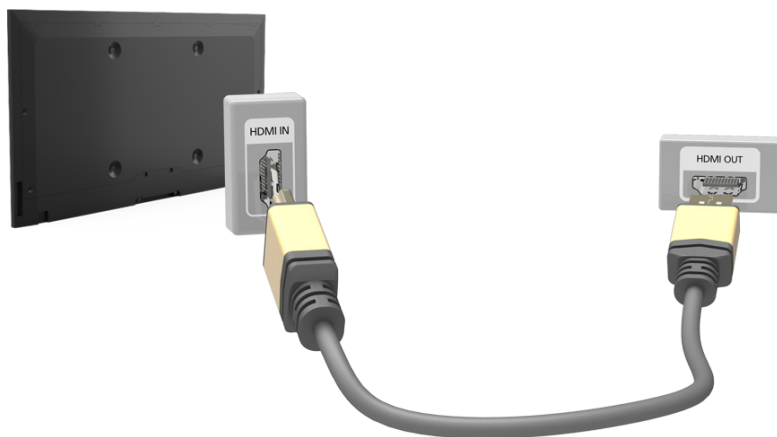
Trước khi kết nối với bất kỳ thiết bị ngoại vi hoặc cáp vào TV, phải xác định số hiệu của TV trước. Một nhãn ghi số kiểu máy sẽ được dán ở mặt sau của TV. Phương thức kết nối sẽ thay đổi tùy theo kiểu máy.

Đối với kết nối HDMI, khuyến khích sử dụng một trong các loại cáp HDMI sau đây:

- Cáp HDMI tốc độ cao
- Cáp HDMI tốc độ cao có Ethernet

-  Hãy sử dụng cáp HDMI có chiều dày 14 mm hoặc nhỏ hơn. Sử dụng cáp HDMI không được chứng nhận có thể khiến màn hình trắng xóa hoặc xảy ra lỗi kết nối.
-  Một số dây cáp HDMI và thiết bị có thể không tương thích với TV do khác đặc tính kỹ thuật HDMI.
-  Chiếc TV này không hỗ trợ Kênh Ethernet HDMI. Ethernet là một mạng LAN (Mạng cục bộ) được xây dựng trên cáp đồng trục theo tiêu chuẩn của IEEE.
-  Một số máy vi tính không hỗ trợ giao diện HDMI, phụ thuộc vào thông số kỹ thuật card đồ họa. Trong trường hợp này, hãy sử dụng cáp chuyển đổi từ DVI sang HDMI để kết nối máy tính với TV.


Tham khảo sơ đồ và kết nối cáp HDMI với đầu nối ra HDMI của thiết bị video ngoại vi và đầu nối vào HDMI của TV.



Khi kết nối đã được thực hiện, bạn sẽ có thể chọn thiết bị ngoại vi đã kết nối bằng cách sử dụng nút **SOURCE**.

Kết nối thông qua cổng HDMI (DVI)

Nếu card đồ họa máy tính của bạn không hỗ trợ giao diện HDMI, hãy kết nối máy tính với TV bằng cáp chuyển đổi từ DVI (Tương tác Hình ảnh Kỹ thuật số) sang HDMI. Tuy nhiên kết nối chuyển đổi từ DVI sang HDMI chỉ được hỗ trợ bởi cổng HDMI cho DVI và không hỗ trợ truyền tín hiệu âm thanh. Để nghe âm thanh máy tính, hãy kết nối loa ngoài với đầu nối ra âm thanh của máy tính.

 Để biết thêm thông tin độ phân giải TV hỗ trợ, vui lòng tham khảo "Đọc kỹ trước khi kết nối với máy vi tính (độ phân giải được hỗ trợ)".

Tham khảo sơ đồ và kết nối cáp chuyển đổi từ DVI sang HDMI với cổng HDMI (DVI) của TV và cổng ra DVI của máy tính.




Khi đã được kết nối, bạn có thể chọn thiết bị ngoại vi được kết nối bằng cách sử dụng nút **SOURCE**.

Kết nối thông qua mạng gia đình

Truy cập nhanh các tập tin hình ảnh, video và âm nhạc được lưu trên máy tính bằng cách kết nối TV và máy tính với cùng một bộ định tuyến hoặc AP.


1. Kết nối TV và máy tính với cùng một bộ định tuyến hoặc AP. Mạng gia đình sẽ được cấu hình vào lúc hai kết nối được thiết lập.


 Mạng gia đình cho phép chia sẻ nội dung giữa TV, máy tính và các thiết bị di động được kết nối cùng bộ định tuyến có dây hoặc không dây.

2. Từ máy vi tính, chọn [Bảng điều khiển] > [Mạng và Internet] > [Trung tâm mạng và chia sẻ dữ liệu] > [Thay đổi các cài đặt chia sẻ nâng cao] và chọn [Chọn tùy chọn dòng đa phương tiện...] để kích hoạt nó.

3. Từ danh sách, thiết lập TV sang chế độ [Cho phép].

4. Khởi chạy Windows Media Player từ máy tính, chọn [Settings] > [Library Management] và sau đó thêm vị trí lưu các tập tin hình ảnh, video và âm nhạc đã lưu để xem/phát các tập tin này trên màn hình TV. Để biết thêm thông tin về xem/trình diễn các tập tin đa phương tiện, vui lòng tham khảo phần "Phát nội dung đa phương tiện được lưu trong một Máy tính/Thiết bị di động".

 Có thể xem/trình diễn các tập tin được di chuyển vào thư mục mặc định của Windows Media Player trên màn hình.

 Khi Chia sẻ tập tin được kích hoạt, các truy cập không theo phân quyền mới được cho phép. Tắt chế độ chia sẻ tập tin nếu không yêu cầu truy cập dữ liệu.

Kết nối với một Thiết bị di động


Kết nối thiết bị di động như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng trực tiếp hoặc không trực tiếp với TV trên một mạng chia sẻ và hiển thị màn hình thiết bị di động hoặc nội dung lên màn hình TV. Kết nối thiết bị di động với TV như sau.


- **Kết Nối Với Cáp Chuyển Đổi MHL Sang HDMI**

Kết nối cổng USB của thiết bị di động với cổng HDMI của TV bằng cáp chuyển đổi MHL sang HDMI để xem màn hình thiết bị di động trên TV.

- **Màn hình thiết bị di động trên TV (Screen Mirroring)**

TV sẽ kết nối không dây với thiết bị di động với chức năng Screen Mirroring để xem màn hình của thiết bị di động đã kết nối trên TV.

 Tùy chọn này chỉ khả dụng với các thiết bị di động có hỗ trợ Screen Mirroring.

 Tùy thuộc vào phần mềm trong thiết bị di động của bạn.

- **Kết nối Các thiết bị Di động mà không cần một Bộ định tuyến Không dây (Wi-Fi trực tiếp)**

Wi-Fi cho phép bạn kết nối TV đến một thiết bị di động mà không cần bộ định tuyến hoặc AP. Truy cập nhanh và xem/trình diễn hình ảnh, video và các tập tin âm nhạc từ một thiết bị di động đã được kết nối trên màn hình TV.

 Tùy chọn này chỉ khả dụng với các thiết bị di động có hỗ trợ Wi-Fi trực tiếp.

- **Kết nối thông qua mạng gia đình**

Truy cập nhanh và xem/trình diễn hình ảnh, video và các tập tin âm nhạc từ một thiết bị di động đã được kết nối đến cùng một bộ định tuyến hoặc AP như TV.

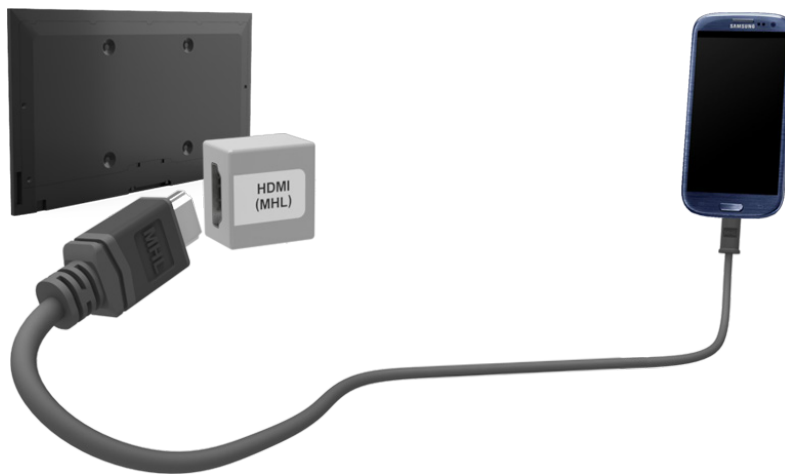
Kết Nối Với Cáp Chuyển Đổi MHL Sang HDMI

TV của bạn hỗ trợ MHL (Mobile High-definition Link) qua cáp MHL. MHL cho phép xem và phát các tập tin video, hình ảnh, và âm thanh từ các thiết bị di động trên TV. Tuy nhiên, MHL chỉ khả dụng thông qua cổng HDMI (MHL) của TV và chỉ khi được sử dụng kết hợp với một thiết bị di động có hỗ trợ MHL.

Để biết thông tin về việc cấu hình MHL trên thiết bị di động của bạn, hãy tham khảo Hướng Dẫn Sử Dụng của thiết bị.



- Việc kết nối cáp chuyển đổi MHL sang HDMI sẽ tự động chuyển **Kích cỡ hình** sang **Vừa màn hình**. Thiết lập này sẽ không tự động thay đổi nếu bạn đang sử dụng bộ điều hợp HDMI. Trong trường hợp này, hãy thay đổi cài đặt trong menu theo cách thủ công.
- Nếu bạn đang sử dụng cáp HDMI, TV sẽ nhận ra tín hiệu này như một tín hiệu HDMI và có thể có phản ứng khác so với khi sử dụng kết nối cáp chuyển đổi từ MHL sang HDMI.

Tham khảo sơ đồ và kết nối cáp chuyển đổi MHL sang HDMI với cổng HDMI (MHL) của TV và cổng USB của thiết bị di động.





Khi kết nối đã được thực hiện, bạn sẽ có thể chọn thiết bị ngoại vi đã kết nối bằng cách sử dụng nút **SOURCE**.

Màn hình thiết bị di động trên TV (Screen Mirroring)

-  Tính khả dụng phụ thuộc vào kiểu máy và khu vực cụ thể.
-  Tùy thuộc vào phần mềm trong thiết bị di động của bạn.



Mạng > Screen Mirroring [Thử ngay](#)

Kết nối không dây một thiết bị di động đã được kích hoạt Screen Mirroring với TV và phát các tập tin video và âm thanh được lưu trữ trong thiết bị trên TV. Screen Mirroring là chức năng phát các tập tin video và âm thanh trong một thiết bị di động trên TV và trên thiết bị di động cùng một lúc.

-  Để sử dụng chức năng **Screen Mirroring**, thiết bị di động phải hỗ trợ một chức năng **Screen Mirroring** như AllShare Cast. Để kiểm tra xem thiết bị di động có hỗ trợ chức năng Screen Mirroring hay không, vui lòng truy cập trang web của nhà sản xuất thiết bị di động.
-  Video hoặc âm thanh thỉnh thoảng có thể ngưng hoạt động tùy thuộc vào điều kiện mạng.

Kết nối thông qua thiết bị di động

1. Trên thiết bị di động, chạy **Screen Mirroring**. Thiết bị di động sẽ tìm các thiết bị có sẵn để kết nối.
2. Từ danh sách kết quả tìm kiếm, chọn TV. TV sẽ hiển thị một cửa sổ bật lên.
3. Trong cửa sổ bật lên, chọn **Cho phép** để kết nối với thiết bị di động.


-  Tất cả các thiết bị di động được cho phép trước đó sẽ tự động kết nối mà không cần sự đồng ý.
-  Nếu bạn chọn Từ chối, thiết bị sẽ không xuất hiện và không thể được kích hoạt theo cách này. Chuyển đến **Mạng > Screen Mirroring > Tr.quản lý t.bị** để cho phép thiết bị di động bị từ chối trước đó.

Không tìm thấy TV trên thiết bị di động

1. Chuyển đến **Mạng** > **Screen Mirroring** để chạy **Screen Mirroring**. Ngoài ra, bạn có thể chọn **Screen Mirroring** trong một danh sách bằng cách nhấn **SOURCE**.
2. Chạy Screen Mirroring trên thiết bị di động. Hiển thị một danh sách trong khi tự động tìm thiết bị di động.
3. Chọn TV và nó sẽ kết nối tự động.

 Khi thiết bị di động không thể kết nối, hãy thử tắt và bật TV.

Cho phép/Từ chối kết nối qua thiết bị di động



 Điều này chỉ khả dụng để xem khi thiết bị di động cho phép kết nối.

1. Chuyển đến **Mạng** > **Screen Mirroring** > **Tr.quản lý t.bị** để chọn **Tr.quản lý t.bị**. Điều này sẽ hiển thị một danh sách các thiết bị di động có yêu cầu kết nối.
2. Bạn có thể cho phép truy cập hoặc từ chối kết nối với các thiết bị di động.

Kết nối Các thiết bị Di động mà không cần một Bộ định tuyến Không dây (Wi-Fi trực tiếp)



Mạng > Wi-Fi trực tiếp [Thử ngay](#)

Wi-Fi trực tiếp cho phép bạn kết nối trực tiếp các thiết bị di động với TV sử dụng công nghệ không dây. Sau khi kết nối một thiết bị với TV sử dụng Wi-Fi trực tiếp, bạn có thể xem/phát các tập tin video, hình ảnh, nhạc từ thiết bị đó trên TV.

-  Thiết bị di động phải hỗ trợ Wi-Fi trực tiếp. Hãy chắc chắn rằng thiết bị di động mà bạn có ý định sử dụng có hỗ trợ Wi-Fi trực tiếp.
 -  Video hoặc âm thanh có thể không được phát liên tục, tùy theo trạng thái mạng.
1. Bật Wi-Fi trực tiếp trên thiết bị di động sau đó khởi chạy **Wi-Fi trực tiếp**. TV sẽ tự động quét và hiển thị danh sách các thiết bị hiện có. Tên của TV cũng xuất hiện trên thiết bị di động.
 2. Chọn thiết bị từ danh sách để bắt đầu kết nối. Nếu TV yêu cầu kết nối, một thông báo cho phép sẽ xuất hiện trên thiết bị di động và ngược lại.
 3. Cho phép kết nối. Điều này hoàn tất quá trình kết nối.

Kết nối thông qua mạng gia đình

Xem/phát các tập tin hình ảnh, video và nhạc từ một thiết bị di động trên TV.

1. Kết nối cả TV và thiết bị di động với cùng một bộ định tuyến hoặc AP. Mạng gia đình sẽ được cấu hình khi các kết nối được thiết lập.
 -  Mạng gia đình cho phép chia sẻ nội dung giữa TV, máy tính và các thiết bị di động được kết nối cùng bộ định tuyến có dây hoặc không dây.
2. Kích hoạt File Sharing trên thiết bị di động. Các nội dung chia sẻ của thiết bị di động có thể được xem/phát trên TV. Để biết thêm thông tin về nội dung đa phương tiện, tham khảo phần "Phát nội dung đa phương tiện được lưu trong một Máy tính/Thiết bị di động".
 -  Khi Chia sẻ tập tin được kích hoạt, các truy cập không theo phân quyền mới được cho phép. Tắt chế độ chia sẻ tập tin nếu không yêu cầu truy cập dữ liệu.

Tên TV trên Mạng

Mạng > Tên thiết bị Thử ngay

Chọn hoặc nhập tên TV được hiển thị trên Mạng.

1. Chọn **Tên thiết bị** từ menu **Mạng**. Một danh sách sẽ xuất hiện.
2. Chọn một tên trong danh sách. Ngoài ra, chọn **Người dùng nhập** để nhập tên thủ công. Bạn có thể xem tên TV quy định trên mạng.

Chọn Tín hiệu đầu vào

Bạn có thể chọn một thiết bị ngoại vi đã kết nối bằng cách sử dụng nút **SOURCE**.

Ví dụ, để chuyển sang thiết bị chơi trò chơi được kết nối với đầu nối HDMI thứ hai, hãy nhấn nút **SOURCE**. Từ danh sách **Nguồn**, chọn **HDMI2** để thay đổi tín hiệu đầu vào sang chế độ HDMI. Tên các đầu nối có thể thay đổi tùy theo kiểu máy.

Sau đây là các tùy chọn có sẵn trong màn hình **Nguồn**:

- Nút **TOOLS**

Chọn một cổng đã kết nối với một thiết bị ngoại vi, nhấn và giữ nút Enter. Các chức năng sau khả dụng:

 Các tùy chọn khả dụng cho mỗi đầu nối có thể khác nhau.

- **Chỉnh sửa tên:** Đổi tên các thiết bị kết nối với TV để nhận dạng các nguồn ngoại vi dễ dàng hơn. Ví dụ, bạn có thể chỉ định một máy tính kết nối với TV thông qua cáp HDMI-DVI làm **DVI PC**. Ngoài ra, hãy chỉ định một máy tính kết nối với TV qua cáp HDMI làm **PC**. Bạn cũng có thể chỉ định một thiết bị AV kết nối với TV thông qua cáp HDMI-DVI làm **Thiết bị DVI**.

- **Thông tin:** Xem thông tin chi tiết về các thiết bị được kết nối.

- **Tháo USB:** Sử dụng để tháo thiết bị USB đã kết nối với TV một cách an toàn.

 Tùy chọn này chỉ khả dụng khi một thiết bị USB đã được chọn.

 Tính sẵn có phụ thuộc vào kiểu máy cụ thể.

- **Anynet+ (HDMI-CEC):** Hiển thị một danh sách của **Anynet+ (HDMI-CEC)**-các thiết bị phù hợp đã được kết nối với TV.

 Tùy chọn này chỉ khả dụng với **Anynet+ (HDMI-CEC)** được thiết lập là **Mở**.

Điều khiển TV bằng bàn phím

 Tính sẵn có phụ thuộc vào kiểu máy cụ thể.

[Hệ thống](#) > [Tr.quản lý t.bị](#) > [Cài đặt bàn phím](#) Thử ngay

Bạn có thể sử dụng bàn phím để điều khiển TV.

 Một số kiểu TV không hỗ trợ bàn phím loại USB HID.


Kết nối một Bàn phím


Kết nối một Bàn phím USB

Cắm cáp bàn phím vào cổng USB của TV. Một thông báo kết nối sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng bàn phím

Sử dụng các tính năng điều khiển từ xa bên dưới với bàn phím USB đã được kết nối với TV.

- Các phím mũi tên (di chuyển tâm điểm), Phím Windows (Nút **MENU**), Phím danh sách Menu (Nút **TOOLS**), Phím Enter (Chọn/chạy mục), ESC (Nút **RETURN**), Các phím số (các nút số)
- F1 (**A**), F2 (**B**), F3 (**C**), F4 (**D**), F5 (Nút **SMART HUB**), F6 (Nút **SOURCE**), F7 (Nút **CH.LIST**), F8 (Nút ) , F9/F10 (Các nút Âm lượng), F11 / F12 (Các nút Kênh)
- Trang trên / Trang dưới: Cuộn các trang duyệt web lên / xuống.
- Giữ phím Enter: Trên màn hình Smart Hub, điều hướng đến một mục và giữ phím Enter để hiển thị menu Tùy chọn.

 Menu Tùy chọn tùy thuộc vào ngữ cảnh.

Thay đổi bàn phím **Thử ngay**

Hãy chọn **Hệ thống** > **Tr.quản lý t.bi** > **Cài đặt bàn phím** > **Chọn bàn phím**. Xác định bàn phím nào sẽ sử dụng.

 Chỉ có thể sử dụng một bàn phím tại một thời điểm.

Ngôn ngữ đầu vào , Kiểu bàn phím và Phím chuyển ngôn ngữ **Thử ngay**

Hãy chọn **Hệ thống** > **Tr.quản lý t.bi** > **Cài đặt bàn phím** > **Tùy chọn bàn phím**. Sau đây là các tùy chọn khả dụng:

- **Ngôn ngữ bàn phím**

Nếu bàn phím hỗ trợ nhiều ngôn ngữ, hãy chọn ngôn ngữ mà bạn muốn sử dụng trong danh sách.

- **Loại bàn phím**

Xác định loại ngôn ngữ đã chọn theo **Ngôn ngữ bàn phím**.

 Danh sách **Loại bàn phím** thay đổi tùy thuộc vào ngôn ngữ đã chọn theo **Ngôn ngữ bàn phím**.

- **Ch.sang Ngôn ngữ nhập**

Nếu bàn phím hỗ trợ nhiều ngôn ngữ, hãy chọn trong danh sách phím sẽ được sử dụng để chuyển đổi giữa các ngôn ngữ.

Điều khiển TV bằng Chuột

 Tính sẵn có phụ thuộc vào kiểu máy cụ thể.

[Hệ thống](#) > [Tr.quản lý t.bị](#) > [Cài đặt chuột](#) [Thử ngay](#)

Bạn có thể sử dụng chuột để điều khiển TV dễ dàng và thoải mái hơn.

 Một số kiểu không hỗ trợ chuột loại USB HID.

Chọn chuột

Chọn Chuột USB

Cắm cáp chuột vào cổng USB của TV. Một thông báo kết nối sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng Chuột

Khi kết nối chuột USB với TV, một con trỏ sẽ xuất hiện trên màn hình TV. Bạn có thể sử dụng con trỏ này để điều khiển TV như khi bạn làm trên một chiếc máy tính.

- **Lựa chọn và chạy một mục**

Nhấp chuột trái.

- **Hiển thị Các nút Âm lượng, Tắt tiếng, và Kênh**

Chọn biểu tượng âm lượng / kênh trên màn hình trong khi xem TV. Sử dụng các nút trên màn hình để điều chỉnh âm lượng hoặc chuyển kênh.

 Chọn biểu tượng âm lượng / kênh một lần nữa để ẩn các nút.

- **Hiển thị các nút Công cụ**

Kích chuột phải sẽ cho thấy các nút Công cụ trên màn hình để bạn có thể dễ dàng sử dụng các chức năng TV.

 Các nút Công cụ này có thể thay đổi tùy thuộc vào chức năng.

- **Hiển thị Menu phụ thuộc ngữ cảnh Smart Hub**

Trên màn hình Smart Hub, điều hướng đến một mục và giữ nút chuột trái trong 1 giây. Menu Tùy chọn sẽ khả dụng với mục đã chọn sẽ xuất hiện.

 Menu Tùy chọn tùy thuộc vào ngữ cảnh.

- **Cuộn Menu TV hoặc màn hình**

Di chuyển bánh xe của chuột lên hoặc xuống Thao tác này sẽ cuộn menu TV hoặc màn hình lên/xuống.

- **Thoát khỏi Menu TV hoặc Tính năng**

Nhấp chọn nút X. Đây đóng menu.

 Nút X xuất hiện khi chuột đang được sử dụng Nhấp chuột trái một lần khi sử dụng một tính năng sẽ hiển thị nút X.

Thay đổi Chuột **Thử ngay**

Hãy chọn **Hệ thống** > **Tr.quản lý t.bi** > **Cài đặt chuột** > **Chọn chuột**. Xác định chuột nào sẽ sử dụng.

 Chỉ có thể sử dụng một con chuột tại một thời điểm.

Thay đổi các nút chuột và Tốc độ con trỏ **Thử ngay**

Hãy chọn **Hệ thống** > **Tr.quản lý t.bi** > **Cài đặt chuột** > **Tùy chọn chuột**. Sau đây là các tùy chọn khả dụng:

- **Nút chính**

Chọn nút (trái hoặc phải) sử dụng để lựa chọn và chạy các mục.

- **Tốc độ con trỏ**

Điều chỉnh tốc độ di chuyển của con trỏ xuất hiện trên màn hình.

Nhập Văn bản Sử dụng QWERTY

Một bàn phím QWERTY sẽ xuất hiện khi bạn cần nhập văn bản (nhập mật khẩu mạng, đăng nhập vào tài khoản Samsung của bạn, v.v.), cho phép bạn nhập văn bản bằng cách sử dụng điều khiển từ xa.

Sử dụng Các chức năng phụ

Chọn  trên màn hình bàn phím QWERTY. Sau đây là các tùy chọn có sẵn:

- **Ngôn ngữ**

 Khả dụng tùy theo khu vực cụ thể.

Chọn một ngôn ngữ trong danh sách.

- **Nội dung được đề nghị**

Bật/tắt tính năng Văn bản đề nghị. Việc bật tính năng **Nội dung được đề nghị** cho phép bạn nhập nhanh văn bản bằng cách hiển thị các từ được đề nghị bắt đầu bằng các ký tự mà bạn đã gõ vào. Ví dụ, để nhập từ "Internet", bạn chỉ cần nhập "In" rồi chọn từ "Internet" qua danh sách các từ được đề nghị. Từ này được ghi nhớ để bạn có thể nhập lại văn bản giống như vậy một cách dễ dàng hơn.

- **Đặt lại dữ liệu văn bản được đề nghị**

Xóa những từ được gợi ý và những từ được ghi nhớ để xóa danh sách.

- **Dự đoán ký tự tiếp theo**

Kích hoạt/vô hiệu hóa tính năng Dự đoán văn bản. Việc bật tính năng Dự đoán văn bản giúp bạn không cần tìm và chọn từng phím ký tự riêng lẻ. Ví dụ, để nhập từ "Internet", hãy chọn "I". Từ được dự đoán sẽ xuất hiện tiếp sau phím I. Đơn giản chỉ cần chọn từ được dự đoán để nhập "Internet".

 Tính năng này chỉ áp dụng với những từ trước đây đã được thêm vào từ điển.

Thiết lập một kết nối Internet có dây

Việc kết nối TV với Internet cho phép bạn truy cập vào các dịch vụ trực tuyến và các tính năng SMART cũng như cho phép bạn cập nhật phần mềm của TV một cách nhanh chóng và dễ dàng thông qua Internet.

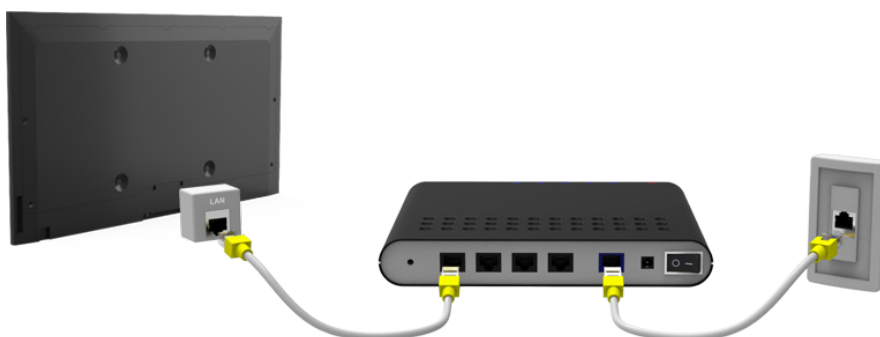
Kết nối cáp mạng LAN

Sử dụng cáp mạng LAN.

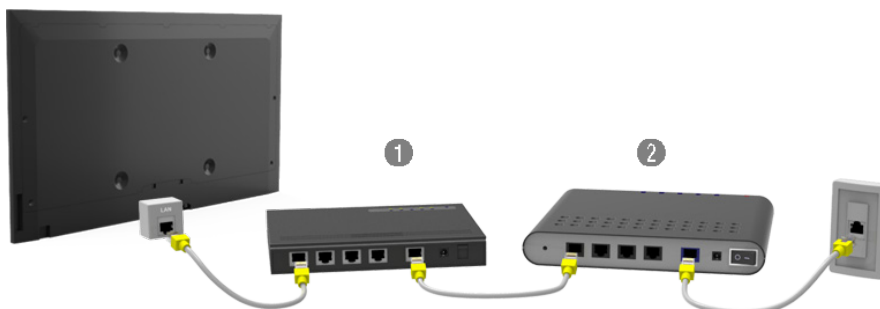
- ✎ TV sẽ không thể kết nối với Internet nếu tốc độ mạng dưới 10Mbps.
- ✎ Sử dụng cáp mạng Cat 7 LAN để kết nối TV của bạn với các điểm truy cập internet.

Có ba cách để kết nối TV với Internet. Tham khảo các sơ đồ và kết nối cáp mạng LAN với đầu nối mạng LAN ở mặt sau TV.

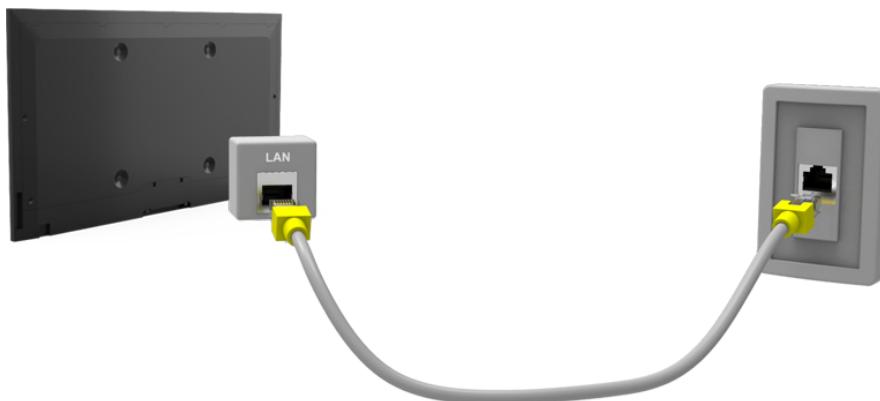
- Modem gắn ngoài



- ① Bộ định tuyến IP + ② Modem gắn ngoài



- Ổ cắm LAN treo tường



Kết nối với Mạng Internet Có dây bằng phương pháp Tự động

Mạng > Cài đặt mạng Thử ngay

Tự động kết nối với một mạng sẵn có.

1. Thiết lập **Loại mạng** là **Cáp**, sau đó chọn **Kết nối**.
2. TV cố gắng kết nối vào mạng khả dụng. Khi kết nối thành công, bạn sẽ thấy một thông báo xác nhận. Chọn **OK**. Nếu không kết nối được, hãy thử lại hoặc kết nối bằng phương pháp thủ công.

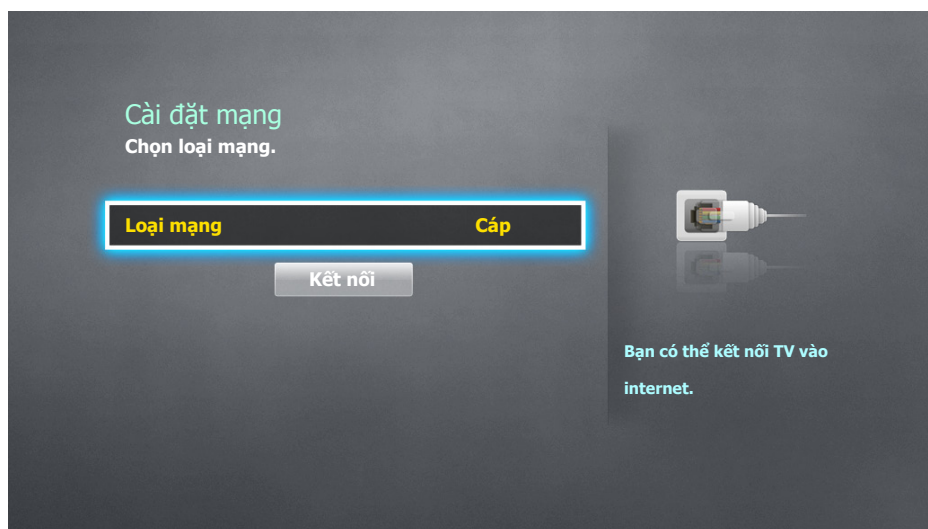
Kết nối với Mạng Internet Có dây bằng phương pháp Thủ công

Mạng > Cài đặt mạng

Với mạng đòi hỏi phải có một địa chỉ IP tĩnh, bạn sẽ cần phải nhập địa chỉ IP, subnet mask, gateway, và các giá trị DNS bằng tay để kết nối vào mạng. Để có được những giá trị này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP).

 Tham khảo phần "Địa chỉ IP Động và Tĩnh" để biết thêm thông tin về địa chỉ IP động và địa chỉ IP tĩnh.

1. Thiết lập **Loại mạng** là **Cáp**, sau đó chọn **Kết nối**.



2. Chọn **Dừng** khi TV cố gắng kết nối vào mạng. Khi kết nối mạng bị ngắt quãng, hãy chọn **Cài đặt IP**.



3. Trong màn hình **Cài đặt IP** thiết lập **Cài đặt IP** là **Nhập thủ công**, vào **IP Address**, **Subnet Mask**, **Gateway** và các giá trị **DNS Server** sau đó chọn **OK**.


- Sử dụng một trong các phương pháp sau để nhập các giá trị số.


Thiết lập những con số bằng cách sử dụng các nút ▲ và ▼.

Nhập số trực tiếp bằng nút số.



4. TV cố gắng kết nối vào mạng một lần nữa bằng các thiết lập đã định. Một thông báo xác nhận sẽ xuất hiện khi một kết nối được thiết lập. Chọn **OK**.

 Tốc độ kết nối mạng có thể khác nhau tùy thuộc vào cài đặt máy chủ DNS.

 Để biết thêm chi tiết về cài đặt máy chủ DNS, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP).

Thiết lập một kết nối Internet không dây

Việc kết nối TV với Internet cho phép bạn truy cập vào các dịch vụ trực tuyến và các tính năng SMART cũng như cho phép bạn cập nhật phần mềm của TV một cách nhanh chóng và dễ dàng thông qua Internet.



Kết nối với Mạng Internet Không dây bằng phương pháp Tự động

Mạng > Cài đặt mạng

Kết nối TV với Internet qua một bộ định tuyến không dây. Chắc chắn là bạn có bộ định tuyến không dây SSID (tên) và các cài đặt khóa an toàn trước khi tiến hành kết nối. Khóa bảo mật có thể được tìm thấy trên màn hình cấu hình của bộ định tuyến không dây.

1. Trên màn hình **Cài đặt mạng** thiết lập **Loại mạng** là **Không dây**. TV tự động hiển thị một danh sách các mạng không dây có sẵn.
2. Chọn một mạng (SSID). Nếu mạng mà bạn mong muốn không xuất hiện, hãy chọn **Thêm mạng** và nhập SSID của màn theo cách thủ công.
3. Nhập khóa bảo mật và chọn **Xong**. Nếu mạng đã chọn không được kích hoạt bảo mật, TV sẽ cố gắng kết nối ngay lập tức.
4. Một kết nối mạng sẽ được thực hiện. Khi kết nối được thiết lập, TV sẽ hiển thị một thông báo xác nhận. Chọn **OK**. Nếu không kết nối được, hãy thử lại hoặc kết nối bằng phương pháp thủ công.

Kết nối mạng Internet không dây thủ công

Mạng > Cài đặt mạng

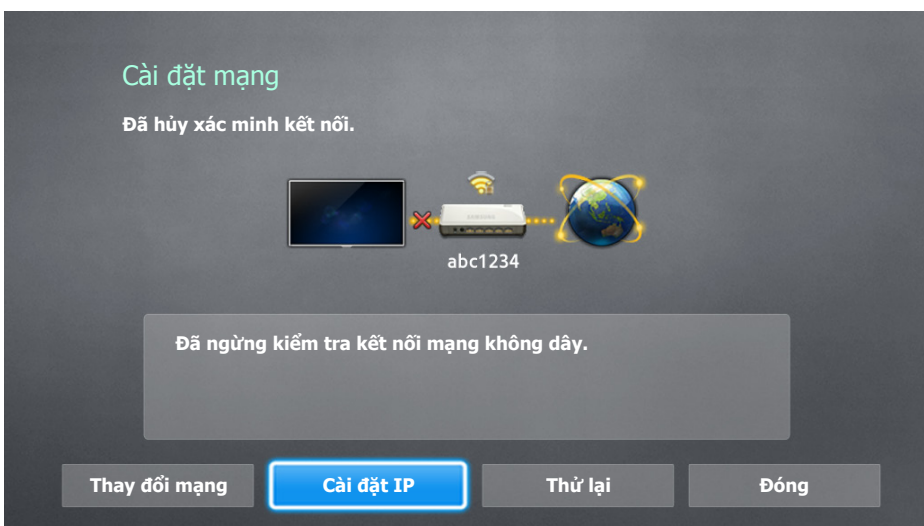
Với mạng đòi hỏi phải có một địa chỉ IP tĩnh, bạn sẽ cần phải nhập các giá trị địa chỉ IP, subnet mask, gateway và DNS bằng tay để kết nối vào mạng. Để có được các giá trị địa chỉ IP, subnet mask, gateway và DNS, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) của bạn.

 Tham khảo phần "Địa chỉ IP Động và Tĩnh" để biết thêm thông tin về địa chỉ IP động và địa chỉ IP tĩnh.

1. Việc thiết lập **Loại mạng** là **Không dây** sẽ tự động hiển thị một danh sách các mạng không dây có sẵn.



2. Chọn mạng (SSID) mà bạn muốn kết nối. Nếu bộ định tuyến không dây mong muốn không xuất hiện trong danh sách, hãy chọn **Thêm mạng** và nhập SSID của mạng theo cách thủ công.
3. Nhập khóa bảo mật và chọn **OK**. Nếu mạng đã chọn không được kích hoạt bảo mật, TV sẽ cố gắng kết nối ngay lập tức.
4. Chọn **Dừng** khi TV cố gắng kết nối vào mạng. Khi kết nối mạng bị ngắt quãng, hãy chọn **Cài đặt IP**.



5. Trong màn hình **Cài đặt IP** thiết lập **Cài đặt IP** là **Nhập thủ công**, vào **IP Address**, **Subnet Mask**, **Gateway** và các giá trị **DNS Server** sau đó chọn **OK**.

- Sử dụng một trong các phương pháp sau để nhập các giá trị số.


Thiết lập những con số bằng cách sử dụng các nút ▲ và ▼.

Nhập số trực tiếp bằng nút số.



6. TV cố gắng kết nối vào mạng một lần nữa bằng các thiết lập đã định. Một thông báo xác nhận sẽ xuất hiện khi một kết nối được thiết lập. Chọn **OK**.


 Tốc độ kết nối mạng có thể khác nhau tùy thuộc vào cài đặt máy chủ DNS.

 Để biết thêm chi tiết về cài đặt máy chủ DNS, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP).

Kết nối với mạng Internet không dây bằng WPS

Mạng > Cài đặt mạng

Với các bộ định tuyến không dây có hỗ trợ WPS (Wi-Fi Protected Setup) hay PBC (Push Button Configuration), bạn có thể nhấn một nút trên bộ định tuyến để kết nối TV với Internet.

 Chức năng này không khả dụng với các bộ định tuyến không dây không hỗ trợ WPS. Hãy kiểm tra xem bộ định tuyến không dây của bạn có hỗ trợ WPS không.

- Việc thiết lập **Loại mạng** là **Không dây** sẽ tự động hiển thị một danh sách các mạng không dây có sẵn.
- Chọn **WPS(PBC)** và sau đó nhấn nút WPS hoặc PBC nằm trên bộ định tuyến không dây trong hai phút.
- TV sẽ trao đổi tên mạng (SSID) và khóa bảo mật tự động và sau đó sẽ thực hiện để kết nối với Internet. Một thông báo xác nhận sẽ xuất hiện khi một kết nối được thiết lập. Chọn **OK**.

Xử lý các vấn đề kết nối Internet

Nếu bạn không thể kết nối TV với Internet, hãy đọc các thông tin dưới đây.

Xử lý các vấn đề khi kết nối Internet có dây

Không tìm thấy cáp mạng

Hãy chắc rằng cáp mạng đã được cắm. Nếu đã kết nối cáp, hãy kiểm tra xem bộ định tuyến đã bật chưa. Nếu bật rồi, hãy thử tắt và bật lại.

Cài đặt IP tự động thất bại

Làm như sau hoặc cấu hình thủ công **Cài đặt IP**.

1. Đảm bảo rằng máy chủ DHCP được kích hoạt trên bộ định tuyến và hãy thiết lập lại bộ định tuyến.
2. Nếu vẫn không thực hiện được, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn để biết thêm thông tin.

Không thể kết nối mạng

Làm như sau:

1. Kiểm tra tất cả **Cài đặt IP**.
2. Đảm bảo rằng máy chủ DHCP đã được kích hoạt trên bộ định tuyến. Sau đó ngắt kết nối bộ định tuyến rồi kết nối lại.
3. Nếu vẫn không thực hiện được, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn để biết thêm thông tin.

Đã kết nối với mạng cục bộ, nhưng không thể kết nối Internet

1. Hãy chắc rằng cáp LAN Internet được kết nối với cổng LAN ngoài của bộ định tuyến.
2. Kiểm tra các giá trị DNS trong **Cài đặt IP**.
3. Nếu vẫn không kết nối được, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.

Thiết lập mạng hoàn tất, nhưng không thể kết nối Internet

Nếu vẫn không kết nối được, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.

Xử lý các vấn đề khi kết nối Internet không dây

Lỗi kết nối mạng không dây

Không tìm thấy bộ định tuyến không dây đã chọn. Chuyển đến **Cài đặt mạng** và chọn đúng bộ định tuyến.

Không thể kết nối với bộ định tuyến không dây

Thử cách sau:

1. Kiểm tra xem router được bật chưa. Nếu bật rồi hãy thử tắt và bật lại.
2. Nhập đúng khóa bảo mật nếu được yêu cầu.

Cài đặt IP tự động thất bại

Làm như sau hoặc cấu hình thủ công **Cài đặt IP**.

1. Hãy chắc chắn rằng máy chủ DHCP đã được kích hoạt trên bộ định tuyến. Sau đó ngắt kết nối bộ định tuyến rồi kết nối lại.
2. Nhập đúng khóa bảo mật nếu được yêu cầu.
3. Nếu vẫn không thực hiện được, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn để biết thêm thông tin.

Không thể kết nối mạng

Làm như sau:

1. Kiểm tra tất cả **Cài đặt IP**.
2. Nhập đúng khóa bảo mật nếu được yêu cầu.
3. Nếu vẫn không thực hiện được, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn để biết thêm thông tin.

Đã kết nối với mạng cục bộ, nhưng không thể kết nối Internet

1. Hãy chắc rằng cáp LAN Internet được kết nối với cổng LAN ngoài của bộ định tuyến.
2. Kiểm tra các giá trị DNS trong **Cài đặt IP**.
3. Nếu vẫn không kết nối được, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.

Thiết lập mạng hoàn tất, nhưng không thể kết nối Internet


Nếu vẫn không kết nối được, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.

Mạng Di động

 Có sẵn tùy theo kiểu máy hoặc khu vực cụ thể.

Khi kết nối với mạng di động, một số chức năng có thể không khả dụng.

Tham khảo sơ đồ và lắp thiết bị Phát sóng Di động (được bán riêng) vào cổng USB. Thiết bị Phát Sóng di động phải được kết nối với TV để kết nối với mạng di động. Tuy nhiên, thiết bị Phát sóng Di động được bán riêng và không khả dụng từ Samsung.

 Nếu bạn gặp bất kỳ vấn đề gì khi sử dụng các dịch vụ trực tuyến, xin vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn.



Tên Kiểu máy và Hệ thống viễn thông được hỗ trợ


- Vodacom (Số Kiểu máy: K4605)
- MTN (Số Kiểu máy: E3131S, E3251)
- Safaricom (Số Kiểu máy: E303)

- Glo Bolt (Số Kiểu máy: E303)
- Etisalat (Số Kiểu máy: E303)
- Smart Communication (Số Kiểu máy: E3131S-3)
- Globe Telecom (Số Kiểu máy: E3331, E359S-2)
- Viettel (Số Kiểu máy: E173Eu-1)
- Vinaphone (Số Kiểu máy: E303u-1, E303s-1)
- DTAC (Số Kiểu máy: E3131)
- AIS (Số Kiểu máy: E3131, E303)
- Telkomsel (Số Kiểu máy: E303)
- Indosat (Số Kiểu máy: E303)
- Airtel (Số Kiểu máy: E1731, E3276S, E3276s-920, E3272)
- Idea (Số Kiểu máy: E1732)
- Tata Docomo (Số Kiểu máy: E177)
- Open Dongles (Airtel, Idea, TataDocomo, Aircel, Vodafone) (Số Kiểu máy: E303C, E303U, E3121B, E3131B, E369 mini)
- Zain (Số Kiểu máy: E367u-1, E303s-1)
- Orange (Số Kiểu máy: E367u-1, E3131s-2)

Kiểm tra Trạng thái Kết nối Internet

Mạng > Trạng thái mạng Thử ngay








 Màn hình menu thực tế có thể khác nhau tùy theo dòng TV.

Kiểm tra Internet và trạng thái mạng hiện tại.

Smart Hub

Smart Hub > [Mở Smart Hub](#) [Thử ngay](#)

Với Smart Hub, bạn có thể lướt web, tải về các ứng dụng. Ngoài ra, bạn có thể sử dụng các tập tin hình ảnh, video và âm nhạc được lưu trên các thiết bị lưu trữ bên ngoài.


-  Một số dịch vụ Smart Hub là dịch vụ tính phí. Để mua một dịch vụ như vậy, bạn cần phải có tài khoản của nhà cung cấp dịch vụ đó hoặc tài khoản ứng dụng TV Samsung (tài khoản Samsung).
-  Hãy chắc chắn rằng TV đã được kết nối với Internet. TV phải được kết nối với Internet để sử dụng Smart Hub.
-  Một số tính năng của Smart Hub đòi hỏi kết nối Internet và có thể không khả dụng tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ, ngôn ngữ hoặc khu vực.
-  Để sử dụng Smart Hub, bạn phải đồng ý với thỏa thuận của người dùng cuối và chính sách bảo mật. Nếu không, bạn sẽ không thể truy cập vào các tính năng và dịch vụ liên quan. Bạn có thể xem toàn bộ nội dung của [Điều khoản & chính sách](#) bằng cách chuyển đến [Smart Hub > Điều khoản & chính sách](#). Nếu bạn không muốn sử dụng Smart Hub nữa, bạn có thể rút lại tài khoản. [Thử ngay](#)
-  Việc gián đoạn dịch vụ Internet của bạn có thể là nguyên nhân dịch vụ Smart Hub ngừng hoạt động.

Kiểm tra các kết nối Smart Hub

[Hỗ trợ](#) > [Tự chẩn đoán](#) > [Kiểm tra kết nối Smart Hub](#)

Nếu Smart Hub không hoạt động, hãy chuyển đến [Hỗ trợ](#) > [Tự chẩn đoán](#) > [Kiểm tra kết nối Smart Hub](#).

Chẩn đoán vấn đề bằng cách kiểm tra kết nối internet, ISP của bạn, máy chủ Samsung và các bảng điều khiển Samsung Apps.


-  Sau khi hoàn tất kiểm tra, nếu Smart Hub vẫn có vấn đề, hãy liên hệ với nhà Cung cấp Dịch vụ Internet của bạn hoặc trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Samsung.

Mở Màn hình đầu tiên



Nhấn nút **SMART HUB** trong khi xem TV để mở **Màn hình đầu tiên**.

Trên **Màn hình đầu tiên**, hãy tìm kiếm thông qua các ứng dụng yêu thích, các kênh hoặc các nguồn và truy cập nhanh các chức năng đã chạy trước đó hoặc thường được sử dụng.

Cài đặt mục ưa thích của bạn

1. Nhấn nút **SMART HUB** để mở **Màn hình đầu tiên**, và di chuyển đến một mục mong muốn.
2. Nhấn nút Enter. Một menu theo ngữ cảnh sẽ xuất hiện.
3. Trong menu ngữ cảnh, hãy chọn **Thêm vào các mục ưa thích** để thêm mục đã chọn vào danh sách yêu thích, các mục sẽ di chuyển lên đầu danh sách.
 -  Để xóa một mục yêu thích, hãy chọn nó rồi nhấn và giữ ô cảm ứng để hiển thị menu ngữ cảnh. Sau đó, chọn **Xóa từ mục Yêu thích**.

Xóa lịch sử duyệt web

1. Nhấn nút **SMART HUB** để mở **Màn hình đầu tiên**, và chọn **Xóa tất cả**. Bạn sẽ được yêu cầu xác nhận lựa chọn của mình.
2. Chọn **Có** trên màn hình. Lịch sử duyệt web của bạn sẽ bị xóa hoàn toàn.
 -  Tuy nhiên, các mục danh sách Yêu thích sẽ không bị xóa.
 -  Bạn cũng có thể xóa lịch sử duyệt web của bạn bằng cách chọn **Xóa tất cả** trong menu **Smart Hub** > **Cài đặt Màn hình trang chủ**.

Di chuyển đến Màn hình Bảng điều khiển

Nhấn nút **SMART HUB** để mở **Màn hình đầu tiên**, và chọn biểu tượng Panel. Bạn sẽ chuyển sang màn hình Panel. Đối với mỗi bảng điều khiển dịch vụ, các chức năng sau là khả dụng:

-  **SAMSUNG APPS**

Bạn có thể xem nhiều loại tin tức, thể thao, thời tiết và các ứng dụng trò chơi trên TV miễn phí và phải trả phí giống như khi bạn sử dụng trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Sử dụng Hướng dẫn Smart Hub

Hỗ trợ > Hướng dẫn Smart Hub

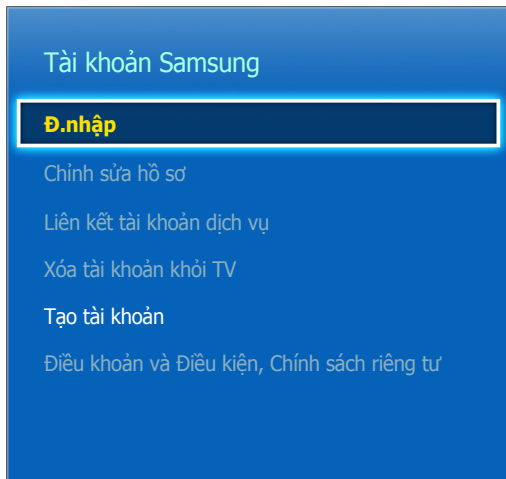
Từ menu **Hỗ trợ**, chọn **Hướng dẫn Smart Hub**. Điều này sẽ làm bạn quen với những điều cơ bản của Smart Hub và bảng điều khiển.

Cài đặt lại Smart Hub

Smart Hub > Đặt lại Smart Hub [Thử ngay](#)

Đặt lại tất cả các thông tin đã lưu liên quan đến tài khoản Samsung và các tài khoản dịch vụ đã liên kết, cũng như các ứng dụng và thỏa thuận dịch vụ của Smart Hub.

Sử dụng Smart Hub với Tài khoản Samsung




 Màn hình menu thực tế có thể khác nhau tùy theo dòng TV.

Tạo mới một Tài khoản Samsung

Smart Hub > Tài khoản Samsung [Thử ngay](#)

Một số dịch vụ Smart Hub là dịch vụ tính phí. Để mua một dịch vụ như vậy, bạn cần phải có tài khoản của nhà cung cấp dịch vụ đó hoặc tài khoản ứng dụng TV Samsung (tài khoản Samsung).

Bạn có thể tạo mới Tài khoản Samsung bằng cách sử dụng địa chỉ email của mình.

 Để tạo mới một Tài khoản Samsung, bạn phải đồng ý với thỏa thuận người dùng cuối và chính sách bảo mật của Tài khoản Samsung. Nếu không, bạn không thể tạo một Tài khoản Samsung. Bạn có thể xem toàn bộ nội dung của thỏa thuận bằng cách chuyển đến **Smart Hub > Tài khoản Samsung > Điều khoản và Điều kiện, Chính sách riêng tư**.

 Ngoài ra, bạn có thể tạo ra một Tài khoản Samsung tại <http://content.samsung.com>. Bạn có thể sử dụng một ID cho cả TV và website.

Tạo mới một Tài khoản Samsung sử dụng Menu Đăng ký Tài khoản Samsung

1. Chuyển đến **Smart Hub > Tài khoản Samsung > Tạo tài khoản** và chọn **Tạo tài khoản Samsung**.
2. Đồng ý sử dụng Tài khoản Samsung và chọn **Tiếp theo**.
3. Tạo ra một Tài khoản Samsung theo những chỉ dẫn trên màn hình **Tạo tài khoản**.

Khi Tài khoản Samsung được tạo ra, bạn sẽ được tự động đăng nhập. **Smart Hub**.

Tạo một Tài khoản Samsung bằng một tài khoản Facebook

Một người dùng Facebook có thể dễ dàng có được thông tin cần thiết từ Facebook và tạo ra một Tài khoản Samsung.

1. Chuyển đến **Smart Hub** > **Tài khoản Samsung** và chọn **Đ.nhập**.
2. Chọn **+** và chọn **Tạo với Facebook**.
3. Nhập ID và mật khẩu Facebook của bạn và chọn **Đăng nhập**.
4. Đồng ý sử dụng Tài khoản Samsung và chọn **Tiếp theo**.
5. Tạo ra một Tài khoản Samsung theo những chỉ dẫn trên màn hình **Tạo tài khoản**. Khi Tài khoản Samsung được tạo ra, bạn sẽ được tự động đăng nhập.

 Nếu bạn tạo ra một Tài khoản Samsung bằng tài khoản Facebook của mình, chúng sẽ được tự động liên kết.

Đăng nhập vào Tài khoản Samsung

Smart Hub > **Tài khoản Samsung** > **Đ.nhập**

Đăng nhập vào và lưu một Tài khoản Samsung

Nếu bạn chưa đăng nhập vào Tài khoản Samsung của bạn trên TV, bạn phải lưu Tài khoản Samsung của bạn trên TV.

1. Chuyển đến **Smart Hub** > **Tài khoản Samsung** và chọn **Đ.nhập**.
2. Chọn **+** và chọn **Đăng nhập**.
3. Nhập ID và mật khẩu của bạn, sau đó chọn **Đăng nhập**.

 Kiểm tra tùy chọn **Đăng nhập tự động** nếu bạn muốn tự động đăng nhập vào **Smart Hub**.

 Nếu bạn quên mật khẩu, hãy chọn **Đặt lại mật khẩu** để nhận hướng dẫn khôi phục mật khẩu qua email.

4. Chọn một hình ảnh sẽ được sử dụng làm hình ảnh hồ sơ cá nhân. **Tài khoản Samsung** đã được lưu trên TV.
5. Hãy chọn **Xong** để đăng nhập vào Tài khoản Samsung của bạn.

Dễ dàng Đăng nhập vào Tài khoản Samsung đã được Lưu trên TV của bạn.

1. Chuyển đến **Smart Hub** > **Tài khoản Samsung** và chọn **Đ.nhập**.
2. Chọn Tài khoản Samsung của bạn và chọn **Đăng nhập**.
3. Sử dụng phương pháp đăng nhập được thiết lập cho Tài khoản Samsung đã chọn, đăng nhập vào Tài khoản Samsung của bạn.

Liên kết My Samsung vào Tài khoản Ứng dụng

Smart Hub > Tài khoản Samsung > Liên kết tài khoản dịch vụ

Việc liên kết Tài khoản Samsung của bạn với các tài khoản của các ứng dụng đã được cài đặt trên TV cho phép bạn tự động đăng nhập vào các tài khoản ứng dụng liên kết của mình khi bạn đăng nhập vào **Tài khoản Samsung** của bạn. Ví dụ, bạn có thể tải về ứng dụng Facebook và liên kết tài khoản Facebook với **Tài khoản Samsung** của mình. Trong trường hợp này, đăng nhập vào **Tài khoản Samsung** của bạn, sau đó tự động đăng nhập vào tài khoản Facebook.

 Để sử dụng **Liên kết tài khoản dịch vụ**, bạn phải đăng nhập trước vào Tài khoản Samsung của mình.

Liên kết một Tài khoản Ứng dụng

1. Chuyển đến **Smart Hub > Tài khoản Samsung** và chọn **Liên kết tài khoản dịch vụ**. Một danh sách các ứng dụng có thể được liên kết với của bạn **Tài khoản Samsung** sẽ được hiển thị.
2. Chọn một ứng dụng trong danh sách. Cửa sổ liên kết với các tài khoản khác sẽ xuất hiện trên màn hình.
3. Nhập ID và mật khẩu hiện tại của các ứng dụng để đăng nhập. Khi đăng nhập xong, tài khoản ứng dụng đó sẽ được liên kết với Tài khoản Samsung.

Ngắt kết nối một Tài khoản Liên kết

1. Chuyển đến **Smart Hub > Tài khoản Samsung**, chọn **Liên kết tài khoản dịch vụ**. Chọn một ứng dụng để hủy liên kết.
2. Một hộp thoại xác nhận xuất hiện. Hãy chọn **Có** để hủy liên kết ứng dụng.

Thay đổi và Bổ sung thông tin vào Tài khoản Samsung

Smart Hub > Tài khoản Samsung

Bằng cách sử dụng menu **Tài khoản Samsung**, bạn có thể quản lý **Tài khoản Samsung** của mình.

 Để thay đổi thông tin tài khoản, bạn phải đăng nhập vào Tài khoản Samsung của mình.

1. Chuyển đến **Smart Hub > Tài khoản Samsung** và chọn **Chỉnh sửa hồ sơ**.
2. Nhập mật khẩu sau đó chọn **Xong**. Màn hình chỉnh sửa hồ sơ cá nhân sẽ xuất hiện.

Màn hình chỉnh sửa hồ sơ cá nhân cung cấp các tính năng sau đây.

- **Thay đổi Hình ảnh Hồ sơ cá nhân**

Nếu bạn chọn **Chỉnh sửa hình ảnh hồ sơ** trên màn hình đăng nhập, bạn có thể thay đổi hình ảnh hồ sơ cá nhân.

- **Chọn một Tài khoản Samsung Phương pháp Đăng nhập cho TV**

Chọn **Cách đăng nhập** trên màn hình đăng nhập và chọn một phương pháp đăng nhập. Bạn có thể xác định cách đăng nhập TV bằng đã lưu Tài khoản Samsung.

- **Thiết lập Đăng nhập Tự động**

Kiểm tra tùy chọn **Đăng nhập tự động** nếu bạn muốn tự động đăng nhập vào **Smart Hub**.

- **Nhập Thông tin Người dùng Cơ bản**

Bạn có thể nhập tên, họ và ngày sinh đã cho của mình.

- **Nhận e-mail về các dịch vụ Samsung**

Bạn có thể xác định xem có nhận e-mail về các dịch vụ Samsung hay không. Chứa các thông tin mới nhất.

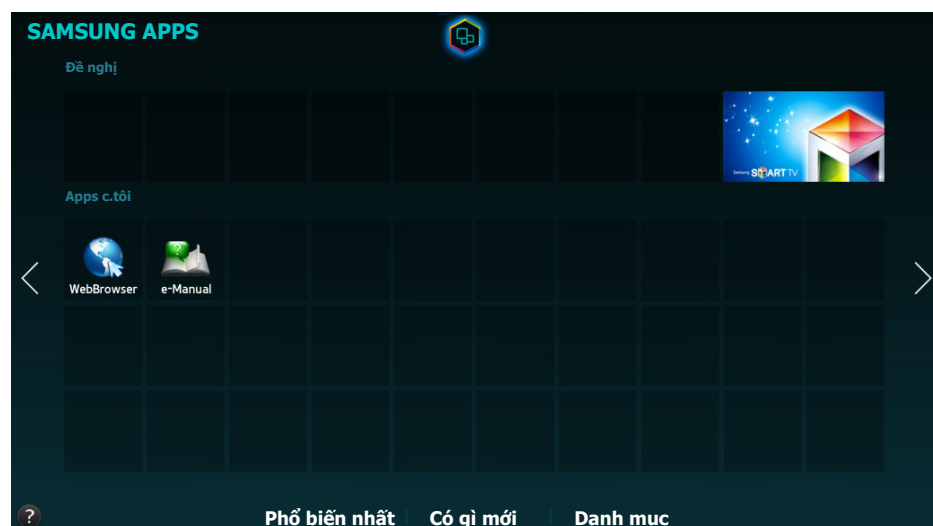
Xóa Tất cả tài khoản Samsung khỏi TV

Smart Hub > Tài khoản Samsung > Xóa tài khoản khỏi TV

Chuyển đến **Smart Hub > Tài khoản Samsung** và chọn **Xóa tài khoản khỏi TV**. Thông tin tài khoản và mật khẩu đã lưu trên TV sẽ bị xóa và các thông tin tài khoản của mọi ứng dụng liên quan cũng sẽ bị xóa.

 Để xóa thông tin tài khoản của bạn, bạn phải đăng nhập bằng Tài khoản Samsung của bạn.

Sử dụng SAMSUNG APPS Bảng điều khiển



- ✎ Màn hình menu thực tế có thể khác nhau tùy theo dòng TV.
- ✎ Dịch vụ này hoặc một số chức năng của dịch vụ này có thể không khả dụng ở một số quốc gia hoặc khu vực.

Smart Hub cung cấp nhiều nội dung tin tức, thể thao, thời tiết và trò chơi miễn phí mà bạn có thể cài đặt trực tiếp trên TV của bạn giống như trên smartphone hoặc máy tính bảng của bạn.

- ✎ Trước khi sử dụng **SAMSUNG APPS**, hãy chắc chắn rằng TV đã được kết nối với Internet. TV của bạn cần phải kết nối với Internet để sử dụng **SAMSUNG APPS**.
- ✎ Việc khởi chạy **Smart Hub** lần đầu tiên sẽ tự động cài đặt các ứng dụng mặc định. Các ứng dụng mặc định có thể khác nhau tùy theo khu vực.

Sử dụng các chức năng menu Pop-Up

Di chuyển tiêu điểm vào một ứng dụng và bấm và giữ nút Enter. Bạn có thể sử dụng các chức năng sau đây:

- **Chuyển**

Di chuyển ứng dụng đã chọn.

- **Xóa**

Hủy bỏ ứng dụng đã chọn.

- **Xóa nhiều**

Hủy bỏ nhiều ứng dụng cùng một lúc.

- **Xem chi tiết**

Di chuyển đến các thông tin chi tiết về ứng dụng đã chọn.

- **Thay đổi chế độ xem**

Bạn có thể thay đổi sắp xếp chế độ xem theo **giao diện Tùy chỉnh** hoặc **Phát nhiều nhất**.




- **Khóa/Mở khóa**

Bạn có thể khóa hoặc mở khóa một ứng dụng đã được chọn trong màn hình.

- **Cập nhật ứng dụng**

Bạn có thể cập nhật ứng dụng đã chọn.

Cài đặt một ứng dụng

-  Khi bộ nhớ trong của TV không đủ, bạn có thể cài đặt một ứng dụng trên thiết bị USB.
-  Chỉ khi thiết bị USB được kết nối là các biểu tượng ứng dụng đã cài đặt trên USB có thể xem được trên **SAMSUNG APPS** màn hình. Bạn có thể sử dụng một ứng dụng đã cài đặt trên một thiết bị USB chỉ khi thiết bị USB đó đã được kết nối với TV. Nếu thiết bị USB này bị ngắt kết nối trong khi ứng dụng đang chạy, ứng dụng này sẽ kết thúc.
-  Ứng dụng đã cài đặt trên thiết bị USB sẽ không khả dụng trên một TV hoặc một máy tính khác.

Cài đặt nhanh

- Trên **SAMSUNG APPS** màn hình, chọn **Phổ biến nhất**, **Có gì mới**, hoặc **Danh mục**.
 -  **Phổ biến nhất** và **Có gì mới** và hiển thị các ứng dụng Samsung phổ biến nhất và mới nhất. Để xem toàn bộ danh sách ứng dụng, hãy chọn **Danh mục**. Bạn có thể xem tất cả các Ứng dụng Samsung được phân loại theo thể loại.
- Di chuyển tiêu điểm vào một ứng dụng và bấm và giữ nút Enter. Một menu pop-up sẽ xuất hiện.
- Từ menu pop-up trên màn hình, chọn **Tải xuống**.
 -  Trong khi một ứng dụng đang được cài đặt, thanh tiến trình sẽ xuất hiện ở dưới cùng của biểu tượng ứng dụng để bạn có thể dễ dàng hình dung tiến trình cài đặt.
- Ứng dụng đã chọn được cài đặt trên TV.
 -  Bạn có thể xem các ứng dụng đã cài đặt trên màn hình **SAMSUNG APPS**.


Cài đặt một Ứng dụng từ Màn hình Thông tin Ứng dụng Chi tiết

- Trên **SAMSUNG APPS** màn hình, chọn **Phổ biến nhất**, **Có gì mới**, hoặc **Danh mục**.
 -  **Phổ biến nhất** và **Có gì mới** cho biết các ứng dụng Samsung mới nhất và phổ biến nhất. Để xem toàn bộ danh sách ứng dụng, hãy chọn **Danh mục**. Bạn có thể xem tất cả các Ứng dụng Samsung theo thể loại.
- Chọn một ứng dụng trong danh sách. Thông tin chi tiết về lựa chọn của bạn sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Chọn **Tải xuống** trên màn hình thông tin chi tiết để cài đặt các ứng dụng đã chọn trên TV.
 -  Khi một ứng dụng đang được cài đặt, một thanh tiến trình sẽ xuất hiện bên dưới biểu tượng ứng dụng.
- Sau khi cài đặt hoàn tất, nút **Tải xuống** sẽ chuyển sang **Mở**.
 -  Bạn có thể xem các ứng dụng đã cài đặt trên **SAMSUNG APPS**.

Khởi chạy một ứng dụng

Chọn một ứng dụng trên **SAMSUNG APPS** màn hình để khởi chạy nó.

Các biểu tượng biểu thị các kênh sau đây:

-  : Ứng dụng được cài đặt trên một thiết bị USB.

Các ứng dụng mặc định

e-Manual

E-manual đính kèm chứa thông tin.

Web Browser



Web Browser là một ứng dụng trình duyệt Internet.

 Hãy sử dụng bàn phím và chuột để có trải nghiệm duyệt web thuận tiện hơn.

 Trang trình duyệt có thể khác biệt so với trang trình duyệt trên máy tính.

Sử dụng Web Browser

Phương pháp Duyệt

Web Browser cung cấp hai phương pháp duyệt:  **Duyệt bằng con trỏ** và  **Duyệt bằng link**. **Duyệt bằng con trỏ** cho phép bạn di chuyển con trỏ để lựa chọn trong khi **Duyệt bằng link** cho phép sử dụng các mũi tên để di chuyển tâm điểm.

Phương pháp duyệt mặc định của Web Browser là **Duyệt bằng con trỏ**. Để tắt **Duyệt bằng link**, chọn biểu tượng **Duyệt bằng link**.

Lệnh và Thanh Trạng thái trong Nháy mắt

Mở Web Browser để hiển thị lệnh và thanh trạng thái ở phía trên cùng màn hình. Sau đây là các mục khả dụng:


-  **Trở lại**
Di chuyển về trang trước.
-  **Ch.tiếp**
Di chuyển đến trang tiếp theo.
-  **Chỉ mục & lịch sử**
Di chuyển đến màn hình **Chỉ mục & lịch sử**. Trên màn hình này, hãy thêm trang hiện tại vào Đánh dấu, hoặc di chuyển, chỉnh sửa hoặc xóa một trang đã đánh dấu. Dễ dàng truy cập các trang đã được truy cập bằng cách chuyển đến màn hình Lịch sử.
-  **Trang chủ**
Di chuyển đến màn hình chính.
- **Thanh Địa chỉ**
Kiểm tra địa chỉ của trang hiện tại hoặc nhập một địa chỉ trang web để di chuyển đến trang đó.
-  **Làm mới** /  **Dừng**
Tải lại trang hiện tại hoặc ngừng tải lại trang hiện tại.

-  **Thêm vào chi mục**
 Thêm trang hiện tại vào Đánh dấu.
- Tìm kiếm**
 Tạo một từ khóa tìm kiếm bằng cách sử dụng công cụ tìm kiếm do người dùng chỉ định.
 -  Để thay đổi công cụ tìm kiếm, hãy chọn biểu tượng  và sau đó chọn một công cụ tìm kiếm trong menu **Đặt công cụ tìm kiếm**.
-  **Zoom**
 Phóng to hoặc thu nhỏ trang web hiện tại.
-  **PIP**
 Sử dụng **Web Browser** trong khi xem một chương trình TV trên cùng một màn hình.
 -  Tùy theo quốc gia và kiểu máy.
-  **Duyệt bằng link** /  **Duyệt bằng con trỏ**
 Chọn một trong hai phương pháp duyệt được hỗ trợ bởi **Web Browser**.
-  **Cài đặt**
 Cấu hình các thiết lập **Web Browser**.
-  **Đóng**
 Thoát **Web Browser**.
- Tab mới**
 Mở một thẻ mới.

Sở thích Duyệt

Chọn mục  trên màn hình. Cấu hình các thiết lập duyệt theo nhu cầu hoặc để thuận tiện cho bạn.

 Một số mục có thể không khả dụng, tùy thuộc vào trang web. Các mục không khả dụng sẽ được chuyển sang màu xám.


- Trg web được chấp thuận**
 Để ngăn trẻ em truy cập vào các trang web không phù hợp, hãy hạn chế truy cập vào các trang web đã đăng ký trước.
 -  Bạn sẽ được yêu cầu nhập mật khẩu khi chọn **Trg web được chấp thuận**. Nhập mật khẩu. Mật khẩu mặc định là 0000.

Tính năng Trg web được chấp thuận: Bật/tắt **Tính năng Trg web được chấp thuận**.

Đặt lại mkhẩu cho Trg web đc chấp thuận: Thay đổi mật khẩu.

Thêm trang web h.tại: Thêm trang web hiện tại vào **Trg web được chấp thuận**.

Quản lý Trang web được chấp thuận: Nhập địa chỉ của trang web mà bạn muốn thêm vào **Trg web được chấp thuận**, hoặc chọn một trang web từ danh sách và xóa nó.

 Việc bật **Tính năng Trg web được chấp thuận** khi không có trang web nào được liệt kê sẽ hạn chế quyền truy cập vào mọi trang web.

- **Bật trình duyệt riêng / Tắt trình duyệt riêng**

Bật/tắt tính năng **Trình duyệt riêng**. Việc bật **Trình duyệt riêng** sẽ không lưu lịch sử duyệt web.

 Khi bật **Trình duyệt riêng**, biểu tượng  sẽ xuất hiện ở đầu thanh địa chỉ.

- **Đặt công cụ tìm kiếm**

Cài đặt công cụ tìm kiếm mặc định trong danh sách.

- **Cài đặt trình duyệt web**

Cấu hình **Cài đặt trình duyệt web**, chẳng hạn như thói quen duyệt web hoặc bảo mật.

Đặt làm trang chủ: Chọn một trang web và thiết lập nó làm trang chủ.

Chặn cs b.lên: Chặn hoặc bỏ chặn cửa sổ bật mở.

Chặn trang: Chặn hoặc bỏ chặn các trang như các trang thương mại. Quản lý danh sách các trang để chặn bằng cách nhập địa chỉ của một trang web.

Tổng quát: Xóa lịch sử duyệt web hoặc các thông tin sử dụng Internet, hoặc thiết lập lại **Web Browser**. Thiết lập **Chế độ bảo mật** sang **Mở** để hạn chế truy cập bằng các mã độc hại hoặc trang web lừa đảo.

Mã hóa: Thiết lập **Chọn tự động** sang **Mở**, hoặc chọn một phương pháp mã hóa trong danh sách.

Con trỏ: Điều chỉnh tốc độ con trỏ trong chế độ **Duyệt bằng con trỏ**, hoặc thay đổi phương pháp truy cập liên kết.

Thông tin trình duyệt: Kiểm tra phiên bản hiện tại của **Web Browser**.

- **Trợ giúp**

Điều này sẽ giúp bạn làm quen với những điều cơ bản của **Web Browser**.

Sắp xếp lại các ứng dụng trên SAMSUNG APPS Màn hình

1. Trên màn hình **SAMSUNG APPS**, di chuyển ứng dụng mà bạn muốn thay đổi thứ tự.
2. Nhấn và giữ nút Enter. Một menu pop-up sẽ xuất hiện.
3. Trên menu pop-up, hãy chọn **Chuyển**.
4. Di chuyển một ứng dụng đến vị trí mong muốn và chọn ứng dụng đó một lần nữa.

Hủy bỏ một ứng dụng khỏi TV

 Lưu ý rằng nếu một ứng dụng bị hủy bỏ, các dữ liệu liên quan đến ứng dụng đó cũng sẽ bị xóa.

Hủy bỏ một ứng dụng


1. Trên **SAMSUNG APPS** màn hình, hãy di chuyển đến ứng dụng mà bạn muốn xóa.
2. Nhấn và giữ nút Enter. Một menu pop-up sẽ xuất hiện.
3. Trên menu pop-up trên màn hình, hãy chọn **Xóa**. Một cửa sổ xác nhận gỡ bỏ sẽ xuất hiện. Chọn **Có**. Ứng dụng đã chọn sẽ bị gỡ bỏ.

Hủy bỏ nhiều ứng dụng

1. Trên **SAMSUNG APPS** màn hình, hãy di chuyển đến ứng dụng mà bạn muốn xóa.
2. Nhấn và giữ nút Enter. Một menu pop-up sẽ xuất hiện.
3. Từ menu pop-up trên màn hình, chọn **Xóa nhiều**. Một ô chọn sẽ xuất hiện trên các biểu tượng ứng dụng.
4. Chọn tất cả các ứng dụng bạn muốn bỏ và sau đó chọn **Xóa**. Một cửa sổ xác nhận gỡ bỏ sẽ xuất hiện. Chọn **Có**. Đã xóa bỏ các ứng dụng đã chọn.

Đánh giá/Nhận xét một ứng dụng

Trên màn hình thông tin chi tiết về ứng dụng, bạn có thể đánh giá ứng dụng hoặc gửi nhận xét cho nhà phát triển ứng dụng đó.

 Để xếp hạng hoặc xem xét một ứng dụng, bạn phải đăng nhập vào Tài khoản Samsung của bạn. Bạn chỉ có thể đánh giá hoặc xem lại với một chiếc TV có mua các ứng dụng và trò chơi.

Cập nhật một ứng dụng

1. Trên **SAMSUNG APPS** màn hình, hãy di chuyển đến ứng dụng mà bạn muốn cập nhật.
2. Nhấn và giữ nút Enter. Một menu pop-up sẽ xuất hiện.
3. Trên menu pop-up trên màn hình, chọn **Cập nhật ứng dụng**. Một cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện.
4. Chọn tất cả các ứng dụng bạn muốn cập nhật, sau đó chọn **Cập nhật**. Tất cả các ứng dụng đã chọn sẽ được cập nhật lên phiên bản mới nhất.

Thiết lập cập nhật ứng dụng tự động

Smart Hub > Thiết lập ứng dụng

Để cập nhật các ứng dụng tự động, hãy điều hướng đến **Smart Hub > Thiết lập ứng dụng** và thiết lập **Cập nhật tự động** là **Mở**. Các ứng dụng được cài đặt trên TV sẽ được tự động cập nhật khi có bản cập nhật mới.

SAMSUNG APPS Các tính năng

Smart Hub > Thiết lập ứng dụng [Thử ngay](#)

Bạn có thể cấu hình các tính năng liên quan đến các ứng dụng đã cài đặt trên TV của bạn.

Thiết lập Khai báo Push

Chức năng thông báo Push cho phép các ứng dụng đã cài đặt trên TV gửi các cảnh báo và tin nhắn cho người sử dụng.

1. Chuyển đến **Smart Hub** > **Thiết lập ứng dụng** > **Cài đặt Khai báo Push** và thiết lập **Khai báo Push** là **Mở**.
2. Thiết lập cài đặt **Khai báo Push** của ứng dụng mà bạn muốn nhận được từ Khai báo Push là **Mở**. Chức năng thông báo đẩy của các ứng dụng đã chọn sẽ được kích hoạt.

 **Khai báo Push** Danh sách ứng dụng chỉ hiển thị các ứng dụng đã cài đặt mà hỗ trợ **Cài đặt Khai báo Push**.

Sử dụng một ứng dụng trong khi xem TV

Nếu một ứng dụng đã liên kết với một kênh được cài đặt trên TV, bạn có thể xem thông tin chương trình và sử dụng các dịch vụ liên quan do ứng dụng đó cung cấp trong khi xem TV.

Chuyển đến **Smart Hub** > **Thiết lập ứng dụng** và thiết lập **Ứng dụng giới hạn kênh** là **Mở**.




 Tính năng này chỉ khả dụng với các ứng dụng có hỗ trợ **Ứng dụng giới hạn kênh** đã cài đặt trên TV.

Sử dụng SyncPlus trong khi xem TV

 Có sẵn tùy theo kiểu máy hoặc khu vực cụ thể.

SyncPlus là một quảng cáo dựa trên chương trình phát sóng và dịch vụ liên kết nội dung mà cho phép người xem truy cập các thông tin bổ sung về chương trình hoặc quảng cáo phát trên TV một cách nhanh chóng và dễ dàng.


Phát Hình ảnh, Video và Âm nhạc (ĐA PHƯƠNG TIỆN)

-  Tính sẵn có phụ thuộc vào kiểu máy cụ thể.
-  Bạn không thể phát nội dung đa phương tiện nếu TV không hỗ trợ nội dung đó hoặc thiết bị lưu trữ. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo "Đọc kỹ trước khi trình diễn Hình ảnh, Video, hoặc Âm nhạc các tập tin."
-  Sao lưu các tập tin quan trọng trước khi kết nối một thiết bị USB. Samsung sẽ không chịu trách nhiệm cho các tập tin bị hư hỏng hoặc bị mất.

Phát các nội dung đa phương tiện trong một thiết bị USB

1. Các thiết bị USB đã kết nối với TV được liệt kê.
2. Chọn thiết bị bạn muốn truy cập. Các thư mục và tập tin trong thiết bị USB đã chọn sẽ được liệt kê.
3. Chọn nội dung đa phương tiện mà bạn muốn phát. Thao tác này sẽ phát nội dung đã chọn.

 Ngoài ra, hãy di chuyển đến nội dung đa phương tiện để phát và nhấn nút ► để phát nội dung đó.

 Nếu bạn kết nối một thiết bị USB vào TV trong khi xem TV, một cửa sổ pop-up xuất hiện trên màn hình để bạn có thể dễ dàng điều hướng đến các thư mục và tập tin của thiết bị USB.

 Ngoài ra, nếu bạn chọn một thiết bị USB trên màn hình **Nguồn**, một cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện trên màn hình để bạn có thể dễ dàng điều hướng đến các thư mục và tập tin của thiết bị USB.


Tháo thiết bị USB một cách an toàn

1. Nhấn nút **SOURCE**. Màn hình Nguồn sẽ xuất hiện.
2. Chuyển đến thiết bị USB mà bạn muốn tháo, nhấn giữ nút Enter. Một cửa sổ tùy chọn sẽ xuất hiện.
3. Chọn **Tháo USB** từ danh sách.


Phát nội dung đa phương tiện được lưu trong một Máy tính/Thiết bị di động

Cho phép kết nối với một máy tính/thiết bị di động


Để phát nội dung đa phương tiện trong một máy tính hoặc thiết bị di động trên TV, bạn cần phải cho phép kết nối với máy tính trên TV.

 Bạn có thể kết nối với máy tính hoặc thiết bị di động trên bất kỳ thiết bị DMC nào. Chức năng này cho phép người dùng kết nối thiết bị di động với TV, tìm kiếm nội dung đa phương tiện và điều khiển các hoạt động phát trên TV.

1. Chuyển đến **Mạng** > **Cài đặt thiết bị đa phương tiện**. Các thiết bị đã kết nối với TV sẽ được liệt kê. **Thử ngay**
2. Cho phép kết nối với thiết bị mong muốn mà bạn muốn kết nối với TV. Bạn chỉ có thể phát các tập tin media từ các thiết bị đã được phép kết nối với TV.


 Nếu một máy tính hoặc thiết bị di động yêu cầu các nội dung đa phương tiện phát, cửa sổ xác nhận cho phép kết nối sẽ xuất hiện trên TV để bạn có thể dễ dàng kết nối máy tính hoặc thiết bị di động.

Khi kết nối thông qua mạng gia đình


 Để kết nối với máy tính thông qua mạng gia đình, tham khảo phần "Kết nối với một Máy tính".

 Để kết nối với thiết bị di động thông qua mạng gia đình, tham khảo phần "Kết nối với một Thiết bị di động".

 Tuy nhiên, nội dung được chia sẻ bởi một máy tính của một thiết bị di động có thể không phát tùy thuộc vào kiểu mã hóa và định dạng tập tin của nội dung. Ngoài ra, một số chức năng có thể không khả dụng.

 Nội dung đa phương tiện có thể chạy không được mượt tùy theo tình trạng của mạng. Trong trường hợp này, hãy sử dụng thiết bị lưu trữ USB.

1. Chuyển đến **Mạng** > **Cài đặt thiết bị đa phương tiện**. Các thiết bị đã kết nối với TV sẽ được liệt kê.
2. Chọn một thiết bị kết nối thông qua mạng gia đình. Các thư mục và tập tin do thiết bị đã chọn chia sẻ sẽ được liệt kê.
3. Chọn một nội dung đa phương tiện mà bạn muốn phát trong danh sách. Thao tác này sẽ phát nội dung đã chọn.

 Ngoài ra, hãy di chuyển đến nội dung đa phương tiện và nhấn ► để phát.

Các nút và Chức năng khả dụng trong khi Xem hình ảnh

Nhấn Enter để truy cập vào các nút sau. Nhấn **RETURN** các nút phát lại sẽ ẩn.





- **Tạm dừng / Phát**

Bắt đầu hoặc kết thúc trình chiếu. Tính năng trình diễn sẽ hiển thị tất cả các hình ảnh có trong thư mục đã chọn, mỗi hình ảnh một lần.

- **Trước đó / Tiếp theo**

Xem hình ảnh trước/sau theo hàng đợi.

- **Cài đặt**

Chức năng	Mô tả
Cài đặt trình chiếu	Tốc độ: Thiết lập hiệu ứng trình chiếu nhanh. Hiệu ứng: Áp dụng các hiệu ứng chuyển tiếp vào trình chiếu.
Xoay	Xoay ảnh.
Zoom	Phóng to tới 4 lần.
Chế độ hình ảnh	Thay đổi Chế độ hình ảnh.
Nhạc nền	Nghe nhạc nền trong khi xem các bức ảnh.  Tập tin âm nhạc phải được đặt trong cùng một thiết bị với các tập tin hình ảnh.  Một đầu phát mini sẽ xuất hiện trên màn hình khi phát nhạc nền. Sử dụng đầu phát mini để tạm dừng nhạc hoặc phát một tập tin âm nhạc khác.
Chế độ âm thanh	Thay đổi Chế độ âm thanh.  Tùy chọn này được hỗ trợ chỉ khi phát nhạc nền.
Chọn loa	Chọn loa cho nhạc nền.
Gửi	Chức năng này giống như chức năng "Copy" của máy tính. Sử dụng chức năng này để gửi hình ảnh hiện tại đến thiết bị lưu trữ khác.  Để biết thông tin về các thiết bị lưu trữ được hỗ trợ bởi tính năng này, hãy tham khảo "Chuyển Tập tin trong Thiết bị lưu trữ".
Thông tin	Xem thông tin chi tiết về ảnh hiện tại.

Các nút và Chức năng khả dụng trong khi Xem video

Nhấn Enter để truy cập vào các nút sau. Nhấn **RETURN** các nút phát lại sẽ ẩn.

- **Tạm dừng / Phát**

Tạm dừng hoặc phát video.

Khi video bị tạm dừng, bạn có thể sử dụng các chức năng sau. Tuy nhiên, bạn sẽ không nghe thấy âm thanh khi video bị tạm dừng.

- **Bước:** Nhấn **⏸** để quét video tạm dừng mỗi khung hình một lần.
- **Chuyển động chậm:** Chọn nút **⏪** để phát video ở tốc độ giảm (1/8, 1/4, 1/2).

- **Tua lại / Chuyển tiếp nhanh**

Tua lại hoặc tua đi nhanh video. Liên tiếp chọn nút để làm cho tốc độ tua lại / tua đi nhanh hơn đến 3 lần. Để khôi phục lại tốc độ phát lại bình thường, hãy chọn **▶**.

- **Trước đó / Tiếp theo**

Chọn **⏮** hai lần để phát video trước đó. Hãy chọn **⏮** một lần sẽ tải lại video hiện tại từ đầu.

Để phát video tiếp theo, hãy chọn nút **⏭**.

- **Cài đặt**

Chức năng	Mô tả
Chọn cảnh	Tiêu đề chương: Chọn và phát một đoạn video khác trong cùng một thư mục. Thanh thời gian: Bạn có thể sử dụng các nút ◀▶ để quét qua các video trong khoảng thời gian 10 giây hoặc nhập một giá trị thời gian cụ thể để chuyển tới điểm đó trong video.
Phụ đề	Điều khiển phụ đề của video. Ngôn ngữ: Bật hoặc tắt phụ đề. Đồng bộ: Khi video và phụ đề không được đồng bộ, bạn có thể điều chỉnh đồng bộ hóa. Đặt lại đồng bộ: Cài đặt lại điều chỉnh đồng bộ phụ đề về 0. Kích thước: Chọn cỡ phông chữ cho phụ đề. Mã hóa: Nếu phụ đề bị ngắt, bạn có thể thay đổi ngôn ngữ mã hóa.
Lặp lại	Thao tác này sẽ thay đổi chế độ lặp lại. Lặp lại một lần chỉ lặp lại chương trình hiện tại. Lặp lại tất cả lặp lại tất cả các chương trình trong thư mục.
Kích cỡ hình ảnh	Thay đổi kích thước hình ảnh. Tuy nhiên, kích thước hình ảnh được hỗ trợ được xác định bởi nội dung video.
Chế độ hình ảnh	Thay đổi thiết lập Chế độ hình ảnh.
Chế độ âm thanh	Thay đổi thiết lập Chế độ âm thanh.
Chọn loa	Chọn một loa để phát âm thanh.
Ngôn ngữ âm thanh	Chọn một ngôn ngữ âm thanh mong muốn. Tùy chọn này chỉ hoạt động khi video hỗ trợ âm thanh nhiều rãnh.
Thông tin	Xem thông tin chi tiết về các thiết bị đã kết nối.

Các nút và Chức năng khả dụng trong khi phát âm nhạc

Nhấn Enter để truy cập vào các nút sau. Nhấn **RETURN** các nút phát lại sẽ ẩn.

- **Tạm dừng / Phát**

Tạm dừng hoặc tiếp tục âm nhạc.

- **Tua lại / Chuyển tiếp nhanh**

Tua lại hoặc tua đi nhanh âm nhạc.

- **Trước đó / Tiếp theo**

Chọn **⏮** hai lần để phát tập tin âm nhạc trước đó. Việc chọn **⏮** một lần sẽ tải lại tập tin âm nhạc hiện tại từ đầu.

Để phát tập tin âm nhạc tiếp theo, hãy chọn nút **⏭**.

- **Lặp lại**

Thiết lập chế độ lặp lại. **Lặp lại một lần** chỉ lặp lại tập tin nhạc hiện tại. **Lặp lại tất cả** lặp lại tất cả các tập tin nhạc chứa trong thư mục.

- **Ng.nhiên**

Phát các tập tin nhạc theo thứ tự hoặc ngẫu nhiên.

- **Chọn loa**

Chọn một loa để phát âm thanh.

- **Chế độ âm thanh**

Thay đổi thiết lập Chế độ âm thanh.

Các chức năng trên màn hình danh sách nội dung đa phương tiện.





Màn hình nội dung đa phương tiện cho thiết bị lưu trữ đã chọn bao gồm các chức năng sau.

- **Bộ lọc**

Sử dụng tùy chọn này để lọc danh sách để chỉ xem các tập tin hình ảnh, video, hoặc âm nhạc chứa trong thiết bị lưu trữ.

- **Tùy chọn**

 Chức năng này không khả dụng khi **Bộ lọc** được thiết lập là **Tất cả**.

Chức năng	Mô tả
Trình chiếu	Bắt đầu trình chiếu.  Tùy chọn này chỉ khả dụng cho các tập tin hình ảnh.
Phát đã chọn	Chỉ phát các nội dung đã chọn.
Gửi	Chức năng này giống như chức năng "Copy" của máy tính. Sử dụng chức năng này để gửi nội dung đa phương tiện đến một thiết bị lưu trữ.  Để biết thông tin về các thiết bị lưu trữ được hỗ trợ bởi tính năng này, hãy tham khảo "Chuyển Tập tin trong Thiết bị lưu trữ".
Mã hóa	Nếu tiêu đề của nội dung đa phương tiện đang được hiển thị không chính xác, bạn có thể thay đổi phương pháp mã hóa.  Tính năng này chỉ khả dụng cho các tập tin âm nhạc.
Đổi tên danh sách	Đổi tên danh sách phát của bạn.  Chức năng này chỉ khả dụng khi nội dung đa phương tiện là âm nhạc.
Xóa d.sách bài hát.	Xóa một danh sách mà bạn đã tạo.  Tính năng này chỉ khả dụng cho các tập tin âm nhạc.
Thêm vào danh sách bài hát	Thêm một tập tin vào một danh sách phát có sẵn hoặc tạo một danh sách phát mới.  Tính năng này chỉ khả dụng cho các tập tin âm nhạc.

Thông tin nhanh phát sóng kỹ thuật số

Phát sóng > Hướng dẫn

 Tính khả dụng phụ thuộc vào kiểu máy và khu vực cụ thể.

Hướng dẫn cung cấp một cái nhìn tổng quan về mỗi sự sắp xếp chương trình của mỗi kênh kỹ thuật số. Bạn có thể kiểm tra lịch phát sóng chương trình và thiết lập một **Xem lịch biểu**.

Hãy nhấn **GUIDE** để khởi chạy hướng dẫn này.

 Thông tin trong **Hướng dẫn** chỉ dành cho các kênh kỹ thuật số. Các kênh tương tự không được hỗ trợ.

Sử dụng Hướng dẫn

Chuyển đến lịch biểu chương trình và sau đó nhấn giữ nút Enter. Sau đây là các tùy chọn khả dụng:

- **Thay đổi Danh sách kênh**

Nếu bạn chọn **Bộ lọc kênh**, bạn có thể thay đổi các kênh hiển được hiển thị trong các danh sách kênh.

- **Điều hướng Lịch biểu Chương trình**

Nhấn nút **◀, ▶** để chuyển đến phần lập lịch trình theo 24 giờ. Bạn chỉ có thể xem lịch trình trong tương lai.

Việc chuyển trang bằng nút là khả dụng **^, v**.

- **Chuyển đến Quản lý lịch biểu**

Bạn có thể chuyển đến màn hình **Quản lý lịch biểu**.

- **Thêm Mục ưa thích**

Nhấp vào **Chỉnh sửa các kênh mục ưa thích** để thêm chương trình đã chọn vào Mục ưa thích.



- **Xem thông tin chi tiết**

Xem thông tin chi tiết về chương trình đã chọn. Thông tin chương trình có thể thay đổi tùy theo loại tín hiệu vào và có thể không khả dụng đối với một số chương trình nhất định.

- Chọn một chương trình hiện tại trên một kênh khác và thay đổi **Xem chi tiết** sang **Xem**.
- Chọn một chương trình sắp phát sóng và thay đổi **Xem chi tiết** sang **Xem lịch biểu**.

Kiểm tra thông tin chương trình hiện tại

Trong khi xem TV, chọn **INFO** để xem thông tin về chương trình hiện tại.



-  Để sử dụng thông tin chương trình, trước tiên bạn phải cài đặt đồng hồ của TV. Hãy thiết lập **Đồng hồ (Hệ thống > Thời gian > Đồng hồ)**.
-  Thông tin chương trình có thể thay đổi tùy theo loại tín hiệu vào và có thể không khả dụng đối với một số chương trình nhất định.

Ngoài ra, hãy chọn nút bên phải để xem thông tin về các chương trình tiếp theo, và nhấn enter, để thiết lập một **Xem lịch biểu** cho chương trình sắp tới.


Thông tin và Cường độ tín hiệu kỹ thuật số


Hỗ trợ > Tự chẩn đoán > Thông tin tín hiệu [Thử ngay](#)

Hãy chọn **Hỗ trợ > Tự chẩn đoán > Thông tin tín hiệu**. Hiển thị thông tin và cường độ tín hiệu của kênh kỹ thuật số.

-  Nếu TV của bạn được gắn với một ăng ten vô tuyến riêng, bạn có thể sử dụng thông tin cường độ tín hiệu để điều chỉnh ăng ten để tăng cường độ tín hiệu và cải thiện việc thu tín hiệu kênh HD.
-  Tính năng này chỉ khả dụng cho các kênh kỹ thuật số.

Thiết lập Xem lịch biểu

Định cấu hình TV để hiển thị một kênh hoặc chương trình cụ thể tại một thời điểm nhất định. Biểu tượng  sẽ xuất hiện bên cạnh các chương trình đã được cấu hình cho **Xem lịch biểu**.

 Để thiết lập **Xem lịch biểu**, bạn phải thiết lập đồng hồ của TV trước tiên. Chuyển đến **Đồng hồ (Hệ thống > Thời gian > Đồng hồ)**.

Thiết lập Xem lịch biểu

Kênh Kỹ thuật số Xem lịch biểu

Bạn có thể thiết lập **Xem lịch biểu** đối với các chương trình trên các kênh truyền hình kỹ thuật số trên màn hình như sau:

- **Màn hình Hướng dẫn**

Chọn một chương trình sắp phát sóng trong **Hướng dẫn** để thiết lập **Xem lịch biểu** cho chương trình.

- **Màn hình Thông tin chương trình**

Chọn **INFO** để hiển thị thông tin về chương trình đang phát. Trên màn hình thông tin chương trình, chọn nút bên phải để xem thông tin về các chương trình tiếp theo và nhấn enter, để thiết lập một **Xem lịch biểu** cho chương trình sắp phát sóng.

Kênh analog Xem lịch biểu

Phát sóng > Quản lý lịch biểu Thử ngay

Chức năng **Xem lịch biểu** cho các chương trình trên các kênh analog có thể được thiết lập bằng cách xác định ngày và giờ.

1. Chọn **Phát sóng > Quản lý lịch biểu**.
2. Chọn **Lịch biểu** từ **Quản lý lịch biểu** để mở một menu pop-up. Chọn **Xem lịch biểu**.
3. Xác định **Kênh**, **Lặp lại** và **Thời gian bắt đầu** các tùy chọn cho chương trình bạn muốn xem và sau đó chọn **OK** để kết thúc.

Quản lý Danh sách Xem lịch biểu

Phát sóng > Quản lý lịch biểu

Bạn có thể thay đổi thiết lập của danh sách **Xem lịch biểu** hoặc hủy bỏ các danh sách đã đặt lịch cùng lúc.

Xóa các danh sách Xem lịch biểu

Bạn có thể xóa các danh sách **Xem lịch biểu**.

1. Chọn **Phát sóng** > **Quản lý lịch biểu**.
2. Chọn một danh sách từ **Quản lý lịch biểu**. Một cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện.
3. Chọn **Xóa**. Thao tác này sẽ hủy bỏ danh sách xem đã chọn.

Chỉnh sửa các danh sách Xem lịch biểu

1. Bạn có thể thay đổi các thiết lập của các danh sách **Xem lịch biểu**. Chọn **Phát sóng** > **Quản lý lịch biểu**.
2. Chọn một danh sách từ **Quản lý lịch biểu**. Một cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện.
3. Chọn **Chỉnh sửa** và thay đổi các thiết lập của danh sách đã chọn.
4. Sau khi hoàn tất, hãy chọn **OK**. Điều này sẽ áp dụng các thay đổi bạn đã thực hiện vào phiên xem đã được chọn.




Sử dụng Danh sách kênh

Phát sóng > Danh sách kênh Thứ ngày


Khởi chạy **Danh sách kênh** khi đang xem TV để chuyển kênh hoặc để kiểm tra nội dung phát sóng của các kênh khác.

Hãy chọn một kênh trong **Danh sách kênh** để chuyển đến ngay lập tức. Để nhanh chóng cuộn qua danh sách, hãy sử dụng các nút kênh lên/xuống. Thao tác này sẽ di chuyển tâm điểm một trang một lần.

Màn hình **Danh sách kênh** bao gồm các biểu tượng sau đây:


-  : Kênh analog
-  : Kênh ưa thích
-  : Kênh bị khóa

- **Sử dụng Tùy chọn**

Nhấn nút  để chọn **Tùy chọn**. Sau đây là các tùy chọn khả dụng:

Chức năng	Mô tả
Danh mục	Nếu bạn chọn một Danh mục , các kênh của nó sẽ xuất hiện trong danh sách trong số các kênh của TV.
Sắp xếp	Sắp xếp danh sách theo Kênh Số hoặc theo Tên . (Chỉ cho các kênh kỹ thuật số)
Ch.sửa ưa thích	Chỉ định các kênh ưa thích.




- **Đổi sang Mục ưa thích**

Nhấn nút  để chọn **Mục ưa thích 1** thông qua **Mục ưa thích 5**. Thao tác này sẽ cho thấy các kênh trong danh sách đã chọn. Tuy nhiên, danh sách Ưa thích chỉ có thể được chọn khi danh sách có chứa ít nhất một kênh ưa thích. Nếu bạn vẫn chưa tạo ra một danh sách ưa thích, trước tiên bạn cần phải tạo ra một danh sách.

Đăng ký, xóa và chỉnh sửa kênh

Phát sóng > **Chỉnh sửa kênh** Thử ngay

Xóa các kênh khỏi mục lục kênh, khôi phục các kênh đã xóa và đổi tên các kênh analog. Các biểu tượng trên màn hình **Chỉnh sửa kênh** biểu thị các kênh sau đây:

-  : Kênh analog
-  : Kênh ưa thích
-  : Kênh bị khóa

Đăng ký và xóa các kênh

Phát sóng > **Chỉnh sửa kênh**

Xóa các kênh đã đăng ký

Xóa các kênh đã đăng ký ra khỏi chỉ mục.

1. Lựa chọn các kênh mà bạn muốn loại bỏ. Bỏ chọn kênh bằng cách chọn lại lần nữa. Để chọn tất cả các kênh, hãy chọn **Tùy chọn** ở dưới cùng màn hình và sau đó chọn **Chọn tất cả** trong danh sách.
2. Khi bạn đã thực hiện lựa chọn của mình, hãy chọn **Xóa** ở dưới cùng màn hình để loại bỏ các kênh đã chọn.

Chỉnh sửa các kênh đã đăng ký

Phát sóng > Chỉnh sửa kênh

Chọn **Tùy chọn** ở phía dưới màn hình để truy cập các tùy chọn sau đây. Tuy nhiên, các tùy chọn có sẵn có thể thay đổi tùy thuộc vào các tín hiệu phát sóng.

- **Chọn tất cả / Bỏ chọn tất cả**

Chọn hoặc bỏ chọn tất cả các kênh hiển thị trên màn hình **Chỉnh sửa kênh**.

- **Sắp xếp**

(Chỉ cho các kênh kỹ thuật số)

Thay đổi danh sách đã sắp xếp theo Kênh **Tên** hoặc **Số**.

- **Danh mục**

Nếu bạn chọn một **Danh mục**, các kênh của nó sẽ xuất hiện trong danh sách trong số các kênh của TV.

- **Ch.sửa ưa thích**

Sắp xếp danh sách ưa thích để tìm kiếm các kênh ưa thích và chuyển kênh một cách dễ dàng hơn.

- **Đổi tên kênh**

Đổi tên kênh analog. Tên mới có thể dài tối đa 5 ký tự.

- **Thông tin kênh**

Kiểm tra thông tin của kênh.

- **Thông tin**

Xem thông tin chi tiết về chương trình hiện tại.

Cho phép/vô hiệu hóa mật khẩu bảo vệ kênh

Phát sóng > Chỉnh sửa kênh

Bạn có thể khóa các kênh mà bạn không muốn cho con mình xem.

 Để cho phép bảo vệ bằng mật khẩu, hãy thiết lập **Khóa kênh** là **Mở**. Đầu tiên, chuyển đến **Phát sóng > Khóa kênh** và thiết lập nó là **Mở**. [Thử ngay](#)

Thay đổi các số

Thay đổi số của kênh trong Danh sách các kênh điều chỉnh. Chọn các kênh trong màn hình **Chỉnh sửa kênh** và sau đó chọn **Thay đổi số kênh** ở dưới cùng màn hình.

Khóa/ Mở khóa kênh

Chọn các kênh trong màn hình **Chỉnh sửa kênh** và sau đó chọn **Khóa** hoặc **Mở khóa** hoặc ở dưới cùng màn hình. Khi cửa sổ nhập mật khẩu xuất hiện, hãy nhập mật khẩu. Thao tác này sẽ khóa hoặc bỏ khóa các kênh đã chọn.

Chỉnh sửa số của kênh


 Tính khả dụng phụ thuộc vào kiểu máy và khu vực cụ thể.

Phát sóng > Chỉnh sửa số của kênh

Sử dụng để thay đổi số kênh. Khi số kênh bị thay đổi, thông tin kênh sẽ không được tự động cập nhật.

Tạo Danh sách ưa thích

Phát sóng > **Ch.sửa ưa thích** **Thử ngay**

Bạn có thể chỉ định các kênh thường xem làm kênh ưa thích. Các kênh ưa thích được tô sáng trong **Chỉnh sửa kênh** và **Danh sách kênh** màn hình có ký hiệu . Bạn có thể tạo đến 5 danh sách kênh ưa thích.

Đăng ký một kênh làm Mục ưa thích

Phát sóng > **Ch.sửa ưa thích**

Đăng ký kênh hiện tại làm một Mục ưa thích

Thêm kênh hiện tại vào danh sách ưa thích.

1. Chọn **TOOLS** trong khi đang xem TV để hiển thị danh sách tùy chọn. Chọn **Ch.sửa ưa thích** từ danh sách.
2. Từ cửa sổ pop-up, chọn tất cả các Danh sách ưa thích mà bạn muốn thêm vào kênh hiện tại và sau đó chọn **OK**.
3. Thao tác này sẽ bổ sung kênh hiện tại vào (các) danh sách ưa thích. Chọn **OK**.

Đăng ký Nhiều Kênh trong một Mục ưa thích

Có thể đăng ký nhiều kênh làm kênh ưa thích cùng lúc.

1. Chọn **Phát sóng** > **Ch.sửa ưa thích**.
2. Chọn **Danh mục** ở dưới cùng màn hình để thay đổi danh sách kênh thành danh sách có chứa các kênh mà bạn muốn đăng ký.
3. Chọn kênh trong danh sách ở giữa màn hình.
4. Chọn **Tổ m.ư.thích** và thay đổi **Mục ưa thích 1** thành **Mục ưa thích 5** mà bạn muốn sử dụng.
5. Chọn **Thêm**.

Chỉ Xem các Kênh Danh sách ưa thích

Bạn có thể lướt qua danh sách các kênh ưa thích, bằng cách chỉ sử dụng các nút tăng/giảm kênh.

 Danh sách Ưa thích chỉ có thể được chọn khi danh sách có chứa ít nhất một kênh ưa thích.

1. Chạy **Danh sách kênh**. (**Phát sóng** > **Danh sách kênh**).
2. Nhấn nút ► để chọn **Mục ưa thích 1** thông qua **Mục ưa thích 5**.
3. Chọn một kênh trong danh sách ưa thích đã chọn. Thao tác này sẽ thay đổi các kênh và **Danh sách kênh** thay đổi kênh ưa thích đã chọn.

Chỉnh sửa Danh sách ưa thích

Phát sóng > Ch.sửa ưa thích

Bạn có thể đổi tên và chỉnh sửa danh sách ưa thích.

Ch.sửa ưa thích Các tính năng

Chọn **Tùy chọn** từ phía dưới của màn hình **Ch.sửa ưa thích** để truy cập vào các tùy chọn sau:

- **S.chép sang ư.thích**

Sao chép các kênh từ một danh sách các kênh ưa thích sang danh sách khác.

 Điều này chỉ có thể được sử dụng khi tâm điểm đã lựa chọn một kênh đã đăng ký vào danh sách ưa thích.

- **Đổi tên mục ưa thích**

Đổi tên một danh sách các kênh ưa thích hiện có.

 Điều này chỉ có thể được sử dụng khi tâm điểm đã lựa chọn một kênh đã đăng ký vào danh sách ưa thích.

- **Sắp xếp**

Thay đổi danh sách đã sắp xếp theo Kênh **Tên** hoặc **Số**. Chức năng này không khả dụng trên kênh analog.

- **Chỉnh sửa kênh**

Bạn có thể quản lý các kênh đã lưu trên TV.

- **Thông tin**

Xem thông tin chi tiết về chương trình hiện tại.

Xóa các kênh đã đăng ký trong một Danh sách ưa thích

Xóa các kênh từ danh sách các kênh ưa thích.

1. Chọn **Tđ m.ư.thích** ở dưới cùng màn hình và sau đó thay đổi danh sách ưa thích thành danh sách ưa thích mà bạn muốn sử dụng.
2. Chọn kênh mà bạn muốn loại bỏ khỏi danh sách ưa thích đã chọn.
3. Chọn **Xóa**.

Sắp xếp lại một Danh sách ưa thích

Sắp xếp lại thứ tự của các kênh trong Danh sách các kênh ưa thích.

1. Chọn **Tđ m.ư.thích** ở dưới cùng màn hình và sau đó thay đổi danh sách ưa thích thành danh sách ưa thích mà bạn muốn sử dụng.
2. Trong danh sách ưa thích đã chọn, hãy chọn các kênh mà bạn muốn sắp xếp lại.
3. Chọn Th.đổi thứ tự ở dưới cùng màn hình và sau đó sắp xếp lại các kênh đã chọn. Nhấn vào hoàn tất.

Đổi tên một Danh sách ưa thích

Đổi tên một danh sách các kênh ưa thích hiện có.

1. Chọn **Tđ m.ư.thích** ở dưới cùng màn hình và sau đó thay đổi danh sách ưa thích thành danh sách ưa thích mà bạn muốn sử dụng.
2. Chọn **Tùy chọn**. Một danh sách sẽ xuất hiện.
3. Chọn **Đổi tên mục ưa thích** từ danh sách. Một cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện. Đổi tên danh sách trong cửa sổ pop-up. Tên mới có thể dài tối đa 20 ký tự.

Sao chép Danh sách ưa thích đến một Danh sách ưa thích khác

Sao chép các kênh từ một danh sách các kênh ưa thích sang danh sách khác.

1. Chọn **Tđ m.ư.thích** và sau đó thay đổi danh sách ưa thích ở phía bên cạnh màn hình thành danh sách ưa thích mà bạn muốn sử dụng.
2. Từ danh sách ưa thích hiển thị ở phía bên cạnh màn hình, hãy chọn tất cả các kênh mà bạn muốn sao chép.
3. Chọn **Tùy chọn**. Một danh sách sẽ xuất hiện.
4. Chọn **S.chép sang ư.thích** từ danh sách. Một cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện.
5. Từ cửa sổ pop-up xuất hiện trên màn hình, chọn các Danh sách ưa thích mà bạn muốn sao chép các kênh được chọn vào. Điều này sẽ sao chép các kênh được chọn vào Danh sách ưa thích đã chọn.



S.chép sang ư.thích chỉ khả dụng khi có các kênh truyền hình trong danh sách ưa thích.

Xem một Chương trình Thể thao Sống động như thật (Chế độ thể thao)

Hệ thống > Chế độ thể thao Thử ngay


Chế độ thể thao kích hoạt các thiết lập hình ảnh và âm thanh tối ưu cho các sự kiện thể thao, làm cho chúng xuất hiện và phát ra âm thanh như thể bạn đang thực sự ở đó.

 **Chế độ bóng đá** hay **Chế độ thể thao** có được hiển thị hay không tùy thuộc vào khu vực.

Bật Chế độ thể thao

Hệ thống > Chế độ thể thao > Chế độ thể thao

Chọn **Hệ thống** > **Chế độ thể thao** sau đó thiết lập **Chế độ thể thao** thành **Mở**. Các thiết lập hình ảnh và âm thanh của TV sẽ được tự động tối ưu hóa cho các sự kiện thể thao.

 Việc kích hoạt **Chế độ thể thao** sẽ thay đổi **Chế độ hình ảnh** thành **Sân v.động** và **Chế độ âm thanh** thành **Sân v.động** và vô hiệu hóa một số menu **Hình ảnh** và **Âm thanh**.

 Nhấn **SPORTS** khi đang xem TV để kích hoạt/tắt **Chế độ thể thao**. Nếu **SPORTS** không khả dụng sau đó sử dụng **Công cụ** để kích hoạt/tắt **Chế độ thể thao**.

Các chức năng khả dụng trong Chế độ thể thao

Nhấn Enter. Các nút sau sẽ xuất hiện.

- **Zoom**

Bạn có thể tạm dừng video hiện tại và phóng to một trong 9 phần khác của màn hình. Quét hình ảnh thu nhỏ bằng cách sử dụng các nút ▲, ▼, ◀, ▶.

 Bạn không thể sử dụng chức năng này khi **PIP** được kích hoạt.

Các tính năng Hỗ trợ xem TV

Hiển thị phụ đề

[Hệ thống](#) > [Khả năng truy cập](#) > [Phụ đề](#) Thử ngay

Hiển thị phụ đề. Phụ đề sẽ được hiển thị khi xem một đài phát sóng có hỗ trợ phụ đề. Bật phụ đề sang **Mở** hoặc **Tắt**.


 Phụ đề DVD chỉ khả dụng nếu đầu đĩa DVD được kết nối với một kết nối đầu vào ngoại vi.

- **Chế độ phụ đề**

Thiết lập chế độ phụ đề.

- **Ngôn ngữ phụ đề**

Thiết lập ngôn ngữ phụ đề.

 TV không thể điều khiển hoặc sửa đổi các phụ đề DVD hoặc Blu-ray. Để điều khiển các phụ đề DVD hoặc Blu-ray, hãy sử dụng tính năng phụ đề của đầu đĩa DVD hoặc Blu-ray và điều khiển từ xa của đầu đĩa.

Tùy chọn phụ đề

[Hệ thống](#) > [Khả năng truy cập](#) > [Phụ đề](#)

Chọn một chế độ phụ đề. Danh sách các chế độ có thể thay đổi tùy theo đài phát.

- **Phụ đề chính**

Thiết lập ngôn ngữ phụ đề chính.

- **Phụ đề phụ**

Thiết lập ngôn ngữ phụ đề phụ.

Thay đổi Ngôn ngữ teletext

[Phát sóng](#) > [Cài đặt Kênh](#) > [Ngôn ngữ teletext](#)

 Tính khả dụng tùy theo kiểu máy và khu vực.

Sử dụng chức năng này để thiết lập ngôn ngữ teletext.

- **Teletext chính**

Thiết lập ngôn ngữ teletext chính.

- **Teletext phụ**

Thiết lập ngôn ngữ teletext phụ.

Chế độ Xem PIP

Hình ảnh > PIP Thử ngay

Sử dụng chức năng **PIP** (Picture-In-Picture) để xem TV trong cửa sổ nhỏ trong khi có thể xem hình ảnh từ các nguồn ngoài như đầu đọc DVD, đầu đọc Blu-ray hoặc một máy vi tính.

Chọn **Hình ảnh > PIP** để hiển thị cửa sổ cài đặt PIP. Cửa sổ cài đặt này có các tùy chọn sau:

- **PIP**

Kích hoạt/tắt **PIP**.

- **Nguồn**

Chọn nguồn hình ảnh phụ **PIP**.



Tính khả dụng phụ thuộc vào kiểu máy và khu vực cụ thể.

- **Kênh**

Chọn kênh hình ảnh phụ **PIP**.

- **Kích cỡ**

Chọn kích cỡ hình ảnh phụ **PIP**.

- **Vị trí**

Chọn vị trí hình ảnh phụ **PIP**.

- **Chọn âm thanh**

Chọn nguồn âm thanh.

Hạn chế PIP:

- PIP không thể được sử dụng trong khi **Smart Hub** đang hoạt động.
- Tự động tắt PIP khi tắt TV.
- Việc chơi game hoặc sử dụng tính năng karaoke trên màn hình chính có thể gây ra chất lượng hình ảnh PIP thấp.
- Để sử dụng PIP, nguồn của màn hình chính phải là Component hoặc HDMI và độ phân giải đầu vào phải thấp hơn Full HD (FHD - 1080p). Màn hình phụ chỉ hỗ trợ các kênh kỹ thuật số, kênh analog và AV. Tuy nhiên, các kênh analog và AV có thể không được hỗ trợ theo quốc gia hoặc kiểu máy.

Dò tìm các kênh sẵn có

Phát sóng > Dò kênh tự động Thử ngay

Tự động dò và phân mục tất cả các kênh nhận được thông qua đầu nối vào ăng-ten của TV.

 Nếu có các kênh đã lưu, tính năng này sẽ xóa danh sách hiện có và sau đó lưu các kênh mới được quét.

Nếu TV được kết nối với một bộ giải mã truyền hình cáp hoặc đầu thu vệ tinh, bạn không cần phải làm điều này.

1. Chọn **Phát sóng > Dò kênh tự động**.
2. Chọn **Bắt đầu** khi được nhắc nhở. Thao tác này sẽ khởi động chức năng Dò kênh tự động. Có thể mất tới 30 phút để hoàn tất quá trình này.

- **Dò kênh tự động**

Dò kênh tự động và lưu vào bộ nhớ TV.

- **Tùy chọn tìm cáp** (khi ăng-ten được thiết lập là **Cáp**)

Cài đặt các tùy chọn tìm kiếm bổ sung như tần số và tốc độ truyền cho việc tìm kiếm mạng cáp.

 Khả dụng tùy theo kiểu máy hoặc khu vực cụ thể.

Lựa chọn các tùy chọn phát sóng âm thanh

Phát sóng > Tùy chọn âm thanh [Thử ngay](#)

- **Ngôn ngữ âm thanh**

(Chỉ cho các kênh kỹ thuật số)

Thay đổi giá trị mặc định cho các ngôn ngữ âm thanh.

Âm thanh chính: Thiết lập ngôn ngữ âm thanh chính

Âm thanh phụ: Thiết lập ngôn ngữ âm thanh phụ.

 Ngôn ngữ có sẵn có thể khác nhau tùy theo đài phát.

- **Định dạng âm thanh**

(Chỉ cho các kênh kỹ thuật số)

Thay đổi định dạng âm thanh mong muốn. Định dạng âm thanh được hỗ trợ có thể khác nhau, tùy theo chương trình phát sóng.


Mô tả âm thanh

Hệ thống > Khả năng truy cập > **Mô tả âm thanh**

(Không có sẵn ở tất cả địa điểm) (Chỉ cho các kênh kỹ thuật số)

Chức năng này có thể xử lý Dòng âm thanh cho AD (Mô tả âm thanh) được gửi cùng với Âm thanh chính từ đài phát.

 **Mô tả âm thanh:** Bật hoặc tắt chức năng mô tả am thanh.

 **Âm lượng:** Điều chỉnh âm lượng mô tả âm thanh.


Sử dụng Cài đặt Kênh

[Phát sóng](#) > [Cài đặt Kênh](#)

Quốc gia (hoặc Khu vực)

[Phát sóng](#) > [Cài đặt Kênh](#) > [Quốc gia](#) (hoặc [Khu vực](#))

Chọn quốc gia của bạn để TV có thể tự động dò đúng các kênh đang phát.

 Khả dụng tùy theo khu vực.

Khi cửa sổ nhập mã PIN xuất hiện, nhập 4 số PIN của bạn.

Dò kênh thủ công

[Phát sóng](#) > [Cài đặt Kênh](#) > [Dò kênh thủ công](#) [Thử ngay](#)

Dò kênh thủ công và lưu vào TV.

Nếu một kênh bị khóa bằng chức năng Khóa kênh, cửa sổ nhập mã PIN sẽ xuất hiện.

 Khả dụng tùy theo khu vực.

Khi nguồn Ăng-ten được thiết lập là Vô tuyến hoặc Cáp

 Tính khả dụng phụ thuộc vào kiểu máy và khu vực cụ thể.

- **Dò kênh Digital**

Dò một kênh kỹ thuật số.

1. Chọn **Mới**.

 Khi chọn **Ăng-ten** → **Vô tuyến: Kênh, Tần số, Băng tần**

– Chức năng **Băng tần** có thể không được hỗ trợ tùy theo khu vực.

 Khi chọn **Ăng-ten** → **Cáp: Tần số, Điều chế, Tốc độ truyền**

 Tính khả dụng phụ thuộc vào kiểu máy và khu vực cụ thể.

2. Chọn **Tìm kiếm**. Khi quá trình dò kênh kết thúc, một kênh sẽ được cập nhật vào danh sách kênh.

- **Dò kênh Analog**

Dò một kênh analog.

1. Chọn **Mới**.

2. Cài đặt **Chương trình, Hệ màu, Hệ tiếng, Kênh** và **Tìm kiếm**.

3. Chọn **Lưu**. Khi quá trình dò kênh kết thúc, một kênh sẽ được cập nhật vào danh sách kênh.

Chế độ kênh

- **P** (chế độ chương trình)


Khi hoàn tất dò kênh, các đài phát sóng trong vùng được gán cho các số hiệu vị trí từ P0 tới P99. Bạn có thể chọn kênh bằng cách nhập vào số hiệu vị trí trong chế độ này.

- **C** (chế độ kênh vô tuyến) / **S** (chế độ kênh cáp)

Hai chế độ này cho phép bạn chọn kênh bằng cách nhập vào số hiệu đã được ấn định cho mỗi đài phát sóng vô tuyến hoặc kênh cáp.

Tinh chỉnh màn hình

Phát sóng > **Cài đặt Kênh** > **Tinh chỉnh** Thử ngay

 Chỉ khả dụng đối với các chương trình phát sóng analog.

Hình ảnh analog có thể bị rung và đầy nhiễu. Nếu xảy ra hiện tượng này, bạn có thể tinh chỉnh tín hiệu và/hoặc giảm nhiễu để làm cho hình ảnh rõ nét.

1. Chọn **Cài đặt Kênh** > **Tinh chỉnh**. Một thanh điều chỉnh sẽ xuất hiện trên màn hình.
2. Nhấn nút ◀ hoặc ▶ để thực hiện điều chỉnh. Chọn **Lưu** hoặc **Đóng** để áp dụng thiết lập mới. Chọn **Reset** để cài đặt lại chức năng Tinh chỉnh.

Chuyển d.sách kênh

Phát sóng > **Cài đặt Kênh** > **Chuyển d.sách kênh**

Nhập hoặc xuất biểu đồ kênh. Khi màn hình nhập PIN xuất hiện, hãy nhập mã PIN.

 Khả dụng tùy theo kiểu máy hoặc khu vực cụ thể.

Bạn nên kết nối một thiết bị USB lưu trữ để sử dụng chức năng này.


- **Nhập từ USB:** Nhập danh sách kênh từ USB.
- **Xuất sang USB:** Xuất danh sách kênh từ USB. Chức năng này chỉ khả dụng khi đã kết nối USB.

Thay đổi Chế độ Hình ảnh và Điều chỉnh Chất lượng Hình ảnh

Lựa chọn Chế độ Hình ảnh phù hợp với môi trường xem

Hình ảnh > Chế độ hình ảnh [Thử ngay](#)

Các chế độ hình ảnh sau đây sử dụng các thiết lập độ tương phản và độ sáng khác nhau để mang lại trải nghiệm xem tốt nhất trong môi trường đó.

 Chỉ khi PC được kết nối với TV, thì chế độ **Chuẩn** và **Giải trí** mới khả dụng.

- **Sống động**


Nếu ánh sáng môi trường xung quanh quá sáng và làm cho màn hình bị mờ, sử dụng chế độ này để làm cho hình ảnh rõ ràng hơn.

- **Chuẩn**

Đây là chế độ mặc định phù hợp với hầu hết môi trường xem.

- **Tự nhiên**

Chế độ này rất hữu ích vì giúp giảm mỏi mắt.


 Tính khả dụng phụ thuộc vào kiểu máy cụ thể.

- **Phim ảnh**

Thích hợp cho phòng tối, dùng để xem phim và khi bị mỏi mắt. Làm tối màn hình và giảm chói.

- **Giải trí**

Làm sắc nét hình ảnh để có trải nghiệm xem sống động hơn.

 Khi PC được kết nối với TV, thì chế độ **Giải trí** mới khả dụng. Nếu chế độ **Giải trí** không khả dụng, cài đặt **Chỉnh sửa tên** sang **DVI PC** hoặc **PC**.

- **Sân v.động**

Thiết lập **Chế độ thể thao** (**Hệ thống** → **Chế độ thể thao**) là **Mở** để tự động thiết lập **Chế độ hình ảnh** là **Sân v.động** để trải nghiệm cảm giác xem sống động.


 Người dùng không thể lựa chọn **Sân v.động**.

 **Chế độ bóng đá** hay **Chế độ thể thao** có được hiển thị hay không tùy thuộc vào khu vực.

Điều chỉnh Chất lượng Hình ảnh cho từng chế độ hình ảnh

Hình ảnh > Đèn nền, Độ tương phản, Độ sáng, Độ nét, Màu sắc hoặc Tint (X/Đỏ)

Chọn một trong các cài đặt để hiển thị thanh trượt của nó. Thay đổi giá trị điều chỉnh sử dụng ◀, ▶. Thay đổi mục này sử dụng ▲, ▼. Giá trị điều chỉnh được áp dụng cho các nguồn hiện tại và chế độ hình ảnh.

 Thiết lập **Màu sắc** và **Tint (X/Đỏ)** không thể điều chỉnh khi TV được kết nối với một máy tính thông qua cáp chuyển đổi từ HDMI sang DVI.

Chọn **Chế độ hình ảnh** và sau đó điều chỉnh thiết lập.

- **Đèn nền** Thử ngay

Điều chỉnh độ sáng của từng điểm ảnh. Việc giảm độ sáng sẽ làm giảm điện năng tiêu thụ.

- **Độ tương phản** Thử ngay

Điều chỉnh độ tương phản của màn hình.

- **Độ sáng** Thử ngay

Điều chỉnh độ sáng tổng thể.

- **Độ nét** Thử ngay


Làm sắc nét hoặc làm mờ các cạnh của đối tượng.

- **Màu sắc** Thử ngay

Điều chỉnh độ bão hòa màu sắc tổng thể.

- **Tint (X/Đỏ)** Thử ngay

Điều chỉnh tỉ lệ màu xanh lá cây sang đỏ. Tăng mức độ màu xanh lá cây và màu đỏ để làm bão hòa các màu này.

 Giá trị điều chỉnh được TV lưu vào nguồn tín hiệu và chế độ hình ảnh hiện tại, và vẫn có hiệu quả mỗi khi nguồn tín hiệu và chế độ hình ảnh được lựa chọn. Do đó, TV có thể có các cài đặt hình ảnh khác nhau cho mỗi nguồn tín hiệu ngoại vi.

Áp dụng các thiết lập hình ảnh hiện tại cho các nguồn vào khác

Hình ảnh > Chế độ hình ảnh áp dụng Thử ngay

Bạn có thể áp dụng thiết lập chất lượng hình ảnh mà bạn đã cấu hình cho TV cho tất cả các thiết bị ngoại vi được kết nối với TV hoặc nguồn hiện tại.

Để áp dụng thiết lập cho tất cả các thiết bị ngoại vi được kết nối với TV, hãy chọn **Tất cả nguồn**. Để chỉ áp dụng thiết lập cho đầu vào hiện tại, hãy chọn **Nguồn hiện tại**.

Chế độ Tinh chỉnh mỗi hình ảnh (Cài đặt nâng cao)

Hình ảnh > Cài đặt nâng cao Thử ngay

Chọn **Hình ảnh** > **Cài đặt nâng cao** để tinh chỉnh các hình ảnh được hiển thị trên màn hình TV cho mỗi **Chế độ hình ảnh**.

 **Cài đặt nâng cao** chỉ khả dụng khi **Chế độ hình ảnh** được thiết lập là **Chuẩn** hoặc **Phim ảnh**.

 Khi kết nối TV với một máy tính thông qua cáp HDMI-DVI thì chỉ có **Cân bằng trắng** và **Gamma** được điều chỉnh.

Chọn **Chế độ hình ảnh** và sau đó điều chỉnh thiết lập.

- **Độ tương phản động** Thử ngay

Tự động điều chỉnh độ tương phản của màn hình. Sử dụng tùy chọn này để đạt được thiết lập tương phản tối ưu.

- **Tông màu đen** Thử ngay

Điều chỉnh độ đậm của màu đen.

- **Tông màu da** Thử ngay

Làm tối hoặc làm sáng tông màu.

- **Chế độ RGB** Thử ngay

Điều chỉnh từng mức màu đỏ, xanh lá cây và xanh dương.

- **Không gian màu** Thử ngay

Điều chỉnh phạm vi màu sắc được hiển thị trên màn hình. **Tự động** điều chỉnh không gian màu tùy theo tín hiệu đầu vào và **Tự nhiên** áp dụng một phạm vi rộng hơn so với tín hiệu đầu vào. **Tùy chọn** cho phép người dùng điều chỉnh phạm vi màu đỏ, xanh lá cây và xanh dương theo cách thủ công.

 Tính khả dụng của **Tùy chọn** tùy theo kiểu máy và khu vực cụ thể.

- **Cân bằng trắng** Thử ngay

Điều chỉnh nhiệt độ màu của hình ảnh để làm cho các đối tượng màu trắng trông đúng là màu trắng và hình ảnh tổng thể trông thật tự nhiên.

 Có sẵn tùy theo kiểu máy hoặc khu vực cụ thể.

2 điểm: Điều chỉnh độ sáng của 3 màu bằng menu offset và độ sáng bằng menu thu được. Để khôi phục các giá trị mặc định, hãy chọn **Reset**.

10 điểm: Điều chỉnh cân bằng trắng bằng cách điều chỉnh độ sáng của các thành phần màu đỏ, xanh lá và xanh dương trong các khoảng cách màu 10 điểm. Để đổi thiết bị, hãy chọn một thiết bị mong muốn trong danh sách **Mức**.

 Bạn chỉ có thể sử dụng chức năng **10 điểm** khi **Chế độ hình ảnh** được thiết lập là **Phim ảnh**. Một số thiết bị ngoại vi có thể không hỗ trợ tính năng này.

Điều chỉnh độ sáng của mỗi màu bằng menu offset và độ sáng bằng menu thu được. Để khôi phục các giá trị mặc định, hãy chọn **Reset**.

 Có sẵn tùy theo kiểu máy hoặc khu vực cụ thể.

R-Offset / G-Offset / B-Offset: Điều chỉnh độ đậm của mỗi màu (đỏ, xanh lá cây, xanh dương).

R-Gain / G-Gain / B-Gain: Điều chỉnh độ sáng của mỗi màu (đỏ, xanh lá cây, xanh dương).

- **Gamma** Thử ngay

Điều chỉnh cường độ màu chính.

- **Motion Lighting** Thử ngay

Điều chỉnh độ sáng theo chuyển động trên màn hình để giảm điện năng tiêu thụ.

 Chức năng này chỉ khả dụng khi **Chế độ hình ảnh** được thiết lập là **Chuẩn**.

 Điều chỉnh **Độ tương phản**, **Độ sáng**, và các thiết lập chất lượng hình ảnh sẽ tắt tính năng này.

Điều chỉnh hình ảnh để xem dễ dàng hơn (Tùy chọn hình ảnh)

Hình ảnh > Tùy chọn hình ảnh Thử ngay

Chọn **Hình ảnh** > **Tùy chọn hình ảnh** để điều chỉnh thêm cho trải nghiệm xem dễ dàng hơn.

 Khi kết nối TV với một máy tính thông qua cáp HDMI-DVI thì chỉ có **Tông màu** được điều chỉnh.

Chọn **Chế độ hình ảnh** và sau đó điều chỉnh thiết lập.

- **Tông màu** Thử ngay

Điều chỉnh tông màu. Thiết lập này được áp dụng trên từng cơ sở **Chế độ hình ảnh** riêng biệt. Khi **Chế độ hình ảnh** thay đổi, thiết lập tương ứng sẽ tự động áp dụng.

 Nếu **Chế độ hình ảnh** được thiết lập là **Sống động**, bạn chỉ có thể chọn **Êm dịu** hoặc **Chuẩn**.

- **Digital Clean View** Thử ngay

Giảm hạt và bóng mờ do tín hiệu yếu. Việc chọn **Tối ưu hóa** sẽ làm hiển thị cường độ tín hiệu trên màn hình. Màu xanh lá biểu thị tín hiệu tốt nhất.


 Chỉ dành cho các kênh tương tự (analogue)

- **Bộ lọc nhiễu MPEG** Thử ngay

Giảm nhiễu MPEG và cải thiện chất lượng video.

- **Mức độ đen HDMI** Thử ngay

Một số thiết bị ngoại vi kết nối với TV qua cáp HDMI có thể gây ra các vấn đề như mức màu đen, độ tương phản thấp và màu xỉn. Sử dụng Mức độ đen HDMI để điều chỉnh mức độ màu đen để bù đắp (cân bằng).

 Điều này chỉ khả dụng khi Tín hiệu Đầu vào, kết nối với TV thông qua một bộ kết nối HDMI, được thiết lập là RGB444.

- **Chế độ xem phim** Thử ngay

Tối ưu hóa chất lượng hình ảnh của phim ảnh. Chọn chế độ này để xem phim.


 Tính năng này chỉ khả dụng khi xem TV hoặc khi tín hiệu đầu vào là AV, Component (480i, 1080i), hoặc HDMI (1080i).

- **LED chuyển động rõ**

 Tính khả dụng phụ thuộc vào kiểu máy và khu vực cụ thể.

Loại bỏ các vết nhòe khỏi các cảnh quay nhanh có nhiều chuyển động để hình ảnh được rõ.

 Khi **LED chuyển động rõ** là **Mở**, màn hình sẽ xuất hiện tốt hơn khi nó **Tắt**.

 Nếu **LED chuyển động rõ** là **Mở** ở mức tín hiệu video 60 Hz, màn hình có thể bị nhấp nháy.


Các chức năng Hỗ trợ Hình ảnh

Thay đổi Kích cỡ h.ảnh và Vị trí

Lựa chọn kích thước màn hình đúng

Hình ảnh > Kích cỡ h.ảnh > Kích cỡ h.ảnh [Thử ngay](#)

Hầu hết các chương trình TV và video đều được hiển thị toàn màn hình, nhưng có một số chương trình và video có kích thước lớn hơn hoặc nhỏ hơn. Thay đổi kích thước màn hình để hình ảnh chương trình phù hợp với kích thước màn hình.

 Kích thước màn hình hỗ trợ tùy thuộc tính hiệu đầu vào. Vui lòng tham khảo "Kích cỡ hình ảnh và tín hiệu đầu vào" để biết thêm thông tin về kích cỡ màn hình được hỗ trợ.

- **Tự hiệu chỉnh**

Tự động điều chỉnh kích thước hình ảnh theo tỷ lệ khung hình 16:9.

 Khả dụng tùy theo kiểu máy hoặc khu vực cụ thể.

- **16:9**

Thiết lập hình ảnh theo định dạng màn hình rộng 16:9.

- **Zoom rộng**

Phóng to kích thước hình ảnh hơn 4:3. Một khung hình phóng đại có thể di chuyển lên xuống.

- **Zoom**

Phóng to hình ảnh với tỷ lệ 16:9 theo chiều dọc để vừa với kích cỡ màn hình. Một khung hình phóng đại có thể di chuyển lên xuống.

 **Zoom** không khả dụng khi **Kích cỡ h.ảnh** được thiết lập là **Zoom rộng**.

- **4:3**

Thiết lập hình ảnh về chế độ cơ bản 4:3.

⚠ Không để TV hoạt động ở chế độ 4:3 trong thời gian kéo dài. Viền màu đen hiển thị ở bên trái và phải / trên và dưới màn hình có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh. Hiện tượng này có thể xuất hiện trên TV LED và PDP. (Cháy màn hình - hiện tượng này có thể xuất hiện trên TV PDP.) Lỗi này sẽ không được bảo hành.

- **Vừa màn hình**

Hiển thị toàn khung hình mà không cắt xén phần nào.

- **Tùy chọn**

Phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh 16:9 theo chiều dọc và/hoặc chiều ngang. Một khung hình phóng to hoặc thu nhỏ có thể di chuyển trái, phải, lên và xuống.

Điều chỉnh Vị trí của Màn hình

Hình ảnh > **Kích cỡ h.ảnh** > **Zoom/Vị trí** hoặc **Vị trí**

Điều chỉnh vị trí của màn hình.



Tùy chọn này chỉ khả dụng với **Kích cỡ h.ảnh** được thiết lập là **Zoom rộng**, **Zoom**, hoặc **Vừa màn hình**. Khi chuyển sang kênh kỹ thuật số, vị trí màn hình không thể điều chỉnh nếu **Kích cỡ h.ảnh** được thiết lập là **Vừa màn hình**.

1. Để điều chỉnh vị trí màn hình, chọn **Hình ảnh** > **Kích cỡ h.ảnh** > **Zoom/Vị trí** hoặc **Vị trí**. Một cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện.
2. Chọn **Zoom** hoặc **Vị trí** từ cửa sổ pop-up lần nữa.
3. Điều chỉnh màn hình. Khi hoàn tất, hãy chọn **Zoom** hoặc **Vị trí** sau đó chọn **Đóng**. Chọn **Reset** để thiết lập lại vị trí màn hình.

Điều chỉnh K.cỡ màn hình 4:3

Hình ảnh > **Kích cỡ h.ảnh** > **K.cỡ màn hình 4:3**

Chỉ khả dụng khi kích thước hình ảnh được thiết lập là Tự hiệu chỉnh. Bạn có thể xác định kích thước hình ảnh mong muốn theo tỷ lệ 4:3 WSS (Dịch vụ màn hình rộng) hoặc kích thước ban đầu.

-  Khả dụng tùy theo kiểu máy hoặc khu vực cụ thể.
-  Không khả dụng ở chế độ Component hoặc HDMI.

Nghe Audio với màn hình đã tắt (Tắt hình ảnh)

Hình ảnh > **Tắt hình ảnh** **Thử ngay**

Tắt màn hình và chỉ phát âm thanh thông qua loa. Để bật lại màn hình, hãy nhấn bất kỳ nút nào ngoài nút **TV** và **VOLUME**.

Đặt lại các thiết lập Chế độ hình ảnh

Hình ảnh > **Đặt lại H.ảnh** **Thử ngay**

Sử dụng tùy chọn này để khôi phục lại **Chế độ hình ảnh** hiện tại về các thiết lập mặc định. Chức năng này không làm ảnh hưởng đến các Chế độ Hình ảnh khác.

Thay đổi Chế độ âm thanh và Sử dụng hiệu ứng âm thanh

Chọn Chế độ âm thanh tốt cho môi trường

Âm thanh > Chế độ âm thanh Thử ngay

Các chế độ âm thanh sử dụng các điều chỉnh có sẵn cho đầu ra âm thanh, được tối ưu hóa để xem và nghe ở các điều kiện khác nhau.

 Các chế độ âm thanh không thể được sử dụng khi bạn đang nghe âm thanh thông qua loa ngoài.

- **Chuẩn**

Đây là chế độ âm thanh bình thường.

- **Âm nhạc**

Chế độ này nhấn mạnh đến âm nhạc thông thường thay vì giọng nói.

- **Phim ảnh**

Chế độ này được hiệu chỉnh để tạo ra âm thanh tốt nhất khi xem phim.

- **Đôi thoại**

Chế độ này nhấn mạnh giọng nói.

- **Khuếch đại**

Chế độ này gia tăng cường độ âm thanh cao tần tổng thể để tạo ra trải nghiệm tốt hơn cho người nghe. Đây là chế độ dành cho những người bị khiếm thính.

- **Sân v.động**

Thiết lập **Chế độ thể thao** (**Hệ thống** > **Chế độ thể thao**) thành **Mở** sẽ tự động cấu hình **Chế độ âm thanh** thành **Sân v.động** để có trải nghiệm xem thực tế hơn.

 Người dùng không thể lựa chọn **Sân v.động**.

 **Chế độ bóng đá** hay **Chế độ thể thao** có được hiển thị hay không tùy thuộc vào khu vực.

Sử dụng Hiệu ứng Âm thanh

Âm thanh > H.ứng âm thanh Thử ngay

Sử dụng hiệu ứng âm thanh để thay đổi cách TV phát âm thanh.

Hạn chế:

- Hiệu ứng âm thanh chỉ được sử dụng với **Chế độ âm thanh** được thiết lập là **Chuẩn**.
- Các hiệu ứng âm thanh không thể được sử dụng khi bạn đang nghe âm thanh thông qua loa ngoài.

Chọn **H.ứng âm thanh** và sau đó điều chỉnh thiết lập.

- **DTS TruSurround** Thử ngay

Giúp tạo ra âm thanh để khi nghe, bạn sẽ cảm thấy như mình đang ngồi trong một rạp hát hoặc phòng hòa nhạc.

- **DTS TruDialog** Thử ngay

Gia tăng cường độ giọng nói để làm cho đoạn hội thoại rõ ràng hơn.

- **Bộ lọc âm thanh** Thử ngay

Cho phép bạn điều chỉnh loa và băng tần. Chọn **Reset** để khôi phục các thiết lập.

Chức năng Hỗ trợ Âm thanh

Lựa chọn Loa

Âm thanh > **Cài đặt loa** > **Đầu ra âm thanh TV** Thử ngay

Cho phép bạn chọn loa mà TV sử dụng để phát âm thanh đầu ra. Để nghe âm thanh qua loa của một bộ thu đã kết nối hoặc rạp hát tại nhà, chọn Bộ thu hoặc Audio Out. Để nghe âm thanh đồng thời thông qua loa TV và loa của bộ thu AV đã kết nối hoặc rạp hát tại nhà, chọn **Loa TV**. Nếu tùy chọn này tạo ra hiệu ứng vọng, chọn các tùy chọn loa khác ngoài **Loa TV** để tắt tiếng loa TV, hoặc tắt loa của bộ thu hoặc rạp hát tại nhà.

 Sử dụng loa ngoài chỉ tắt nút âm lượng và chức năng tắt tiếng. Ngoài ra, một số tùy chọn **Âm thanh** nhất định sẽ bị tắt.

Chỉ định Loại Cài đặt của TV

Âm thanh > **Cài đặt loa** > **Loại cài đặt TV**

Xác định kiểu cài đặt của TV. Chọn giữa **Giá treo tường** và **Giá đỡ** để tối ưu hóa âm thanh của TV một cách tự động.

Bật Âm thanh (Cài đặt bổ sung)

Âm thanh > **Cài đặt bổ sung** Thử ngay

Cấu hình các cài đặt bổ sung giúp phát ra âm thanh tối ưu.

- **Mức âm thanh DTV** Thử ngay

(Chỉ cho các kênh kỹ thuật số)

TV không thể tự điều chỉnh âm lượng của âm thanh kỹ thuật số mà nó gửi tới bộ thu AV. Sử dụng chức năng này để điều chỉnh âm lượng kỹ thuật số ở mức phù hợp.

 Tùy theo loại tín hiệu phát sóng, MPEG / HE-AAC có thể được điều chỉnh trong khoảng từ -10dB đến 0dB.

 Để tăng hoặc giảm âm lượng, hãy điều chỉnh trong phạm vi 0 và -10 tương ứng.

- **Định dạng âm thanh**, Trễ âm thanh

Chiếc Smart TV này có hỗ trợ SPDIF. Giao diện số Sony Philips (SPDIF) cung cấp đầu ra âm thanh kỹ thuật số cho loa và các thiết bị kỹ thuật số khác bao gồm Bộ thu A/V và rạp hát tại nhà.

- **Định dạng âm thanh** [Thử ngay](#)

Chọn định dạng đầu ra Âm thanh kỹ thuật số (SPDIF). Các định dạng đầu ra Âm thanh kỹ thuật số (SPDIF) khả dụng có thể khác nhau tùy theo nguồn vào.

- Trễ âm thanh [Thử ngay](#)

Thiết lập này giúp chỉnh sửa sự sai lệch thời gian giữa các bản ghi âm thanh và video khi xem TV và nghe âm thanh qua thiết bị âm thanh kỹ thuật số. Việc kích hoạt tính năng này sẽ hiển thị một thanh trượt mà bạn có thể sử dụng để điều chỉnh thời gian trễ lên tối đa 250ms.

- **Dolby Digital Comp**

 Khả dụng tùy theo khu vực cụ thể.

Một số chương trình TV kỹ thuật số có âm thanh Dolby 5.1. TV này chuyển đổi âm thanh Dolby sang âm thanh stereo để nó có thể phát qua loa của TV. Có hai phương pháp để chọn. **RF** cho âm thanh tốt hơn ở âm lượng thấp hơn, và **Line** cho âm lượng cao hơn.

- **Âm lượng tự động** [Thử ngay](#)

Khi bạn thay đổi các kênh, nguồn video hoặc nội dung, Âm lượng tự động sẽ tự động điều chỉnh mức độ âm lượng của TV để mức âm lượng vẫn giữ nguyên đối với tất cả các nguồn. Ví dụ, nếu bạn chuyển từ một ứng dụng streaming video sang một máy nghe nhạc Blu-ray hoặc một kênh truyền hình yêu thích, chế độ Auto Volume có thể thay đổi khối lượng lên đến 12db để cân bằng âm thanh.

Chức năng Âm lượng tự động có hai thiết lập: **Bình thường** và **Ban đêm**. **Bình thường** áp dụng mức độ điều chỉnh âm lượng bình thường. **Ban đêm** áp dụng mức âm lượng hơi thấp hơn và rất lý tưởng cho việc xem TV lúc đêm khuya. Nếu bạn muốn sử dụng việc kiểm soát âm lượng của một thiết bị nguồn được kết nối để kiểm soát âm thanh, hãy vô hiệu hóa chức năng Âm lượng tự động. Khi bạn muốn sử dụng chức năng Âm lượng tự động với một thiết bị nguồn, chức năng điều khiển âm lượng của thiết bị có thể không hoạt động đúng.

Khôi phục lại Tất cả Các thiết lập Âm thanh

Âm thanh > **Đặt lại âm thanh** [Thử ngay](#)

Sử dụng để khôi phục tất cả cài đặt âm thanh về giá trị mặc định.

Thiết lập thời gian và sử dụng Đồng hồ bấm giờ

Thiết lập thời gian hiện tại

Hệ thống > **Thời gian** > **Đồng hồ** **Thử ngay**

Cài đặt đồng hồ tự động hoặc thủ công. Khi đã cài đặt đồng hồ, bạn có thể chọn nút **INFO** để kiểm tra thời gian hiện tại.

 Đồng hồ phải được cài đặt lại mỗi khi nguồn điện bị ngắt.

Thiết lập Đồng hồ sử dụng Thông tin Phát sóng Kỹ thuật số


Hệ thống > **Thời gian** > **Đồng hồ** > **Chế độ đồng hồ** **Thử ngay**


Hãy thiết lập **Chế độ đồng hồ** là **Tự động**. Tự động tải về TV thời gian chính xác từ một kênh kỹ thuật số. Để bật tùy chọn này, khe cắm Ăng-ten của TV phải được kết nối với đầu ra của ăng-ten hoặc cáp và phải nhận được đài phát sóng kỹ thuật số. Độ chính xác của thông tin thời gian nhận được có thể khác nhau tùy theo kênh và tín hiệu. Nếu TV đã nối với hồ giải mã truyền hình cáp hoặc đầu thu vệ tinh sử dụng kết nối HDMI hoặc Component, bạn phải cài đặt thời gian thủ công.

Nếu Đồng hồ bị Sai trong Chế độ Tự động

Hệ thống > **Thời gian** > **Đồng hồ** > **Thời gian bù đắp** **Thử ngay**

Nếu thời gian cài đặt tự động không chính xác, bạn có thể bù thêm giá trị 1 giờ và các giá trị khác trong vòng -/+ 12 giờ. Chọn **Hệ thống** > **Thời gian** > **Đồng hồ** > **Thời gian bù đắp** và thêm giờ để làm thời gian chính xác.

 **Thời gian bù đắp** điều chỉnh thời gian qua các kết nối mạng và chỉ có sẵn nếu **Chế độ đồng hồ** được cài đặt là **Tự động** và TV được kết nối Internet qua một mạng cục bộ.

 **Thời gian bù đắp** sẽ điều chỉnh thời gian nếu TV không nhận được thông tin thời gian thông qua tín hiệu truyền hình kỹ thuật số thông thường.

Thiết lập thời gian thủ công

Nhập thời gian theo cách thủ công. Thiết lập **Chế độ đồng hồ** là **Thủ công**, sau đó chọn **Cài đặt giờ** để nhập ngày giờ hiện tại.

Cài đặt giờ: Thiết lập **Ngày** và **Thời gian** hiện tại.

Múi giờ: Chọn múi giờ của bạn.

 Chức năng này chỉ khả dụng khi **Chế độ đồng hồ** được thiết lập là **Tự động**.

 Chức năng **Múi giờ** có thể không được hỗ trợ tùy theo khu vực.

Sử dụng Đồng hồ bấm giờ

Sử dụng Bộ định giờ ngủ

Hệ thống > **Thời gian** > **Bộ định giờ ngủ** Thử ngay

Chức năng này sẽ tự động tắt TV sau một khoảng thời gian định trước. Hãy chọn **Hệ thống** > **Thời gian** > **Bộ định giờ ngủ**. Bạn có thể thiết lập bộ định giờ lên đến 180 phút, mỗi lần tăng 30 phút.

Bật TV sử dụng Bộ đ.giờ bật

Hệ thống > **Thời gian** > **Bộ đ.giờ bật** Thử ngay

Thiết lập Bộ đ.giờ bật sao cho TV tự động bật tại một thời điểm đã chọn. Hãy chọn **Hệ thống** > **Thời gian** > **Bộ đ.giờ bật**. Cửa sổ cấu hình bộ hẹn giờ sẽ xuất hiện. Cấu hình các thiết lập dưới đây:

 **Bộ đ.giờ bật** chỉ khả dụng nếu **Đồng hồ** được thiết lập.

- **Thiết lập**

Xác định ngày và thời gian. Sử dụng **Thủ công** để xác định ngày trong tuần.

- **Thời gian**

Thiết lập thời gian để TV tự động bật.

- **Âm lượng**

Xác định âm lượng khi TV được bật lên.

- **Nguồn**

Hãy chọn một nguồn tín hiệu trong danh sách. Xác định một kênh hoặc nguồn sẽ được hiển thị khi TV bật lên. Để chỉ định một thiết bị USB, trước tiên phải kết nối thiết bị USB với TV. Để phát tập tin media từ nguồn HDMI hoặc Component, chẳng hạn như đầu đọc DVD hoặc đầu đọc Blu-ray, thiết bị này phải được kích hoạt và phát tập tin media mỗi khi TV được bật lên.

- **Ăng-ten**

Thiết lập **Nguồn** là **TV** để chọn tín hiệu phát sóng.

- **Kênh**

Thiết lập **Nguồn** là **TV** để chọn một kênh.

- **Âm nhạc / Hình ảnh**

Thiết lập **Nguồn** là **USB** để chọn một thư mục USB bao gồm các tập tin âm nhạc và hình ảnh. Việc chọn cả tập tin âm nhạc lẫn hình ảnh sẽ phát các tập tin âm nhạc và hiển thị các hình ảnh cùng lúc.


Hạn chế:

- Tính năng này sẽ không hoạt động đúng nếu thiết bị USB đã chọn không chứa các tập tin media hoặc một thư mục không được chỉ định.
- Chức năng trình chiếu sẽ không hoạt động nếu chỉ có một tập tin hình ảnh trong thiết bị USB.
- Các thư mục có tên dài sẽ không được chọn.
- Luôn dùng nhiều tên thư mục cho nhiều thiết bị USB.
- Sử dụng thẻ nhớ USB hoặc đầu đọc thẻ đa năng. **Bộ đ.giờ bật** có thể không hoạt động với các thiết bị USB, máy nghe nhạc MP3, hoặc các thiết bị PMP chạy pin nhất định vì TV có thể mất quá nhiều thời gian để nhận dạng thiết bị.

Tắt TV Sử dụng Bộ đ.giờ tắt

Hệ thống > Thời gian > Bộ đ.giờ tắt Thử ngay

Thiết lập Bộ đ.giờ tắt để tắt TV tự động tại một thời điểm cụ thể. Hãy chọn **Hệ thống > Thời gian > Bộ đ.giờ tắt**. Cửa sổ cấu hình bộ hẹn giờ sẽ xuất hiện. Cấu hình các thiết lập dưới đây:

 **Bộ đ.giờ tắt** chỉ khả dụng nếu **Đồng hồ** đã được thiết lập.

- **Thiết lập**

Xác định ngày và thời gian. Sử dụng **Thủ công** để xác định ngày trong tuần.

- **Thời gian**

Thiết lập thời gian để TV tự động tắt

Sử dụng Các tính năng Bảo vệ Chống "cháy" Màn hình và Tiết kiệm Năng lượng

Ngăn chặn "cháy" màn hình

Hệ thống > Thời gian tự động bảo vệ [Thử ngay](#)

Các ảnh tĩnh có thể để lại điểm cháy trên màn ảnh nếu sử dụng trong thời gian dài. Sử dụng Bảo vệ chống "cháy" Màn hình để bảo vệ màn hình. Chọn **Hệ thống > Thời gian tự động bảo vệ** sau đó chọn một thiết lập thời gian trong danh sách. Nếu một hình ảnh tĩnh vẫn được hiển thị trên màn hình lâu hơn thời gian bạn đã chọn, TV sẽ tự động kích hoạt trình bảo vệ chống "cháy" màn hình để ngăn ngừa hiện tượng "cháy" màn hình, lưu ảnh mà có thể làm hỏng màn hình.

Sử dụng các tính năng tiết kiệm năng lượng


Hệ thống > Giải pháp tiết kiệm [Thử ngay](#)

Giải pháp tiết kiệm sẽ điều chỉnh độ sáng của TV và ngăn ngừa hiện tượng quá nhiệt để làm giảm toàn bộ điện năng tiêu thụ.


- **Tiết kiệm điện** [Thử ngay](#)

Chọn một thiết lập độ sáng từ danh sách để làm giảm điện năng tiêu thụ của TV.

- **Cảm biến Eco** [Thử ngay](#)

 Tính khả dụng tùy thuộc vào kiểu máy cụ thể.

Tự động điều chỉnh độ sáng của TV dựa trên mức độ ánh sáng của môi trường xung quanh giúp giảm mức tiêu thụ điện năng của TV. Nếu Cảm biến Eco đã điều chỉnh độ sáng màn hình, bạn có thể điều chỉnh thủ công độ sáng tối thiểu của màn hình bằng cách điều chỉnh **Đèn nền tối thiểu**. Thay đổi **Hình ảnh** của menu cài đặt **Đèn nền** trong khi **Cảm biến Eco** đang chạy tự động vô hiệu hóa **Cảm biến Eco**.

 Tùy theo khu vực hoặc ngôn ngữ.

- **Không có tín hiệu chờ** [Thử ngay](#)

Hãy chọn thời gian trong danh sách. Nếu không nhận được tín hiệu trong khoảng thời gian đã định, TV tự động tắt để giảm bớt lượng điện năng tiêu thụ.

- **Tự động tắt nguồn** [Thử ngay](#)

Nếu TV vẫn bật trong bốn giờ mà không dùng chức năng người dùng nhập, TV sẽ tự động tắt để ngăn ngừa hiện tượng quá nhiệt.

Sử dụng Anynet+ (HDMI-CEC)

Sử dụng Anynet+ (HDMI-CEC) để điều khiển tất cả các thiết bị ngoại vi hỗ trợ HDMI-CEC chỉ sử dụng điều khiển từ xa của TV. Lưu ý rằng Anynet+ (HDMI-CEC) chỉ hoạt động với điều khiển từ xa và không hoạt động với các phím trên bảng điều khiển.

Bạn có thể cấu hình chức năng Universal Remote của TV đối với hộp cáp thiết bị thứ ba, máy Blu-ray và rạp hát tại nhà không hỗ trợ HDMI-CEC sử dụng điều khiển từ xa của TV.

Anynet+ Các yêu cầu:

- Anynet+ không thể sử dụng để điều khiển các thiết bị ngoại vi không hỗ trợ HDMI-CEC.
- Các thiết bị Anynet+ phải được kết nối với TV bằng cáp HDMI. Một số cáp HDMI có thể không hỗ trợ Anynet+ (HDMI-CEC). Trong trường hợp này, bạn cần phải thay cáp HDMI.
- Điều khiển từ xa của TV có thể không hoạt động trong một số điều kiện nhất định. Trong trường hợp này, hãy chọn lại thiết bị Anynet+.
- Anynet+ (HDMI-CEC) chỉ hoạt động với các thiết bị ngoại vi hỗ trợ HDMI-CEC và chỉ khi những thiết bị này ở chế độ chờ hoặc đã mở.
- Anynet+ (HDMI-CEC) có thể điều khiển tới 12 thiết bị ngoại vi tương thích (tối đa 3 thiết bị cùng loại). Tuy nhiên, với hệ thống rạp hát tại nhà, số lượng hệ thống được điều khiển giảm xuống còn một.
- Để nghe âm thanh kênh 5.1 từ một thiết bị ngoại vi, hãy kết nối thiết bị này với TV qua cáp HDMI và đầu ra âm thanh kỹ thuật số của thiết bị nối trực tiếp với hệ thống rạp hát tại nhà.
- Một hệ thống rạp hát tại nhà đã được kết nối với TV bằng cáp HDMI và cáp quang chỉ hỗ trợ âm thanh kênh 2. Tuy nhiên, kênh âm thanh 5.1 khả dụng đối với các đài phát sóng kỹ thuật số có kênh âm thanh 5.1.

Thiết lập Anynet+ (HDMI-CEC)

Hệ thống > Anynet+ (HDMI-CEC) [Thử ngay](#)

- **Anynet+ (HDMI-CEC)** [Thử ngay](#)

Mở/tắt **Anynet+ (HDMI-CEC)**. Thiết lập **Tắt** để vô hiệu hóa tất cả các tính năng liên quan đến Anynet +.. Thiết lập **Mở** là để kích hoạt tất cả các tính năng **Anynet+ (HDMI-CEC)** liên quan.

- **Tự động tắt** [Thử ngay](#)

Khi thiết lập là **Có**, tắt **Anynet+ (HDMI-CEC)** thiết bị ngoại vi tương thích khi TV được tắt.

 Một số các thiết bị tương thích **Anynet+ (HDMI-CEC)** không hỗ trợ tính năng này.

- **Tìm kiếm thiết bị** [Thử ngay](#)

Tìm các thiết bị tương thích **Anynet+ (HDMI-CEC)**.

Sử dụng Anynet+ (HDMI-CEC)

Chọn một Thiết bị Ngoại vi

1. Chọn **TOOLS**. Danh sách **Công cụ** sẽ xuất hiện.
2. Chọn **Anynet+ (HDMI-CEC)** từ danh sách. Màn hình **Chọn thiết bị** sẽ xuất hiện.
3. Chọn một thiết bị và đợi cho đến khi TV chuyển qua thiết bị đã chọn. Quá trình này có thể mất đến 2 phút để hoàn tất và một khi đã bắt đầu thì không thể hủy bỏ được.

Truy cập menu của thiết bị ngoại vi

Một khi TV chuyển sang thiết bị đã chọn, bạn có thể truy cập menu của thiết bị bằng điều khiển từ xa của TV.

Chọn **TOOLS**. Danh sách sau sẽ xuất hiện, mặc dù nó có thể khác dựa trên thiết bị ngoại vi:

- **Anynet+ (HDMI-CEC)**

Hiển thị một danh sách các thiết bị tương thích HDMI-CEC được kết nối với TV. Chọn **Xem TV** để thoát Anynet+ (HDMI-CEC), và bắt đầu xem TV. Để chuyển đổi màn hình của thiết bị ngoại vi, đơn giản chỉ cần chọn thiết bị tương ứng.

- (Thiết bị đã kết nối) **Menu**

Hiển thị menu của thiết bị đã kết nối. Nếu thiết bị đích là một đầu đọc DVD thì menu DVD sẽ được hiển thị.

- (Thiết bị đã kết nối) **Công cụ**

Hiển thị một danh sách các chức năng thường sử dụng phù hợp với thiết bị. Nếu thiết bị đích là đầu đọc DVD thì menu phát lại của DVD sẽ được hiển thị.

 Một số thiết bị ngoại vi có thể không hỗ trợ tùy chọn này.

- (Thiết bị đã kết nối) **Menu chủ đề**

Hiển thị menu chủ đề của thiết bị đã kết nối. Nếu thiết bị đích là đầu đọc DVD thì menu chủ đề của đầu DVD sẽ được hiển thị.



 Một số thiết bị ngoại vi có thể không hỗ trợ tùy chọn này.

Sử dụng e-Manual

Khởi chạy e-Manual

Hỗ trợ > e-Manual

E-manual đính kèm chứa thông tin.

-  Bạn có thể tải về một bản sao của e-manual từ trang web của Samsung và đọc trên máy tính của bạn hoặc in ra để đọc.
-  Các từ màu vàng chỉ các mục menu, các từ màu trắng in đậm chỉ các nút điều khiển từ xa. Các mũi tên được sử dụng để chỉ ra đường dẫn menu. (Ví dụ: **Hình ảnh** > **Chế độ hình ảnh**)

1. Chọn **e-Manual**. Hướng dẫn điện tử sẽ được tải.
2. Chọn một danh mục từ phía bên của màn hình. Khi đã chọn xong, nội dung danh mục được chọn sẽ xuất hiện.
3. Chọn một mục trong danh sách. Mở e-manual này trong trang tương ứng.

Nếu mô tả không vừa trên màn hình đơn

Bạn có thể cuộn các trang theo một trong những cách sau.

- Định vị trọng tâm và trang để hiển thị  /  trên màn hình. Nhấn nút , .


Các tính năng e-Manual Bổ sung

Tải Các trang sử dụng Từ khóa

Chọn **Tìm kiếm** từ phía trên cùng màn hình để truy cập vào màn hình Tìm kiếm. Nhập một cụm từ tìm kiếm và chọn **Xong**. Chọn một mục trong các kết quả tìm kiếm để tải trang tương ứng.

Tải trang từ trang Chi mục


Chọn **Chi mục** từ phía trên cùng màn hình để truy cập vào màn hình tìm kiếm. Chọn một từ khóa từ danh sách để điều hướng đến trang liên quan.

 Tùy theo khu vực hoặc ngôn ngữ.

Sử dụng Lịch sử để tải lại các trang đã đọc trước đó


Chọn **Trang đã mở** từ hai bên cạnh của màn hình. Hiện thị danh sách các trang đã đọc trước đó. Chọn một trang. E-manual nhảy tới trang được chọn.

Truy cập Menu từ e-Manual (Thử ngay)

Chọn  (**Thử ngay**) với một mô tả tính năng để trực tiếp di chuyển đến menu tương ứng và thử tính năng này. Nếu bạn muốn đọc một mục **e-Manual** trên một màn hình menu tính năng cụ thể, hãy nhấn nút **E-MANUAL**.

 Một số tùy chọn menu sẽ không sử dụng được.

Tải các trang tham khảo

Chọn  (**Liên kết**) từ phía bên của một trang mô tả tính năng để truy cập vào trang tham khảo tương ứng.

Cập nhật hướng dẫn điện tử lên phiên bản mới nhất

Bạn có thể cập nhật hướng dẫn điện tử theo phương pháp giống như khi cập nhật các ứng dụng.

1. Chọn mục **e-Manual** trong màn hình **SAMSUNG APPS**.
2. Nhấn và giữ nút Enter. Menu Tùy chọn sẽ xuất hiện.
3. Từ trình đơn tùy chọn trên màn hình, chọn **Cập nhật ứng dụng**. Một cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện.

 **Cập nhật ứng dụng** sẽ chỉ xuất hiện trên màn hình khi cần cập nhật.

4. Chọn **e-Manual** trong cửa sổ pop-up rồi sau đó chọn **Cập nhật**. Bạn có thể cập nhật phiên bản e-manual mới nhất.

Cập nhật phần mềm

[Hỗ trợ](#) > [Bản cập nhật phần mềm](#) Thứ ngày


Kiểm tra phiên bản phần mềm TV của bạn và nâng cấp nếu cần thiết.

Nếu TV được kết nối với Internet, TV sẽ được thiết lập để tự động cập nhật phần mềm. Nếu bạn không muốn tự động cập nhật, thiết lập [Cập nhật tự động](#) ([Bản cập nhật phần mềm](#) > [Cập nhật tự động](#)) thành **Tắt**.

Cập nhật phần mềm qua Internet

[Hỗ trợ](#) > [Bản cập nhật phần mềm](#) > [Cập nhật ngay](#)

Hãy chọn [Hỗ trợ](#) > [Bản cập nhật phần mềm](#) > [Cập nhật ngay](#). Phương pháp nâng cấp trực tuyến sẽ tải về và cài đặt các phần mềm nâng cấp trực tiếp từ Internet.

 Tùy chọn này đòi hỏi một kết nối Internet.


⚠️ KHÔNG tắt nguồn TV cho đến khi quá trình nâng cấp hoàn tất. TV sẽ tự động tắt và bật lại sau khi hoàn tất quá trình nâng cấp phần mềm. Sau khi nâng cấp phần mềm, tất cả các thiết lập cho video và âm thanh sẽ trở về thiết lập mặc định.

Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng kết nối USB

 Tính sẵn có phụ thuộc vào kiểu máy cụ thể.

[Hỗ trợ](#) > [Bản cập nhật phần mềm](#) > [Cập nhật ngay](#)

1. Truy cập trang web của Samsung trên máy tính và tải về gói cập nhật vào một thiết bị USB.

 Lưu gói cập nhật trong thư mục ngoài cùng của thiết bị USB. Nếu không, TV sẽ không thể xác định vị trí gói cập nhật.

2. Kết nối thiết bị USB với gói cập nhật tới TV.


3. Hãy chọn [Hỗ trợ](#) > [Bản cập nhật phần mềm](#) > [Cập nhật ngay](#). Phần mềm sẽ được cập nhật bằng gói cập nhật trên thiết bị USB.

⚠️ KHÔNG tắt nguồn TV cho đến khi quá trình nâng cấp hoàn tất. TV sẽ tự động tắt và bật lại sau khi hoàn tất quá trình nâng cấp phần mềm. Sau khi nâng cấp phần mềm, tất cả các thiết lập cho video và âm thanh sẽ trở về thiết lập mặc định.

Cho phép Cập nhật Phần mềm Tự động

Hỗ trợ > Bản cập nhật phần mềm > Cập nhật tự động Thử ngay

Nếu TV được kết nối với Internet, tùy chọn **Cập nhật tự động** sẽ nâng cấp phần mềm của TV trong khi nó đang trong Chế độ chờ. Trong Chế độ chờ, TV có vẻ như đã tắt nhưng vẫn truy cập được Internet. Điều này cho phép TV tự động nâng cấp khi không hoạt động.

 Tùy chọn này đòi hỏi một kết nối Internet.

Bởi vì các quá trình bên trong TV vẫn đang hoạt động nên màn hình có thể bị mờ, việc này có thể kéo dài hơn 1 giờ đồng hồ cho đến khi hoàn tất việc tải phần mềm.

Nếu bạn đồng ý với các điều khoản và điều kiện Smart Hub, **Cập nhật tự động** sẽ được thiết lập là **Mở**. Nếu bạn không muốn TV tự động cập nhật phần mềm, thiết lập **Cập nhật tự động** (**Hỗ trợ > Bản cập nhật phần mềm > Cập nhật tự động**) là Tắt.

1. Hãy chọn **Hỗ trợ > Bản cập nhật phần mềm > Cập nhật tự động**.
2. Xác định khi nào bạn muốn tiến hành nâng cấp. TV sẽ kết nối với máy chủ tại thời gian quy định, tải về gói cập nhật và nâng cấp phần mềm của riêng nó.

Cập nhật phần mềm thông qua kênh vệ tinh

Hỗ trợ > Bản cập nhật phần mềm > Quản lý kênh vệ tinh

(Khi **Ăng-ten** đã thiết lập là **Vệ tinh**) Quản lý phần mềm tải về thông qua một kênh truyền hình vệ tinh.

 Khả dụng tùy theo kiểu máy hoặc khu vực cụ thể.

Bảo vệ TV khỏi các xâm nhập trái phép mã độc hại

[Hệ thống](#) > [Bảo mật thông minh](#) [Thử ngay](#)

Khi TV được kết nối với Internet, nó rất dễ bị xâm nhập và nhiễm các mã độc. **Bảo mật thông minh** hãy bảo vệ TV và kho lưu trữ đa phương tiện được kết nối với TV khỏi các nguy hại này.

Chuyển đến [Hệ thống](#) > [Bảo mật thông minh](#) và cài đặt **Bảo mật thông minh** là **Mở**. [Thử ngay](#)



Kiểm tra TV và lưu trữ đa phương tiện được kết nối

[Hệ thống](#) > [Bảo mật thông minh](#) > [Quét](#)

Chuyển đến [Hệ thống](#) > [Bảo mật thông minh](#) và chọn **Quét**. Thao tác này sẽ quét TV và thiết bị lưu trữ đa phương tiện khỏi sự hiện diện của mã độc. Nếu không có mã độc nào được phát hiện, một cửa sổ thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nếu mã độc được phát hiện

Nếu mã độc đã được phát hiện, kết quả của quá trình quét sẽ xuất hiện trên màn hình. Cửa sổ kết quả này sẽ hiển thị tất cả các mã độc hại được tìm thấy, và cung cấp các tùy chọn để cách ly mã này hoặc cho phép chúng tiếp tục hoạt động.

1. Chọn tất cả các mã độc hại để cách ly hoặc cho phép.
2. Chọn **Chặn** hoặc **Cho phép**. Thao tác này sẽ di chuyển các mã độc đến **Danh sách bị cách ly** hoặc **D.sách cho phép**.
 -  **Danh sách bị cách ly** hiển thị các mã độc đã bị khóa. Bạn có thể xác định lại vị trí của mã độc từ danh sách đến D.sách cho phép.
 -  **D.sách cho phép** hiển thị các mã độc được cho phép. Bạn có thể xác định lại vị trí của mã độc từ danh sách đến Danh sách bị cách ly.

Tự động quét khi TV được bật

Hệ thống > **Bảo mật thông minh** > **Cài đặt** > **Quét tự động**

Chuyển đến **Hệ thống** > **Bảo mật thông minh** > **Cài đặt** và thiết lập **Quét tự động** là **Mở**. Thao tác này sẽ tự động quét TV và thiết bị lưu trữ đa phương tiện đã kết nối khi TV được bật lên.

Tự động thêm mã độc vào danh sách bị chặn

Hệ thống > **Bảo mật thông minh** > **Cài đặt** > **Tự động chuyển đến Danh sách bị cách ly**

Chuyển đến **Hệ thống** > **Bảo mật thông minh** > **Cài đặt** và thiết lập **Tự động chuyển đến Danh sách bị cách ly** là **Mở**. Mã độc hại được tìm thấy trong quá trình quét sẽ được tự động thêm vào danh sách bị chặn.

Kích hoạt Độ tương phản cao

Hệ thống > **Khả năng truy cập** > **Độ tương phản cao** **Thử ngay**

Chuyển đến **Hệ thống** > **Khả năng truy cập** và thiết lập **Độ tương phản cao** là **Mở**. Tùy chọn này sẽ thay đổi các màn hình dịch vụ lớn thành chữ trắng trên nền đen hoặc thay đổi các menu TV trong suốt thành mờ đục để có thể đọc văn bản dễ dàng hơn.

Điều chỉnh Hiệu ứng Menu

Hệ thống > **Khả năng truy cập** > **Hiệu ứng Menu** **Thử ngay**

Chuyển đến **Hệ thống** > **Khả năng truy cập** và điều chỉnh độ mờ đục. Điều chỉnh hiệu ứng của menu.

 Khi thiết lập **Độ tương phản cao** (**Hệ thống** > **Khả năng truy cập** > **Độ tương phản cao**) được thiết lập là **Mở**, menu hiển thị tự động thiết lập sang mờ đục và không thể thay đổi các thiết lập **Hiệu ứng Menu**.

Mở rộng Khu vực Tâm điểm của Smart Hub.

Hệ thống > **Khả năng truy cập** > **Mở rộng** **Thử ngay**

Chuyển hướng đến **Hệ thống** > **Khả năng truy cập** và thiết lập **Mở rộng** thành **Mở**. Thao tác này sẽ phóng to mục được chọn khi bạn sử dụng Smart Hub.

Thay đổi Ngôn ngữ menu

Hệ thống > **Ngôn ngữ menu**

Chọn **Hệ thống** > **Ngôn ngữ menu** và sau đó chọn một ngôn ngữ trong danh sách. Sử dụng chức năng này để thay đổi ngôn ngữ menu.

 Khả dụng tùy theo khu vực.

Kiểm tra Thông báo

Hệ thống > **Thông báo** **Thử ngay**

Chọn **Thông báo** từ trình đơn **Hệ thống** để xem danh sách các thông báo sự kiện do TV tạo lập. **Thông báo** xuất hiện trên màn hình khi các sự kiện chẳng hạn như phát hành cập nhật cho một ứng dụng hoặc xuất hiện đăng nhập/đăng xuất Tài khoản Samsung.

 Để xóa tất cả các thông báo, hãy chọn **Xóa tất cả**.



 Chọn **Thông báo dịch vụ** để kiểm tra các thông báo dịch vụ TV THÔNG MINH trong một trình duyệt web.

Thiết lập Mật khẩu

Hệ thống > **Thay đổi mã PIN** **Thử ngay**

Thiết lập một mã PIN (Personal Identification Number) để khóa các kênh, khởi động lại TV và thay đổi các thiết lập của TV.

1. Chọn **Hệ thống** > **Thay đổi mã PIN**. Màn hình nhập mã PIN sẽ xuất hiện.
2. Nhập mã pin. PIN mặc định là 0000.
3. Nhập PIN mới, sau đó nhập lại lần nữa để xác nhận. Việc thay đổi PIN hoàn tất.

 Nếu bạn quên mã PIN, hãy nhấn các nút theo trình tự sau để khôi phục mã PIN về giá trị "0-0-0-0": Trong chế độ Chờ, hãy nhấn các nút sau trên điều khiển từ xa để thiết lập lại mã PIN về 0000:  → **8** → **2** → **4** → **POWER** (bật).

Khóa đ.giá c.trình

Phát sóng > **Khóa đ.giá c.trình** [Thử ngay](#)

Chức năng **Khóa đ.giá c.trình** sẽ khóa các chương trình theo đánh giá cao hơn so với các chương trình mong muốn. Chức năng này rất hữu ích trong việc kiểm soát chương trình trẻ em xem trên TV. Thiết lập này sẽ không hoạt động đối với các chương trình có nguồn gốc từ các nguồn bên ngoài như đầu đọc DVD hoặc tập tin USB.

Cần phải có mã PIN này để xem chương trình bị khóa.

Chức năng **Khóa đ.giá c.trình** không khả dụng ở chế độ HDMI hoặc Component.

Bật Chế độ Game

Hệ thống > **Tổng quát** > **Chế độ Game** [Thử ngay](#)

Chế độ Game sẽ tối ưu hóa các thiết lập của TV để chơi video game trên thiết bị chơi game như PlayStation™™ hoặc Xbox™™.

Yêu cầu:

- Chế độ chơi game không được dùng để xem TV thông thường.
- Kết nối thiết bị chơi game trước khi bật Chế độ chơi game. Nếu không, chất lượng hình ảnh có thể bị ảnh hưởng.
- Màn hình có thể rung nhẹ.
- Việc kích hoạt chế độ Game sẽ tự động cài đặt **Chế độ hình ảnh** là **Trò chơi** và **Chế độ âm thanh** là **Trò chơi**.
- Để sử dụng một thiết bị ngoại vi khác, đầu tiên hãy ngắt kết nối thiết bị chơi game và vô hiệu hóa Chế độ Game.

Khóa / Mở khóa các phím trên Bảng điều khiển

Hệ thống > **Tổng quát** > **Khóa bộ điều khiển** [Thử ngay](#)

Sử dụng để khóa và mở khóa các nút ở bảng điều khiển của TV.

Hiện/Ẩn Logo Samsung khi Khởi động


Hệ thống > **Tổng quát** > **Logo khởi động** [Thử ngay](#)

Sử dụng để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa màn hình hiển thị logo Samsung xuất hiện khi TV khởi động.


Đăng ký TV như một thiết bị DivX được chứng nhận (Xem các bộ phim DivX trả phí)

Hệ thống > **DivX® Video theo yêu cầu** [Thử ngay](#)

Khi xem các bộ phim được bảo vệ DivX®DRM trên TV, trước tiên cần đăng ký TV như một thiết bị DivX được chứng nhận.

 DRM ("Digital rights management ") Quản lý tác quyền kỹ thuật số là một biện pháp an ninh kỹ thuật số được thiết kế để bảo vệ bản quyền.

 Bạn có thể xem nội dung DivX miễn phí và do cá nhân tạo ra mà không cần đăng ký TV.

 Truy cập trang web DivX (<http://www.divx.com>) và đăng nhập vào tài khoản người dùng của bạn trước khi đăng ký TV như một thiết bị DivX được chứng nhận. Nếu bạn chưa có tài khoản, hãy tạo một tài khoản.

1. Chọn **Hệ thống** > **DivX® Video theo yêu cầu**. Một cửa sổ có mã số đăng ký sẽ xuất hiện trên màn hình.
2. Truy cập trang web DivX trên một máy tính và nhấp chọn [Register Your Device] trong phần [Support] từ menu ở trên cùng.
3. Nhập mã số đăng ký hiển thị trên màn hình TV trong trường [Enter your registration code].
4. Nhập tên của TV trong trường [Name your device], sau đó chọn [NEXT].
5. Nhấp chọn [DOWNLOAD] và lưu tập tin [device_name.divx].
6. Chuyển tập tin [device_name.divx] từ máy tính vào một thiết bị USB và sau đó cắm thiết bị USB vào TV.
7. Phát tập tin [device_name.divx] trên TV để đăng ký TV như một thiết bị DivX được chứng nhận.

Khôi phục lại TV về các thiết lập của nhà sản xuất

Hỗ trợ > **Tự chẩn đoán** > **Reset** Thử ngay

Tùy chọn này sẽ khôi phục tất cả các thiết lập TV (không bao gồm Internet) về các giá trị mặc định của nhà sản xuất.


1. Hãy chọn **Hỗ trợ** > **Tự chẩn đoán** > **Reset**. Cửa sổ nhập mã PIN bảo mật sẽ xuất hiện trên màn hình.
2. Nhập PIN Bảo vệ sau đó chọn **Có**. Tất cả các thiết lập sẽ được khôi phục. TV sẽ tự động tắt và bật lại, sau đó hiển thị màn hình **Thiết lập**.


 Để biết thêm thông tin trong Cài đặt, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với TV.

Chuyển TV sang chế độ Trưng bày (dành cho các cửa hàng bán lẻ)


Hỗ trợ > **Chế độ sử dụng** Thử ngay

Hãy chọn **Hỗ trợ** > **Chế độ sử dụng** > **Trưng bày**. Thao tác này sẽ chuyển TV sang chế độ Trưng bày để sử dụng trong môi trường bán lẻ.

 Đối với những người sử dụng khác, hãy chọn **Sử dụng tại nhà**.


 **Trưng bày** chỉ nên sử dụng trong môi trường bán lẻ. Với **Trưng bày**, một số chức năng sẽ bị vô hiệu hóa và TV sẽ tự động thiết lập lại sau một khoảng thời gian nhất định.

Tính năng teletext


 Khả dụng tùy theo khu vực.


Trang mục lục của dịch vụ Teletext cung cấp thông tin về cách sử dụng Dịch vụ. Để thông tin về Teletext được hiển thị đúng, tín hiệu của kênh đang thu phải ổn định. Nếu không, thông tin có thể bị thiếu hoặc một số trang có thể không được hiển thị.

 Bạn có thể thay đổi các trang Teletext bằng cách chọn số bằng điều khiển từ xa.



 **Teletext mở / mix / tắt:** Kích hoạt chế độ Teletext cho kênh hiện tại. Nhấn hai lần để hiển thị màn hình phát sóng hiện tại che khuất chế độ Teletext. Nhấn một lần nữa để thoát khỏi teletext.

 **Lưu trữ:** Lưu trữ các trang Teletext.


 **Kích thước:** Hiển thị teletext ở nửa trên của màn hình trong chế độ kích thước lớn gấp đôi. Nhấn lần nữa để di chuyển nội dung văn bản xuống nửa dưới của màn hình. Nhấn lần thứ ba để hiển thị bình thường.

 **Giữ:** Giữ trang hiện tại trên màn hình hiển thị, trong trường hợp có nhiều trang thứ cấp tự động theo sau. Nhấn nút lần nữa để hủy bỏ tính năng này.


Các nút màu (đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương): Nếu đài phát sử dụng hệ thống FASTEXT, các chủ đề khác trên trang Teletext sẽ được mã hóa theo màu và có thể được lựa chọn bằng các nút màu. Nhấn phím màu tương ứng với chủ đề mà bạn muốn chọn. Một trang mới được mã hóa theo màu sẽ xuất hiện. Bạn có thể chọn các mục theo cùng cách nói trên. Để hiển thị trang trước hoặc trang kế tiếp, hãy chọn nút màu tương ứng.


 **Chế độ:** Chọn chế độ Teletext (LIST / FLOF). Nếu được nhấn trong chế độ LIST (danh sách), sẽ chuyển sang chế độ lưu danh sách. Trong chế độ lưu Danh sách, bạn có thể lưu một trang Teletext trong danh sách sử dụng nút  (lưu trữ).

 **Trang con:** Hiển thị trang con có sẵn.

 **Trang trên:** Hiển thị trang Teletext kế tiếp.

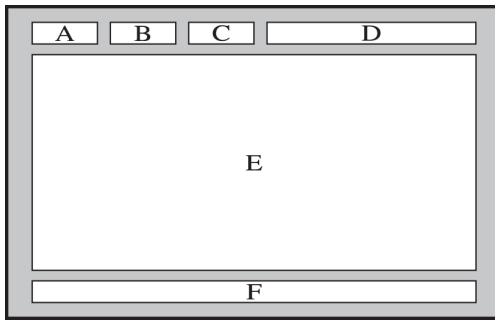
 **Trang dưới:** Hiển thị trang Teletext trước đó.

 **Danh mục:** Hiển thị trang mục lục (nội dung) vào bất cứ lúc nào khi bạn đang xem Teletext.

 **Hiển thị:** Hiển thị nội dung văn bản ẩn (ví dụ như đáp án của các trò chơi đố vui). Nhấn nút lần nữa để hiển thị màn hình bình thường.

 **Hủy bỏ:** Dồn phần Teletext hiển thị để phát sóng hiện tại che khuất màn hình.

Trang Teletext điển hình



Phần	Nội dung
A	Số trang được chọn.
B	Nhận diện kênh đang phát sóng.
C	Số trang hiện tại hoặc ký hiệu tìm kiếm.
D	Ngày giờ.
E	Văn bản.
F	Thông tin trạng thái. Thông tin FASTEXT.


Hỗ trợ

TV có một số hệ thống tích hợp, được thiết kế để hỗ trợ người dùng và hệ thống TV.

Hỗ trợ Quản lý từ xa

Hỗ trợ > Quản lý từ xa [Thử ngay](#)

Nếu bạn cần hỗ trợ cho TV của mình, bạn có thể sử dụng tính năng này để Samsung Electronics chẩn đoán TV của bạn từ xa. Bạn cần phải đọc và đồng ý với thỏa thuận của dịch vụ trước khi sử dụng tính năng này. Sau đó, một kỹ thuật viên của Samsung Electronics sẽ chẩn đoán, sửa chữa và cập nhật TV của bạn từ xa.

 Tùy chọn này đòi hỏi một kết nối Internet.

Dịch vụ Từ xa thực hiện việc gì?

Dịch vụ Hỗ trợ từ xa của Samsung sẽ đưa một Kỹ thuật viên của Samsung hỗ trợ bạn trực tiếp qua phương tiện từ xa.

- **Chẩn đoán** TV của bạn
- **Điều chỉnh các thiết lập** cho TV của bạn
- **Thực hiện việc khôi phục TV** về mặc định
- Cài đặt các bản **cập nhật phần mềm** cần thiết

Hỗ trợ bằng cách nào?

Việc sửa chữa TV của bạn sẽ trở nên dễ dàng khi bạn có dịch vụ Samsung Tech từ xa.



Hãy gọi tới Trung tâm chăm sóc khách hàng của Samsung để yêu cầu hỗ trợ từ xa.



Mở menu trên TV của bạn và chuyển đến phần Hỗ trợ.



Chọn Quản lý từ xa, và sau đó đọc và đồng ý với thỏa thuận dịch vụ. Khi màn hình PIN xuất hiện, hãy cung cấp số PIN cho đại lý.



Đại lý sẽ truy cập vào TV của bạn.

Tìm kiếm các thông tin bạn cần cho dịch vụ

Hỗ trợ > Liên hệ với Samsung [Thử ngay](#)

Sử dụng tùy chọn này để tìm địa chỉ các trang web dịch vụ hỗ trợ và số liên lạc, mã hiệu TV của bạn, phiên bản phần mềm của TV, các thông tin Smart Hub, và các thông tin khác mà bạn cần để nhận được sự hỗ trợ dịch vụ.


 Nhấn **A** để xem giấy phép mã nguồn mở.


Có một vấn đề với màn hình.

Kiểm tra Hình ảnh

Hỗ trợ > Tự chẩn đoán > Kiểm tra hình ảnh [Thử ngay](#)

Trước khi bạn xem lại danh sách các vấn đề và giải pháp dưới đây, hãy chạy Thử nghiệm Hình ảnh để xác định có phải vấn đề là do TV không. Chức năng Kiểm tra hình ảnh sẽ hiển thị hình ảnh có độ phân giải cao để kiểm tra những sai sót hoặc lỗi. Nếu hình ảnh kiểm tra không xuất hiện hoặc hình ảnh bị nhiễu hoặc biến dạng thì có thể đã xảy ra vấn đề với TV. Hãy liên lạc với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung để được giúp đỡ. Nếu hình ảnh kiểm tra hiển thị rõ ràng thì có thể có trục trặc đối với thiết bị ngoại vi. Vui lòng kiểm tra các kết nối. Nếu sự cố vẫn còn, hãy kiểm tra cường độ tín hiệu hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị ngoại vi.

 Nếu hình ảnh kiểm tra không xuất hiện hoặc hình ảnh bị nhiễu hoặc biến dạng thì có thể đã xảy ra vấn đề với TV. Hãy liên lạc với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung để được giúp đỡ.

 Nếu hình ảnh kiểm tra hiển thị rõ ràng thì có thể có trục trặc đối với thiết bị ngoại vi. Vui lòng kiểm tra các kết nối. Nếu sự cố vẫn còn, hãy kiểm tra cường độ tín hiệu hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị ngoại vi.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Rung hình và mờ	Nếu TV Samsung của bạn thỉnh thoảng nhấp nháy hoặc mờ, bạn cần phải vô hiệu hóa một số tính năng tiết kiệm năng lượng. Chạy Tiết kiệm điện (Hệ thống > Giải pháp tiết kiệm > Tiết kiệm điện) hoặc Cảm biến Eco (Hệ thống > Giải pháp tiết kiệm > Cảm biến Eco) .
Kết nối Component / Màu màn hình	Nếu bạn thấy rằng màu trên màn hình TV Samsung của mình không đúng hoặc các màu đen và trắng bị tắt, hãy chạy Kiểm tra hình ảnh (Hỗ trợ > Tự chẩn đoán > Kiểm tra hình ảnh) . Nếu kết quả kiểm tra cho thấy vấn đề không phải là do TV, hãy làm như sau: <ul style="list-style-type: none"> Hãy đảm bảo đã kết nối với một thiết bị ngoại vi. Hãy kiểm tra các kết nối khác. Nếu TV được kết nối với một thiết bị ngoại vi thông qua cáp component, hãy kiểm tra xem các giắc cắm Pb, Pr và Y có được cắm vào đúng đầu nối hay không.
Độ sáng màn hình	Nếu bạn thấy màu sắc trên TV Samsung của bạn đã chính xác, chỉ có điều là quá tối hoặc quá sáng, trước tiên hãy thử điều chỉnh các thiết lập sau đây. <ul style="list-style-type: none"> Vào menu Hình ảnh và điều chỉnh Độ tương phản, Độ sáng, Độ nét, Màu sắc, và các thiết lập Tint (X/Đỏ).
Auto Motion Plus/Nhòe	Nếu bạn nhận thấy có bóng mờ hoặc độ nhòe trên màn hình, hãy sử dụng tùy chọn Auto Motion Plus (Hình ảnh > Tùy chọn hình ảnh > Auto Motion Plus) để giải quyết vấn đề này.
Tắt nguồn ngoài ý muốn	Nếu TV Samsung của bạn tự tắt, hãy thử vô hiệu hóa một số tính năng tiết kiệm năng lượng của TV. Hãy xem Bộ định giờ ngủ (Hệ thống > Thời gian > Bộ định giờ ngủ) đã được mở chưa. Bộ định giờ ngủ sẽ tự động tắt TV sau một thời gian nhất định. Nếu Bộ định giờ ngủ chưa được mở, hãy xem Không có tín hiệu chờ (Hệ thống > Giải pháp tiết kiệm > Không có tín hiệu chờ) hoặc Tự động tắt nguồn (Hệ thống > Giải pháp tiết kiệm > Tự động tắt nguồn) đã được mở chưa.
Sự cố khi bật nguồn	Khi TV đang bật, bộ thu của điều khiển từ xa sẽ nhấp nháy 5 lần trước khi màn hình bật. Nếu bạn gặp vấn đề với việc cấp nguồn cho ti vi Samsung thì bạn cần kiểm tra một số thứ trước khi gọi điện đến bộ phận dịch vụ. Xác nhận rằng dây điện của TV được kết nối đúng ở cả hai đầu và điều khiển từ xa đang hoạt động bình thường. Hãy chắc chắn rằng dây cáp ăng-ten hoặc dây cáp truyền hình cáp được kết nối vững chắc. Nếu bạn có bộ giải mã truyền hình cáp/bộ thu vệ tinh, hãy xác nhận rằng chúng đã được cắm điện vào được bật lên.
Không thể tìm thấy kênh	Khởi chạy Thiết lập (Hệ thống > Thiết lập) hoặc Dò kênh tự động (Phát sóng > Dò kênh tự động) . Nếu TV của bạn không được kết nối với một bộ giải mã truyền hình cáp hoặc đầu thu vệ tinh, hãy chạy Thiết lập (Hệ thống > Thiết lập) hoặc Dò kênh tự động (Phát sóng > Dò kênh tự động) .



Vấn đề	Hãy thử cách này!
<p>Hình ảnh trên TV trông không đẹp như lúc ở cửa hàng.</p>	<p>Các màn hình ở cửa hàng đều được chuyển sang các kênh kỹ thuật số, HD (độ phân giải cao).</p> <p>Nếu bạn đang sử dụng hộp giải mã/cáp analog, hãy nâng cấp lên thành hộp giải mã kỹ thuật số. Hãy sử dụng cáp HDMI hoặc Component để có được chất lượng hình ảnh HD (độ phân giải cao).</p> <p>Nhiều kênh HD được nâng cấp từ nội dung SD (Độ phân giải tiêu chuẩn). Hãy tìm một kênh phát sóng đúng nội dung HD.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người dùng thuê bao truyền hình cáp/vệ tinh: Hãy thử các kênh HD trong gói kênh của bạn. • Vô tuyến/Kết nối ăng ten Vô tuyến/Cáp: Hãy thử các kênh HD sau khi thực hiện Dò kênh tự động. <p>Điều chỉnh độ phân giải video kết xuất của hộp giải mã truyền hình cáp/vệ tinh về 1080i hoặc 720p.</p>
<p>Hình ảnh bị biến dạng.</p>	<p>Việc nén nội dung video có thể gây biến dạng hình ảnh, nhất là với những hình ảnh chuyển động nhanh như các chương trình thể thao và phim hành động.</p> <p>Tín hiệu yếu hoặc chất lượng tín hiệu kém có thể gây biến dạng hình ảnh. Đây không phải là vấn đề của TV.</p> <p>Sử dụng điện thoại di động gần TV (trong phạm vi 1 m) có thể gây nhiễu ở các kênh analog và kỹ thuật số.</p>
<p>Màu sai hoặc thiếu màu.</p>	<p>Nếu bạn đang dùng kết nối Component, hãy chắc rằng các cáp component được nối với đúng giắc cắm. Kết nối sai hoặc lỏng có thể gây ra các vấn đề về màu hoặc màn hình trắng xóa.</p>
<p>Chất lượng màu kém hoặc hình ảnh không đủ sáng.</p>	<p>Vào menu Hình ảnh và điều chỉnh Chế độ hình ảnh, Độ sáng, Độ nét, và các thiết lập Màu sắc.</p> <p>Hãy xem Tiết kiệm điện (Hệ thống > Giải pháp tiết kiệm > Tiết kiệm điện) đã được mở chưa.</p> <p>Hãy thử khôi phục lại hình ảnh. (Hình ảnh > Đặt lại H.ảnh)</p>
<p>Có một đường kẻ chấm trên các cạnh của màn hình.</p>	<p>Nếu Kích cỡ h.ảnh đã được thiết lập là Vừa màn hình, hãy thay đổi thiết lập thành 16:9. Thay đổi độ phân giải của hộp giải mã truyền hình cáp/vệ tinh.</p>
<p>Hình ảnh chỉ có màu trắng đen.</p>	<p>Hãy đảm bảo đã kết nối đúng bất kỳ thiết bị ngoại vi với TV đúng cách.</p>
<p>Khi chuyển kênh, hình ảnh bị đứng, bị biến dạng hoặc bị trễ.</p>	<p>Nếu TV được kết nối với hộp giải mã truyền hình cáp, hãy thử khởi động lại hộp giải mã. (Rút ra rồi nối lại dây AC và chờ cho tới khi hộp giải mã khởi động lại. Việc này có thể mất tối đa là 20 phút.)</p> <p>Thiết lập độ phân giải kết xuất của hộp giải mã cáp về 1080i hoặc 720p.</p>

Tôi không thể nghe rõ âm thanh.

Kiểm tra Âm thanh

Hỗ trợ > Tự chẩn đoán > Kiểm tra âm thanh. [Thử ngay](#)

Trước khi bạn xem lại danh sách các vấn đề và giải pháp dưới đây, hãy chắc chắn rằng mục menu **Chọn loa** được thiết lập là **Loa TV**, và sau đó lắng nghe loa một lần nữa. Nếu TV vẫn không phát âm thanh, hãy chạy chế độ Kiểm tra âm thanh.. **Kiểm tra âm thanh.** sử dụng giai điệu có sẵn để kiểm tra các vấn đề về âm thanh. Nếu TV không phát âm thanh khi **Kiểm tra âm thanh.**, hoặc âm thanh bị biến dạng, có thể TV có vấn đề. Hãy liên lạc với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung để được giúp đỡ. Nếu TV phát giai điệu Âm thanh Thử nghiệm mà không bị biến dạng thì có thể thiết bị ngoại vi có vấn đề. Vui lòng kiểm tra các kết nối. Nếu vấn đề vẫn còn, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị ngoại vi.

-  Nếu bạn không thể nghe giai điệu hoặc có trục trặc gì đó, hãy đảm bảo rằng **Âm thanh > Cài đặt loa > Đầu ra âm thanh TV** được thiết lập là **Loa TV** và thử lại lần nữa. Nếu sự cố vẫn còn thì có thể vấn đề nằm ở TV. Hãy liên lạc với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung để được giúp đỡ.
-  Nếu giai điệu được phát thì có thể thiết bị ngoại vi gặp sự cố. Vui lòng kiểm tra các kết nối. Nếu sự cố vẫn còn, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị ngoại vi.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Không có âm thanh hoặc âm thanh quá nhỏ khi đã chỉnh âm lượng tối đa.	Vui lòng kiểm tra âm lượng của thiết bị (hộp giải mã truyền hình cáp/vệ tinh, đầu đĩa DVD, Blu-ray, v.v.) được nối với TV.
Hình ảnh đẹp nhưng không có âm thanh.	Thiết lập Âm thanh > Cài đặt loa > Đầu ra âm thanh TV là Loa TV . Nếu bạn đang sử dụng thiết bị ngoại vi, hãy kiểm tra tùy chọn kết xuất âm thanh của thiết bị. (Ví dụ, có thể bạn cần phải thay đổi tùy chọn âm thanh của hộp giải mã truyền hình cáp thành HDMI nếu hộp giải mã kết nối với TV bằng cáp HDMI.) Để nghe âm thanh máy tính, hãy kết nối loa ngoài với đầu nối ra âm thanh của máy tính. Khởi động lại thiết bị kết nối bằng cách rút ra rồi cắm lại dây điện nguồn của thiết bị.
Loa phát ra tiếng ồn kỳ lạ.	Hãy chắc rằng cáp âm thanh được kết nối với đúng đầu nối ra âm thanh của thiết bị ngoại vi. Đối với các kết nối ăng-ten hoặc truyền hình cáp, hãy kiểm tra thông tin tín hiệu. Mức tín hiệu yếu có thể gây biến dạng âm thanh. Chạy Kiểm tra âm thanh. (Hỗ trợ > Tự chẩn đoán > Kiểm tra âm thanh.).

Việc phát sóng có vấn đề.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
TV không nhận được tất cả các kênh.	Nếu TV của bạn không được kết nối với bộ giải mã truyền hình cáp hoặc đầu thu vệ tinh: <ul style="list-style-type: none">Hãy xác nhận rằng cáp đồng trục được kết nối chắc chắn với TV.Nếu bạn đang sử dụng một ăng-ten, hãy xác minh nó đã được định vị đúng và tất cả các kết nối đều chắc chắn.Chạy Thiết lập (Hệ thống > Thiết lập) hoặc Dò kênh tự động (Phát sóng > Dò kênh tự động).
Không có Phụ đề trên các kênh kỹ thuật số.	Đến Phụ đề (Hệ thống > Khả năng truy cập > Phụ đề) và thay đổi thành Chế độ phụ đề . Mộ số kênh có thể không có dữ liệu Phụ đề.
Hình ảnh bị biến dạng.	Việc nén nội dung video có thể gây biến dạng hình ảnh. Điều này đặc biệt đúng với những hình ảnh chuyển động nhanh như thể thao và phim hành động. Tín hiệu yếu có thể gây biến dạng hình ảnh. Đây không phải là sự cố của TV.

Máy tính không kết nối.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Thông báo "Chế độ không được hỗ trợ" xuất hiện.	Thiết lập độ phân giải kết xuất của PC phù hợp với độ phân giải được TV hỗ trợ.
Hình ảnh video tốt nhưng không có âm thanh.	Nếu bạn đang sử dụng kết nối HDMI, hãy kiểm tra việc thiết lập kết xuất âm thanh trên PC của bạn. Nếu đang sử dụng cáp chuyển đổi từ DVI sang HDMI, bạn cần phải có một sợi cáp âm thanh riêng.

Tôi không thể kết nối với Internet.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Không thể kết nối mạng không dây.	Hãy chắc rằng TV được kết nối với bộ định tuyến IP không dây.
Không thực hiện được Cập nhật phần mềm qua mạng.	Kiểm tra trạng thái kết nối mạng. Nếu TV chưa được nối mạng thì hãy kết nối TV vào mạng. Việc nâng cấp sẽ không được tiến hành nếu bạn đã có phiên bản phần mềm mới nhất.

Anynet+ (HDMI-CEC) không hoạt động.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Anynet+ không hoạt động.	<p>Kiểm tra xem thiết bị có phải là thiết bị Anynet+ hay không. Hệ thống Anynet+ chỉ hỗ trợ các thiết bị Anynet+.</p> <p>Kiểm tra xem dây điện nguồn của thiết bị Anynet+ đã được cắm đúng cách chưa.</p> <p>Kiểm tra các kết nối cáp của thiết bị Anynet+.</p> <p>Chuyển đến Hệ thống và xem Anynet+ (HDMI-CEC) đã được thiết lập là Mở chưa.</p> <p>Kiểm tra xem điều khiển từ xa của TV có đang ở chế độ TV không.</p> <p>Kiểm tra xem điều khiển từ xa có tương thích với Anynet+ hay không.</p> <p>Anynet+ có thể không hoạt động khi các chức năng nhất định đang hoạt động. (Tìm kiếm Kênh, Smart Hub, thiết lập, ...)</p> <p>Nếu bạn đã rút cáp HDMI và sau đó cắm trở lại, hãy dò tìm lại thiết bị hoặc tắt TV rồi bật lại.</p>
Tôi muốn khởi động Anynet+.	<p>Kiểm tra xem thiết bị Anynet+ có kết nối với TV đúng cách không rồi sau đó chuyển đến menu Hệ thống để kiểm tra xem Anynet+ (HDMI-CEC) đã được thiết lập là Mở hay chưa.</p> <p>Sau khi xác minh, hãy chọn nút TOOLS. Một danh sách sẽ xuất hiện. Chọn Anynet+ (HDMI-CEC) trong danh sách và sau đó một thiết bị.</p>
Tôi muốn thoát khỏi Anynet+.	<p>Chọn Xem TV trong menu Anynet+.</p> <p>Hãy chọn một thiết bị không phải Anynet+ từ danh sách Nguồn.</p>
Thông báo "Đang kết nối với thiết bị Anynet+..." hoặc "Đang ngắt kết nối khỏi thiết bị Anynet+" xuất hiện trên màn hình.	<p>Bạn không thể sử dụng điều khiển từ xa khi bạn đang cấu hình Anynet+ hoặc đang chuyển sang một chế độ xem. Sử dụng điều khiển từ xa sau khi TV đã cấu hình xong Anynet+ hoặc đã chuyển sang chế độ xem.</p>
Thiết bị Anynet+ không phát.	<p>Bạn không thể sử dụng chức năng phát khi đang tiến hành Thiết lập.</p>
Thiết bị đã kết nối không được hiển thị.	<p>Kiểm tra xem thiết bị có hỗ trợ Anynet+ hay không.</p> <p>Kiểm tra xem cáp HDMI đã được kết nối đúng cách chưa.</p> <p>Chuyển đến Hệ thống và xem Anynet+ (HDMI-CEC) đã được thiết lập là Mở chưa.</p> <p>Dò tìm lại các thiết bị Anynet+.</p> <p>Các thiết bị Anynet+ phải được kết nối với TV bằng cáp HDMI. Hãy đảm bảo rằng thiết bị được kết nối với TV bằng cáp HDMI. Một số cáp HDMI có thể không hỗ trợ Anynet+.</p> <p>Nếu kết nối gián đoạn vì bị mất điện hoặc cáp HDMI bị tháo, vui lòng lặp lại quá trình dò tìm thiết bị.</p>
Âm thanh của TV không được phát qua bộ thu.	<p>Hãy kết nối cáp quang với TV và bộ thu.</p> <p>ARC cho phép âm thanh kỹ thuật số được phát ra thông qua cổng HDMI (ARC).</p> <p>Tuy nhiên, ARC chỉ khả dụng khi TV được kết nối với một bộ thu âm thanh có hỗ trợ ARC.</p>

Tôi gặp rắc rối khi khởi chạy/sử dụng các ứng dụng.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Tôi đã khởi chạy một ứng dụng, nhưng ngôn ngữ của nó là tiếng Anh. Tôi phải làm thế nào để thay đổi ngôn ngữ?	Các ngôn ngữ mà ứng dụng hỗ trợ có thể khác với ngôn ngữ giao diện người dùng. Khả năng thay đổi ngôn ngữ phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.
Ứng dụng của tôi không hoạt động.	Kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ đó. Tham khảo phần trợ giúp trên trang web của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng.

Tập tin của tôi sẽ không phát.

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Một số tập tin không thể phát lại.	Vấn đề này có thể xảy ra với các tập tin có tốc độ bit cao. Hầu hết các tập tin có thể được phát lại, nhưng bạn có thể gặp vấn đề với các tập tin có tốc độ bit cao.

Tôi muốn khởi động lại TV.

Khôi phục	Đường dẫn	Mô tả
Khởi động lại các thiết lập	Hỗ trợ > Tự chẩn đoán > Reset	Khởi động lại Hình ảnh, Âm thanh, Kênh, Smart Hub , và tất cả các thiết lập khác ngoại trừ các thiết lập mạng về các thiết lập mặc định của nhà sản xuất.
Khởi động lại Smart Hub	Smart Hub > Đặt lại Smart Hub	Đặt lại tất cả các thông tin đã lưu liên quan đến tài khoản Samsung và các tài khoản dịch vụ đã liên kết, cũng như các ứng dụng và thỏa thuận dịch vụ của Smart Hub.

Các vấn đề khác

Vấn đề	Hãy thử cách này!
TV bị nóng.	Xem TV trong khoảng thời gian dài sẽ khiến cho bảng điều khiển phát nhiệt. Nhiệt từ bảng điều khiển tỏa ra thông qua các lỗ thông hơi bên trong chạy dọc theo phần trên của TV. Tuy nhiên, nếu sử dụng trong thời gian dài thì phần bên dưới có thể sẽ nóng khi chạm vào. Trẻ em khi xem TV cần có người lớn giám sát liên tục để ngăn chúng chạm vào TV. Tuy nhiên, lượng nhiệt này không phải là nhược điểm và không ảnh hưởng đến chức năng của TV.
Hình ảnh sẽ không hiển thị toàn màn hình.	Các kênh HD sẽ có các dải màu đen nằm ở hai bên cạnh màn hình khi hiển thị nội dung SD nâng cấp với tỉ lệ (4:3). Các dải màu đen sẽ xuất hiện ở phía trên và dưới màn hình khi bạn xem phim có tỉ lệ khung hình khác với TV. Điều chỉnh các tùy chọn kích thước hình ảnh trên thiết bị ngoại vi hoặc cài đặt cho TV hiển thị toàn màn hình.
Thông báo "Chế độ không được hỗ trợ" xuất hiện.	Độ phân giải đầu ra của thiết bị đính kèm không được TV hỗ trợ. Kiểm tra lại độ phân giải được hỗ trợ của TV và điều chỉnh độ phân giải kết xuất của thiết bị ngoại vi tương ứng.
Mục Phụ đề trong menu TV chuyển sang màu xám.	Bạn không thể chọn menu Phụ đề nếu bạn đã chọn một nguồn kết nối với TV qua HDMI hay Component. Để xem phụ đề, hãy bật chức năng phụ đề của thiết bị ngoại vi.
TV có mùi nhựa.	Mùi này là bình thường và sẽ phai dần theo thời gian.
Tùy chọn Thông tin tín hiệu trong Tự chẩn đoán sẽ không được kích hoạt.	Kiểm tra để chắc rằng kênh hiện tại là kênh kỹ thuật số. Tuy nhiên, Thông tin tín hiệu chỉ khả dụng đối với các kênh kỹ thuật số.
TV bị nghiêng về một bên.	Tháo chân máy ra khỏi TV rồi lắp trở lại.
Tùy chọn Phát sóng đã bị ngừng hoạt động.	Phát sóng chỉ khả dụng khi Nguồn được thiết lập là TV . Không thể truy cập vào menu Phát sóng khi đang xem TV bằng hộp giải mã truyền hình cáp hoặc đầu thu vệ tinh.
Các thiết lập này bị mất sau 5 phút hoặc mỗi lần tắt TV.	Nếu Chế độ sử dụng được thiết lập là Trung bày , các thiết lập video và âm thanh của TV sẽ tự động thiết lập lại mỗi 5 phút. Đổi Chế độ sử dụng (Hỗ trợ > Chế độ sử dụng) thành Sử dụng tại nhà .

Vấn đề	Hãy thử cách này!
Thình thoảng TV bị mất âm thanh hoặc hình ảnh video.	<p>Hãy kiểm tra các kết nối cáp và kết nối lại.</p> <p>Việc mất âm thanh hoặc hình ảnh video có thể do dùng cáp quá cứng hoặc dày. Hãy chắc rằng dây cáp đủ mềm dẻo để sử dụng lâu dài. Nếu treo TV lên tường, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng dây cáp với đầu nối 90 độ.</p>
Có các hạt nhỏ trên khung TV.	<p>Đây là một phần trong thiết kế của sản phẩm, không phải là nhược điểm.</p>
Menu PIP không khả dụng.	<p>Chức năng PIP chỉ khả dụng khi bạn đang sử dụng nguồn HDMI hoặc Component.</p>
POP (bảng quảng cáo nội tại của TV) xuất hiện trên màn hình.	<p>Đổi Chế độ sử dụng (Hỗ trợ > Chế độ sử dụng) thành Sử dụng tại nhà.</p>
TV phát ra âm thanh lộp bộp.	<p>Sự co giãn của vỏ bọc bên ngoài TV có thể phát ra tiếng kêu lộp bộp. Đây không phải là lỗi của sản phẩm. TV an toàn để sử dụng.</p>
TV phát ra tiếng kêu o o.	<p>TV của bạn sử dụng các mạch điện chuyển đổi tốc độ cao và dòng điện mức cao. Tùy thuộc vào độ sáng của TV, TV có thể có vẻ hơi ồn hơn so với một TV thông thường.</p> <p>TV của bạn đã trải qua các thủ tục kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt và đáp ứng các yêu cầu về độ tin cậy và hiệu suất của chúng tôi.</p> <p>Một số tiếng ồn từ TV được xem là bình thường và không phải là nguyên nhân để chúng tôi đồng ý đổi hoặc hoàn lại tiền.</p>

Đọc kỹ trước khi sử dụng SAMSUNG APPS

- Do các đặc tính sản phẩm được tích hợp trên Smart Hub của Samsung, cũng như các giới hạn trong nội dung có sẵn, các tính năng, ứng dụng và dịch vụ nhất định có thể sẽ không khả dụng trên mọi thiết bị hoặc trong mọi vùng lãnh thổ. Một số tính năng của Smart Hub cũng có thể đòi hỏi các thiết bị ngoại vi phụ trợ hoặc phí thành viên. Hãy truy cập <http://www.samsung.com> để biết thêm thông tin về thiết bị cụ thể cũng như nội dung sẵn có. Các dịch vụ và nội dung có sẵn có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Samsung Electronics không chịu trách nhiệm pháp lý về bất cứ sự gián đoạn nào của dịch vụ xảy ra do nhà cung cấp dịch vụ vì bất cứ nguyên nhân nào.
- Các dịch vụ ứng dụng có thể chỉ được cung cấp bằng tiếng Anh và nội dung có sẵn có thể khác nhau tùy theo khu vực.
- Để biết thêm thông tin về các ứng dụng, hãy truy cập trang web của nhà cung cấp dịch vụ hiện hành.
- Kết nối Internet không ổn định có thể gây ra sự chậm trễ hoặc gián đoạn. Ngoài ra, các ứng dụng có thể tự động tắt tùy theo môi trường mạng. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra kết nối Internet và thử lại.
- Các cập nhật và dịch vụ ứng dụng có thể không khả dụng.
- Nội dung ứng dụng có thể được nhà cung cấp dịch vụ thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Các dịch vụ cụ thể có thể thay đổi tùy thuộc vào phiên bản của ứng dụng được cài đặt trên TV.
- Chức năng của ứng dụng có thể thay đổi trong các phiên bản sắp tới của ứng dụng. Trong trường hợp này, hãy khởi chạy phần hướng dẫn của ứng dụng hoặc truy cập trang web của nhà cung cấp dịch vụ.
- Tùy thuộc vào chính sách của nhà cung cấp dịch vụ mà các ứng dụng nhất định có thể không hỗ trợ đa nhiệm.

Web Browser Hạn chế

- Chọn **Web Browser**. Màn hình trình duyệt có thể khác với màn hình trên máy tính của bạn.
- Trình duyệt web không tương thích với các ứng dụng Java.
- Bạn không thể tải về các tập tin. Nếu bạn cố gắng tải về một tập tin, bạn chỉ nhận được một thông báo lỗi.
- Trình duyệt web có thể không truy cập được một số trang web.
- Không hỗ trợ phát các video Flash.
- Không hỗ trợ E-commerce để mua hàng trực tuyến.
- Với các trang web có cửa sổ cuộn, việc cuộn qua một cửa sổ như vậy có thể làm các ký tự bị lỗi.
- Không hỗ trợ ActiveX.
- Một số tùy chọn nhất định không truy cập được trong chế độ Duyệt bằng link. (Chuyển sang Duyệt bằng con trỏ để kích hoạt tính năng này.)
- Chỉ có một số phong chữ giới hạn được hỗ trợ. Các ký tự và biểu tượng nhất định có thể không hiển thị đúng.
- Đáp ứng đối với một lệnh điều khiển từ xa và hiển thị trên màn hình có thể bị trễ khi đang tải một trang web.
- Với các hệ điều hành nhất định, việc tải một trang web có thể bị trễ hoặc bị trì hoãn hoàn toàn.
- Không hỗ trợ thao tác sao chép và dán.
- Khi soạn một email hay một tin nhắn đơn giản, các chức năng nhất định như kích thước phong chữ và lựa chọn màu sắc có thể không khả dụng.
- Số lượng chỉ mục và kích thước của tập tin nhật ký có thể được lưu bị giới hạn.
- Số lượng cửa sổ có thể được mở cùng lúc sẽ thay đổi tùy theo điều kiện tìm kiếm và kiểu TV.

- Tốc độ duyệt web sẽ thay đổi tùy theo môi trường mạng.
- Việc phát video cài sẵn sẽ tự động vô hiệu hóa PIP. Video có thể không được phát lại sau khi PIP bị vô hiệu hóa. Trong trường hợp này, bạn phải tải lại trang.
- Trình duyệt web chỉ hỗ trợ các tập tin âm thanh .mp3.
- Trình duyệt web hỗ trợ một định dạng tập tin cụ thể cho việc nhập và xuất các chỉ mục. (Định dạng tương thích: Netscape-bookmark file- 1)
- Thông tin về cây thư mục không được tích hợp khi nhập và xuất các chỉ mục.
- Việc xuất các chỉ mục vào thiết bị USB kết nối với TV sẽ lưu các chỉ mục trong một thư mục có tên là "Samsung SmartTV Bookmark".
- Nếu **Đồng hồ (Hệ thống > Thời gian > Đồng hồ)** chưa được thiết lập, lịch sử duyệt web sẽ không được lưu.
- Lịch sử duyệt web được lưu theo thứ tự từ mới nhất đến cũ nhất, các mục cũ nhất sẽ bị ghi đè đầu tiên.
- Các nguồn video từ các nhà cung cấp dịch vụ luồng tín hiệu tối ưu hóa cho PC có thể không phát được bình thường trên trình duyệt web độc quyền của chúng tôi.
- Việc sử dụng bàn phím QWERTY trên màn hình sẽ tự động tắt PIP. (Trừ khi nhập vào một URL.)

Đọc kỹ trước khi trình diễn Hình ảnh, Video, hoặc Âm nhạc các tập tin.

 Tính sẵn có phụ thuộc vào kiểu máy cụ thể.



Những hạn chế khi sử dụng tập tin Hình ảnh, Video, và Âm nhạc

- Chỉ hỗ trợ các thiết bị MSC (lưu trữ khối) USB. MSC là thiết bị lưu trữ và truyền nhận dữ liệu theo khối. Các loại thiết bị MSC bao gồm ổ cứng gắn ngoài, đầu đọc flash card và camera kỹ thuật số. (USM hubs không được hỗ trợ.) Các loại thiết bị này phải được kết nối trực tiếp với cổng USB của TV. TV có thể không nhận dạng được thiết bị USB hoặc đọc các tập tin trên thiết bị này nếu bạn kết nối USB với TV qua cáp USB mở rộng. Không được ngắt kết nối thiết bị USB trong khi đang truyền dữ liệu.
- Thiết bị USB đòi hỏi nguồn điện cao (hơn 500 mA hoặc 5 V) có thể không được hỗ trợ. Tùy theo kiểu máy, TV có thể không hỗ trợ HDD (Ổ Đĩa Cứng) được kết nối qua cổng USB.
- Một số camera kỹ thuật số và thiết bị âm thanh có thể không tương thích với TV.
- Nếu có nhiều thiết bị USB kết nối với TV, TV có thể không nhận dạng được một số hoặc tất cả các thiết bị này.
- Hệ thống tập tin được hỗ trợ gồm FAT, exFAT và NTFS.
- Việc sắp xếp các tập tin trong chế độ xem Thư mục có thể hiển thị tối đa 1000 tập tin trong mỗi thư mục. Tuy nhiên, nếu thiết bị USB có chứa hơn 8.000 tập tin và thư mục thì một số tập tin và thư mục có thể không truy cập được.
- Chế độ kết nối PTP chỉ khả dụng hoàn toàn với các máy ảnh kỹ thuật số. Nếu bạn kết nối điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng với TV sử dụng chế độ PTP, TV sẽ không nhận ra các thiết bị này.

Chuyển Tập tin trong Thiết bị lưu trữ



Thiết bị lưu trữ có chứa nội dung đa phương tiện	Thiết bị đích
Thiết bị USB	SugarSync, Dropbox, SkyDrive, Mobile Device
SugarSync, Dropbox, SkyDrive	Thiết bị USB
Thiết bị di động	Thiết bị USB

Các phụ đề ngoài được hỗ trợ

-  Một số tập tin nhất định, tùy theo phương thức mã hóa, có thể không được phát trên TV.
-  Các tập tin nhất định không khả dụng tùy theo kiểu máy.



Tên	Định dạng
MPEG-4 Timed text	.ttx
SAMI	.smi
SubRip	.srt
SubViewer	.sub
Micro DVD	.sub or .txt
SubStation Alpha	.ssa
Advanced SubStation Alpha	.ass
Powerdivx	.psb
Ký tự SMPTE-TT	.xml

Các phụ đề trong được hỗ trợ

-  Một số tập tin nhất định, tùy theo phương thức mã hóa, có thể không được phát trên TV.
-  Các tập tin nhất định không khả dụng tùy theo kiểu máy.



Tên	Tập tin chứa
Xsub	AVI
SubStation Alpha	MKV
Advanced SubStation Alpha	MKV
SubRip	MKV
VobSub	MKV
MPEG-4 Timed text	MP4
TTML trong dòng dữ liệu	MP4
KÝ TỰ SMPTE-TT	MP4
SMPTE-TT PNG	MP4

Các Định dạng Hình ảnh và Độ phân giải được hỗ trợ

-  Một số tập tin nhất định, tùy theo phương thức mã hóa, có thể không được phát trên TV.
-  Các tập tin nhất định không khả dụng tùy theo kiểu máy.


Phần mở rộng tập tin	Định dạng	Độ phân giải
*.jpg *.jpeg	JPEG	15360x8640
*.png	PNG	4096x4096
*.bmp	BMP	4096x4096
*.mpo	MPO	15360x8640

Các phương thức mã hóa và Định dạng Nhạc được hỗ trợ

-  Một số tập tin nhất định, tùy theo phương thức mã hóa, có thể không được phát trên TV.
-  Các tập tin nhất định không khả dụng tùy theo kiểu máy.

Phần mở rộng tập tin	Định dạng	Bộ giải mã	Ghi chú
*.mp3	MPEG	Đầu đọc Âm thanh MPEG1 3	
*.m4a *.mpa *.aac	MPEG4	AAC	
*.flac	FLAC	FLAC	Hỗ trợ tối đa 2 kênh
*.ogg	OGG	Vorbis	Hỗ trợ tối đa 2 kênh
*.wma	WMA	WMA	Hỗ trợ lên đến 10 kênh Pro 5.1 Không hỗ trợ tính năng bù mất âm thanh WMA. Hỗ trợ tối đa cấu hình M2
*.wav	wav	wav	
*.mid *.midi	midi	midi	Hỗ trợ kiểu 0 và kiểu 1 Không hỗ trợ "Tìm kiếm" Chỉ khả dụng trên các thiết bị lưu trữ USB
*.ape	ape	ape	
*.aif *.aiff	AIFF	AIFF	
*.m4a	ALAC	ALAC	

Phương thức Mã hóa Video được Hỗ trợ

 Một số tập tin nhất định, tùy theo phương thức mã hóa, có thể không được phát trên TV.

 Các tập tin nhất định không khả dụng tùy theo kiểu máy.

Định dạng tập tin	Tập tin chứa	Bộ giải mã Video	Độ phân giải	Tốc độ Khung hình (fps)	Tốc độ bit (Mbps)	Bộ Giải mã Âm thanh
*.avi *.mkv *.asf *.wmv *.mp4 *.mov *.3gp *.vro *.mpg *.mpeg *.ts *.tp *.trp *.mov *.flv *.vob *.svi *.divx	AVI MKV ASF MP4 3GP MOV FLV VRO VOB PS TS	Motion JPEG H.264 BP/MP/HP DivX 3.11/4/5/6 MPEG4 SP/ASP Window Media Video v9(VC1) MPEG2 MPEG1	640x480 1920x1080	MAX 30	8 30	Dolby Digital LPCM ADPCM(IMA, MS) AAC HE-AAC WMA Dolby Digital Plus MPEG(MP3) DTS(Core, LBR) G.711(A-Law, μ-Law)
*.webm	WebM	VP8	1920x1080	6~30	20	Vorbis

Những hạn chế khác

- Các bộ giải mã có thể không hoạt động đúng nếu có vấn đề với dữ liệu nội dung.
- Nội dung video sẽ không phát, hoặc phát không đúng, nếu nội dung hoặc tập tin chứa nội dung bị lỗi.
- Âm thanh hoặc video có thể không hoạt động nếu chúng có tỉ lệ bit/tỉ lệ khung hình tiêu chuẩn vượt quá tỉ lệ tương thích của TV.
- Nếu Bảng chỉ mục bị lỗi, chức năng Tìm kiếm (Nhảy) sẽ không hoạt động.
- Khi phát video trên một kết nối mạng, video không thể phát với chất lượng tốt do tốc độ truyền dữ liệu.
- Một số thiết bị máy quay kỹ thuật số/USB có thể không tương thích với đầu đọc.
- Màn hình menu chậm hiển thị khi truyền tín hiệu ở tốc độ 10 Mbps hoặc cao hơn.

Giải mã video

- Hỗ trợ tối đa H.264, Mức 4.1 (không hỗ trợ FMO/ASO/RS)
- Không hỗ trợ VC1 AP L4.
- GMC 2 hoặc cao hơn không được hỗ trợ.

Giải mã âm thanh

- WMA 10 Pro hỗ trợ tối đa 5.1 kênh. Hỗ trợ tối đa cấu hình M2. Điều này không hỗ trợ âm thanh bù mất WMA.
- Không hỗ trợ WMA 10 Pro M3.
- QCELP và AMR NB / WB không được hỗ trợ.
- Vorbis được hỗ trợ cho tối đa 2 kênh.
- Dolby Digital Plus được hỗ trợ cho tối đa 5.1 kênh.
- Bộ mã hóa DTS LBR chỉ khả dụng đối với các tập tin chứa MKV/MP4/TS.


Đọc Sau khi lắp đặt TV

Kích cỡ hình ảnh và tín hiệu đầu vào

Kích thước hình ảnh	Tín hiệu đầu vào
Tự hiệu chỉnh	ATV, AV, DTV (576i/p, 720p), DTV (1080i, 1080p)
16:9	ATV, AV, DTV (576i/p, 720p, 1080i, 1080p), Component (480i/p, 576i/p, 720p, 1080i, 1080p), HDMI (480i/p, 576i/p, 720p, 1080i, 1080p)
Zoom rộng, Zoom	ATV, AV, DTV (576i/p, 720p, 1080i, 1080p), Component (480i/p, 576i/p, 720p, 1080i, 1080p), HDMI (480i/p, 576i/p, 720p, 1080i, 1080p)
4:3	ATV, AV, DTV (576i/p, 720p, 1080i, 1080p), Component (480i/p, 576i/p, 720p, 1080i, 1080p), HDMI (480i/p, 576i/p, 720p, 1080i, 1080p)
G.diện th.minh 1	HDMI (480i/p, 576i/p, 720p, 1080i, 1080p)
G.diện th.minh 2	DTV (576i/p, 720p, 1080i, 1080p), HDMI (480i/p, 576i/p, 720p, 1080i, 1080p)
Vừa màn hình	DTV (1080i, 1080p), Component (1080i, 1080p), HDMI (720p, 1080i, 1080p)

Thiết lập **Kích cỡ h.ảnh** được áp dụng cho nguồn hiện tại. **Kích cỡ h.ảnh** được áp dụng sẽ vẫn có hiệu lực bất cứ khi nào bạn chọn nguồn đó, trừ khi bạn thay đổi nó.

Lắp đặt Khóa Kensington chống trộm

Khóa Kensington là một thiết bị vật lý được sử dụng để chống trộm cho TV. Hãy tìm khe khóa Kensington ở phía sau TV. Khe này có một biểu tượng  nằm bên cạnh. Quấn dây khóa quanh một vật nặng nằm bất động, sau đó luồn qua khe khóa Kensington của TV. Khóa này được bán riêng.

Phương pháp sử dụng Khóa Kensington có thể khác biệt đối với mỗi loại TV. Hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng Khóa Kensington để biết thêm thông tin.

Đọc Trước khi Thiết lập một kết nối Internet không dây

Thận trọng đối với Internet không dây

- TV này hỗ trợ các giao thức truyền thông IEEE 802.11a/b/g/n. Samsung đề nghị sử dụng IEEE 802.11n. Các tập tin video được lưu trữ trên một thiết bị kết nối với TV có thể không phát lại trơn tru.
- Để sử dụng mạng không dây, TV phải được kết nối với một bộ định tuyến không dây hoặc modem. Nếu bộ định tuyến không dây hỗ trợ DHCP thì TV có thể sử dụng DHCP hoặc địa chỉ IP tĩnh để kết nối với mạng không dây.
- Chọn một kênh đang không sử dụng cho bộ định tuyến không dây. Nếu kênh được cài đặt cho bộ định tuyến không dây đang được sử dụng bởi một thiết bị khác thì kết quả là tín hiệu sẽ bị nhiễu và/hoặc liên lạc bị hỏng.
- Hầu hết các mạng không dây có hệ thống an ninh tùy chọn. Để kích hoạt hệ thống an ninh của mạng không dây, bạn cần phải tạo một khóa bảo mật sử dụng các ký tự và số. Khóa bảo mật này sau đó cần được sử dụng để kết nối với mạng không dây.

Các Giao thức Bảo mật Không dây

TV này chỉ hỗ trợ các giao thức bảo mật mạng không dây sau đây và không thể kết nối với bộ định tuyến không dây không được xác nhận:

- Chế độ xác thực: WEP, WPAPSK, WPA2PSK
- Kiểu mã hóa: WEP, TKIP, AES

Phù hợp với các chứng chỉ kỹ thuật Wi-Fi mới nhất, TV Samsung không hỗ trợ mã hóa bảo mật WEP hoặc TKIP trong các mạng hoạt động ở chế độ 802.11n.

Nếu bộ định tuyến không dây hỗ trợ WPS (Thiết lập bảo vệ Wi-Fi), bạn có thể kết nối mạng bằng PBC (Cấu hình nút nhấn) hoặc PIN (Mã số Nhận diện Cá nhân). WPS sẽ tự động cấu hình cài đặt khóa SSID và WPA.

Đọc kỹ trước khi kết nối với máy vi tính (độ phân giải được hỗ trợ)

Dòng TV LED 4

Sau khi kết nối máy tính với TV, hãy thiết lập độ phân giải màn hình cho TV trên máy tính. Độ phân giải tối đa là 1366 x 768 @ 60 Hz. Nếu độ phân giải được thiết lập khác với bảng bên dưới, TV có thể sẽ không hiển thị gì cả. Hãy thiết lập đúng độ phân giải, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc thẻ đồ họa của máy tính.

IBM

Độ phân giải (ĐiểmxDòng)	Định dạng Hiển thị	Tần số Quét ngang (KHz)	Tần số Quét dọc (Hz)	Tần số Xoay vòng (MHz)	Phân cực (Ngang/Dọc)
720x400	70Hz	31.469	70.087	28.322	-/+

MAC

Độ phân giải (ĐiểmxDòng)	Định dạng Hiển thị	Tần số Quét ngang (KHz)	Tần số Quét dọc (Hz)	Tần số Xoay vòng (MHz)	Phân cực (Ngang/Dọc)
640x480	67Hz	35.000	66.667	30.240	-/-
832x624	75Hz	49.726	74.551	57.284	-/-

VESA DMT

Độ phân giải (ĐiểmxDòng)	Định dạng Hiển thị	Tần số Quét ngang (KHz)	Tần số Quét dọc (Hz)	Tần số Xoay vòng (MHz)	Phân cực (Ngang/ Dọc)
640x480	60Hz	31.469	59.940	25.175	-/-
640x480	72Hz	37.861	72.809	31.500	-/-
640x480	75Hz	37.500	75.000	31.500	-/-
800x600	60Hz	37.879	60.317	40.000	+/+
800x600	72Hz	48.077	72.188	50.000	+/+
800x600	75Hz	46.875	75.000	49.500	+/+
1024x768	60Hz	48.363	60.004	65.000	-/-
1024x768	70Hz	56.476	70.069	75.000	-/-
1024x768	75Hz	60.023	75.029	78.750	+/+
1280x720	60Hz	45.000	60.000	74.250	+/+
1366x768	60Hz	47.712	59.790	85.500	+/+

Dòng LED 5, 6

Khi bạn kết nối TV với máy tính, thiết lập card video của máy tính về độ phân giải tiêu chuẩn được liệt kê trong các bảng bên dưới hoặc ở trang kế tiếp. TV sẽ tự động điều chỉnh đến độ phân giải mà bạn chọn. Lưu ý rằng độ phân giải tối ưu và được khuyến cáo là 1920 x 1080.

Việc lựa chọn độ phân giải không nằm trong bảng có thể dẫn đến một màn hình trống hoặc chỉ có đèn báo nguồn được bật. Tham khảo hướng dẫn sử dụng của card đồ họa để biết độ phân giải tương thích.

IBM

Độ phân giải (Chấm x Dòng)	Định dạng Hiển thị	Tần số quét ngang (KHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số Clock (MHz)	Phân cực (Ngang/Dọc)
720x400	70Hz	31.469	70.087	28.322	-/+

MAC

Độ phân giải (Chấm x Dòng)	Định dạng Hiển thị	Tần số quét ngang (KHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số Clock (MHz)	Phân cực (Ngang/Dọc)
640x480	67Hz	35.000	66.667	30.240	-/-
832x624	75Hz	49.726	74.551	57.284	-/-
1152x870	75Hz	68.681	75.062	100.000	-/-

VESA DMT

Độ phân giải (Chấm x Dòng)	Định dạng Hiển thị	Tần số quét ngang (KHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số Clock (MHz)	Phân cực (Ngang/ Dọc)
640x480	60Hz	31.469	59.940	25.175	-/-
640x480	72Hz	37.861	72.809	31.500	-/-
640 x 480	75Hz	37.500	75.000	31.500	-/-
800 x 600	60Hz	37.879	60.317	40.000	+/+
800 x 600	72Hz	48.077	72.188	50.000	+/+
800 x 600	75Hz	46.875	75.000	49.500	+/+
1024 x 768	60Hz	48.363	60.004	65.000	-/-
1024 x 768	70Hz	56.476	70.069	75.000	-/-
1024 x 768	75Hz	60.023	75.029	78.750	+/+
1152 x 864	75Hz	67.500	75.000	108.000	+/+
1280 x 720	60Hz	45.000	60.000	74.250	+/+
1280 x 800	60Hz	49.702	59.810	83.500	-/+
1280 x 1024	60Hz	63.981	60.020	108.000	+/+
1280 x 1024	75Hz	79.976	75.025	135.000	+/+
1366 x 768	60Hz	47.712	59.790	85.500	+/+
1440 x 900	60Hz	55.935	59.887	106.500	-/+
1600 x 900RB	60Hz	60.000	60.000	108.000	+/+
1680 x 1050	60Hz	65.290	59.954	146.250	-/+
1920 x 1080	60Hz	67.500	60.000	148.500	+/+

Độ phân giải Video được Hỗ trợ

Độ phân giải (ĐiểmxDòng)	Định dạng Hiển thị	Tần số Quét ngang (KHz)	Tần số Quét dọc (Hz)	Tần số Xoay vòng (MHz)	Phân cực (Ngang/Dọc)
720(1440)x480i	60 Hz	15.734	59.940	27.000	-/-
720(1440)x576i	50Hz	15.625	50.000	27.000	-/-
720x480	60 Hz	31.469	59.940	27.000	-/-
720x576	50Hz	31.250	50.000	27.000	-/-
1280 x 720	60 Hz	45.000	60.000	74.250	+/+
1280 x 720	50Hz	37.500	50.000	74.250	+/+
1920x1080i	60 Hz	33.750	60.000	74.250	+/+
1920x1080i	50Hz	28.125	50.000	74.250	+/+
1920 x 1080	60 Hz	67.500	60.000	148.500	+/+
1920 x 1080	50Hz	56.250	50.000	148.500	+/+
1920 x 1080	30Hz	33.750	30.000	74.250	+/+
1920 x 1080	25Hz	28.125	25.000	74.250	+/+
1920 x 1080	24Hz	27.000	24.000	74.250	+/+

Giấy phép



This DivX Certified® device has passed rigorous testing to ensure it plays DivX® video.

To play purchased DivX movies, first register your device at vod.divx.com. Find your registration code in the DivX VOD section of your device setup menu.

DivX Certified® to play DivX® video up to HD 1080p, including premium content.

DivX®, DivX Certified® and associated logos are trademarks of DivX, LLC and are used under license.

Covered by one or more of the following U.S. patents: 7,295,673; 7,460,668; 7,515,710; 7,519,274.

This device supports DivX Plus Streaming® for enjoying HD movies and TV shows with advanced features (multi-language subtitles, multiple audio tracks, chapters, smooth FF/RW, etc.) streamed to your device.



For DTS patents, see <http://patents.dts.com>. Manufactured under license from DTS, Inc. DTS, the Symbol, DTS in combination with the Symbol, DTS Premium Sound|5.1, DTS Digital Surround, DTS Express, and DTS Neo2:5 are registered trademarks or trademarks of DTS, Inc. in the United States and/or other countries.

© DTS, Inc. All Rights Reserved.



For DTS patents, see <http://patents.dts.com>. Manufactured under license from DTS Licensing Limited. DTS, the Symbol, DTS in combination with the Symbol, and DTS Studio Sound are registered trademarks or trademarks of DTS, Inc. in the United States and/or other countries. © DTS, Inc. All Rights Reserved.



Được sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories.
Dolby và ký hiệu hai chữ D là thương hiệu của Dolby Laboratories.

HDMI

The terms HDMI and HDMI High-Definition Multimedia Interface, and the HDMI Logo are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing LLC in the United States and other countries.

Open Source License Notice

Open Source used in this product can be found on the following webpage.
(<http://opensource.samsung.com>) Open Source License Notice is written only English.



Thuật ngữ

- **480i/480p/720p/1080i/1080p**

Thường dùng để chỉ số dòng quét hiệu quả để xác định độ phân giải của màn hình. Có hai phương pháp quét: xen kẽ và lũy tiến.

- Quét

Chiếu tuần tự các điểm ảnh để tạo thành hình ảnh. Số lượng điểm ảnh càng cao thì hình ảnh càng sống động và rõ nét.

- Lũy tiến

Phương pháp quét tuần tự quét mọi dòng, hết dòng này đến dòng khác.

- Xen kẽ

Phương pháp quét so le quét tất cả các dòng khác cho đến cuối màn hình và sau đó điền vào các dòng còn lại.

Ví dụ) Nếu số dòng quét ngang là 480i

Quét 240 dòng từ đầu đến cuối và sau đó quét 240 dòng còn lại để có tổng số 480 dòng.

* Sự khác biệt chung giữa 480i và 480p như sau:

	480i	480p
Tần số quét ngang	15.75Khz	31.5Khz
FPS	30	60
Dòng trên Màn hình	480	480

- **DVI (Digital Visual Interface)**

Việc kết nối đầu nối DVI của TV với một đầu nối DVI của máy tính thông qua một cáp chuyển đổi từ HDMI sang DVI cho phép bạn sử dụng TV như một màn hình máy tính. Tuy nhiên, cáp chuyển đổi từ HDMI sang DVI chỉ cung cấp tín hiệu video. Bạn phải kết nối một bộ loa với máy tính bằng cáp riêng để nghe âm thanh của máy tính.

- **HDMI (High Definition Multimedia Interface)**

HDMI là một phương pháp truyền cả tín hiệu âm thanh và video thông qua một dây cáp duy nhất.

- **Địa chỉ IP Động và Tĩnh**

Nếu mạng yêu cầu địa chỉ IP động, hãy sử dụng modem ADSL hoặc bộ định tuyến có hỗ trợ Giao thức cấu hình động máy chủ (DHCP). Các modem và bộ định tuyến có hỗ trợ DHCP sẽ tự động cung cấp các giá trị địa chỉ IP, subnet mask, gateway và DNS mà TV cần để truy cập Internet, vì vậy bạn không cần phải nhập vào theo cách thủ công. Hầu hết mạng gia đình sử dụng địa chỉ IP động.

Nếu mạng yêu cầu địa chỉ IP tĩnh, hãy nhập vào các giá trị địa chỉ IP, subnet mask, gateway và DNS theo cách thủ công khi thiết lập kết nối mạng. Để có được các giá trị địa chỉ IP, subnet mask, gateway và DNS, hãy liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) của bạn.

Nếu mạng yêu cầu địa chỉ IP tĩnh, hãy sử dụng modem ADSL có hỗ trợ DHCP. Modem ADSL có hỗ trợ DHCP cũng cho phép sử dụng địa chỉ IP tĩnh.

- **Ethernet**

Ethernet là một mạng LAN (Mạng Cục Bộ) sử dụng cáp đồng trục theo tiêu chuẩn của IEEE.

- **Kết nối component**

Các kết nối Component chủ yếu được sử dụng cho thiết bị chơi game và truyền tín hiệu video bằng cách tách nó thành một tín hiệu độ sáng (Y) và hai tín hiệu màu (Pb và Pr). Đầu nối được đánh dấu là [Component IN] _(Pr, Pb, Y) ở mặt sau của TV. Trên một số thiết bị, đôi khi nó được đánh dấu là Cr, Cb, Y. Cb và Cr là chuyển đổi kỹ thuật số của các tín hiệu Pb và Pr.

Các đầu nối thông thường được đánh dấu bằng màu đỏ (R), xanh dương (B), và màu xanh lá cây (G) và cung cấp chất lượng hình ảnh tốt nhất có thể cho một kết nối tương tự.